

PHỔ-THÔNG 116

Đặc-Biệt Cách-mạng 1-11-63

in lần thứ 2 :

15.000 SỐ

in lần thứ 3 :

15.000 »

đã phát hành một lượt
với số 118 này

sắp xuất bản

HOA MÁU

Những bài Thơ đã bị cấm đăng trong
thời kỳ Phật-giáo bị đàn-áp, và những
bài thơ làm trong thời Cách-mạng tháng II.

của Nguyễn-Vỹ

Phổ - Thông tùng - thư

PHỔ-THÔNG

TAP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỒ BIÊN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đọc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-sọan : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài Gòn — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý : 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Saigon

NĂM THỨ VI ★ SỐ 118 ★ 1-1-1964

1.— Thiên-chúa giáo và Phật-giáo-dồ	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— Nguồn gốc ngày 25-12	Trần-Việt-Quang	10 — 13
3.— Mắt tím (truyện ngắn)	Thanh-Tuyền	14 — 19
4.— Cây Noël và cảnh mùng cỏ	Anh-Vũ	20 — 24
5.— Tiễn thuyền ra khơi (thơ)	Thùy-Châu	25
6.— Nhân vật xuân thu	Thiếu-Sơn	26 — 32
7.— Ý nghĩa, dòng cảnh (thơ)	Sơn — Phương	33
8.— Y-học không-gian	B.s. Nguyễn-Anh-Tài	34 — 38
9.— Truyện thần thoại hy-lạp	Đàm-quang-Thiện	39 — 41
10.— Tiếng nói gái trai thế hệ	Phổ-Thông	42 — 50
11.— Giáo-hoàng Paul VI	Thiếu-Sơn	51 — 55
12.— Cuộc đời trong tấm kính	Trọng-Tấu	56 — 60
13.— Đêm Noël (thơ)	Thân-Trọng-Nguyễn	61
14.— Đêm Noël	Nguyễn-vân-Cồn	62 — 66
15.— Đêm huyền diệu (thơ)	Ngọc-Hân	67
16.— Bức thư gửi cha già	Hàm-Anh	68 — 70
17.— Cục xà-bông xanh (truyện thần-tiên)	Từ-Trâm-Lệ	71 — 75

18.— <i>Mẹ ơi ! (thơ)</i>	Niệm-Thước	76
19.— <i>Bức thư Paris</i>	Mình Đức	77 — 79
20.— <i>Phiếu bổng (T.Đ.B.N.)</i>	Đào-Thanh-Khiết	80
21.— <i>Tuấn, chàng trai nước Việt</i>	Nguyễn-Vỹ	81 — 84
22.— <i>Mình ơi ! từ đâu có cây Thành-giá</i>	Diệu-Huyền	85 — 90
23.— <i>Đêm Giáng-sinh (T.Đ.B.N.)</i>	Nguyễn-Thu Minh	91
24.— <i>Thính giả nhạc tàu Đông Phương.</i>	Trần-văn-Khê	92 — 95
25.— <i>Văn truy niệm các chiến-sĩ</i>	Hoàng-đình-Khải	96 — 99
26.— <i>Người tù 69</i>	Nguyễn-Vỹ	100 — 104
27.— <i>Tôi thích lá vàng mùa thu (T.Đ.B.N.)</i>	Anh-Tuấn	105
28.— <i>Sách báo mới</i>	P.T.	106 — 107
29.— <i>Phổ-Thông vòng quanh Thế-giới</i>	Xuân-Anh	108 — 111
30.— <i>Thơ Đường luật</i>	P.T.	112
31.— <i>Nụ cười Phổ-Thông</i>	Ngôn-Hà	113
32.— <i>Thơ lên ruột</i>	Tú-Be	114
33.— <i>Bạn đọc viết</i>	P.T.	115 — 130
● <i>Tranh vẽ</i>	Ngọc-Dũng	



- ★ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu

● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê

(vente — abonnements — Publicité)

thiết tha kêu gọi đồng bào

THIÊN-CHÚA-GIÁO

và

PHẬT-GIÁO-ĐỒ



HÚNG tôi có nhận được trong vòng nửa tháng nay nhiều thư của bạn đọc Thiên-Chúa-giáo và Phật-giáo-đồ ở một vài tỉnh và quận nhất là ở miền Trung, than phiền về những việc không tốt đẹp đã và đang xảy ra giữa tín đồ hai Tôn-giáo. Đọc những thư ấy, chúng tôi rất đau-đớn, và rất lo ngại. Ở một vài vùng như Quảng-Trị, Thừa-Thiên, Quảng-Nam, có vài Linh-mục và một số cựu cán-bộ Thiên-Chúa-giáo của chế-độ cũ bị dân chúng lảnh-hung, đề « trả thù », lại những cuộc đàn-áp vô nhân-đạo trước đây trong thời kỳ mà Tổng giám-mục Ngô-đình-Thục, và Ngô-đình-Cần đang lộng quyền.

Một vài bạn, tín-đồ Thiên-Chúa-giáo ở ba tỉnh ấy, có viết đến chúng tôi những bức thư thống-thiết, than-phiền, và kêu gọi chúng tôi can thiệp.

Trái lại, ở vài nơi, như Qui-nhơn, Phan-thiết, có một số Linh-mục, và tay sai, mật vụ của cựu trào, còn bênh vực cho gia đình họ Ngô, và công kích Hội-đồng Quân-nhân Cách-mạng, ra mặt chống Cách-mạng, gây công phần cho dân chúng và nhất là cho thanh-niên, học-sinh. Đồng bào các nơi này đều biết mặt biết tên những kẻ phản-động kia, và đòi hỏi một sự trừng trị quyết-liệt.



Chúng tôi hết sức lo ngại cho tình-thế bí-đất này. Chúng tôi thiết-tha kêu gọi toàn thể đồng-bào, nhất là ở các tỉnh miền Trung, không nên gây ra phong trào kỳ-thị tôn-giáo và kéo dài các cuộc trả-thù phần nọ. Chúng tôi biết rằng dưới thời nhà Ngô, có một số người dựa hơi Ngô-dinh-Thục và Ngô-dinh-Cần, đã có những hành động thất nhân tâm và gây ra không biết bao nhiêu là oán-thù trong dân-chúng. Nhưng ngày nay, chế độ cũ đã sụp đổ rồi, những kẻ tàn bạo trước đây không còn lộng-hành được nữa, thì toàn dân nên hoan-hỉ trong tình đoàn-kết huynh-đệ, không cần chia rẽ nữa. Những Phật-tử theo đúng giáo-lý của Đức Thích-Ca Mâu-Ni là **từ-bi hỷ-xả**, không bao giờ nghĩ chuyện lấy oán trả oán. Những tên lãnh-tụ và cán-bộ cao-cấp của họ Ngô, từ Ngô-dinh-Thục trở xuống, đều đã bị Chính-quyền Cách-mạng hoặc giám giữ, hoặc tịch biên tài-sản, và sẽ bị đưa ra tòa án nhân-dân trong một ngày gần đây.

Còn đa số cựu cán-bộ, thì hiện giờ đã trở về phục-vụ cho Cách-mạng, cải-tà quy-chính và đang góp phần thiện-chí xây-dựng nền dân chủ mới cho Quốc-Gia Việt-nam. Đó là một việc rất đáng mừng, và đồng bào không cần lý-do gì mà gây thù gây oán với họ.

Chúng tôi kêu gọi một thông-cảm rộng-rãi giữa toàn-thể tín-đồ Phật-giáo và Thiên-Chúa-giáo, đừng để những kẻ thù chung của Dân-tộc lợi-dụng, khai thác sự chia rẽ, và dùng nó làm lợi khí phá hoại an-ninh của xứ sở.

Đồng-bào không nên quên rằng các cấp lãnh-đạo tối-cao của Thiên-Chúa-giáo, từ Đức Giáo-Hoàng Paul VI, và các vị Tổng Giám-Mục, các vị giám-mục, đến các vị Linh-mục Việt-nam (đĩ-nhiên là từ Ngô-dinh-Thục), đều đã tỏ ra rất là cao-thượng. Các Ngài đã phản-đối chính-sách đàn áp, Phật-giáo, của gia-đình họ Ngô, và đã chứng minh tình đoàn kết cụ thể và công-khai với các linh-tụ Phật-giáo. Đó là tượng trưng cao quý nhất của tinh thần Hòa-bình, Công-lý, nhân đạo của Thiên-Chúa-giáo, và nhất là trong tình thế chính trị hiện tại, đó là tinh-thần đoàn kết Kiến-quốc và Cứu-quốc hữu hiệu nhất và tốt-đẹp nhất.

Chúng tôi xin thành-thật nghiêng mình kính phục và tri ân các nhà Lãnh-tụ quang minh của Thiên-Chúa-giáo.

Chúng ta nên dẹp hết các mối thù riêng — hiện nay không còn lý do chính đáng nữa, — để chung sức nhau lại, kết thành một khối mạnh, đối phó với tình hình nghiêm trọng của Nước - nhà. Chúng ta đừng quên rằng chính sách đàn áp Phật-giáo là riêng của gia đình họ Ngô, chỉ có họ Ngô là phải gánh hết trách nhiệm trước Dân-tộc và Lịch-sử mà thôi, chứ đó không phải là chủ trương của Thiên-Chúa-giáo. Phật-Giáo và Thiên-Chúa-giáo đều kêu gọi Hòa-bình, Nhân-đạo, Bác-ái, đều có thể và cần phải sống chung với nhau trong tình thân ái huynh đệ, trong tinh thần dân-chủ kiến-quốc.



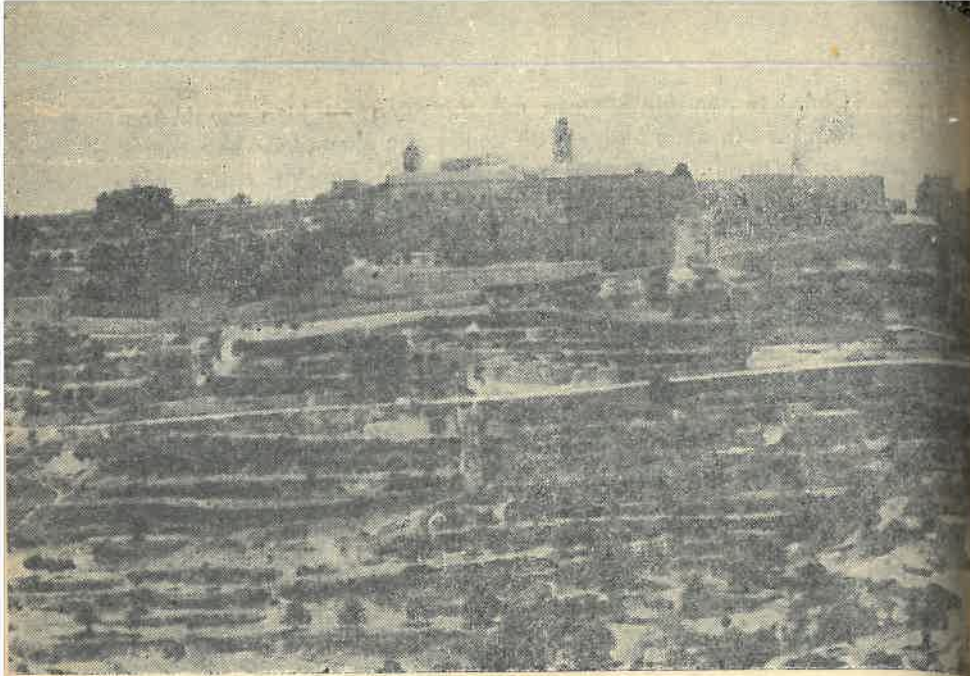
Hiện còn những tín-đồ hoặc tu-sĩ ngoan-cổ, mù quáng, còn thăm lén bèn bực chế độ kỳ thị tôn giáo, bèn bực những tội ác của họ Ngô và còn có những hành động, ngôn ngữ phản cách-mạng, phản dân tộc, đây là những phần tử phá hoại, phản quốc, như ở một Trung-học Tư-thục Thiên-chúa-giáo Qui-nhơn. Không sớm thì muộn, họ sẽ bị nhân dân và chánh quyền cách mạng « chiếu cổ » đến họ nếu họ không tự hối cải. Đó là những con chiên ghê không tuân theo những lời giáo huấn cao quý của các vị lãnh đạo đáng tôn kính của giáo hội của đấng Christ đã ban bố nhiều lần trong các giáo đường, đã phổ biến sâu rộng trong dân chúng.

Chúng tôi thành kính ước mong các vị Tổng Giám-mục, Giám mục và Linh-mục Việt-Nam nên kêu gọi các phần tử sai lầm kia trở về với Chính Đạo để bảo vệ danh dự và uy tín của Thiên chúa giáo. Và cũng để tránh họa lớn cho Nước nhà, nếu những phần tử ấy cứ tiếp-tục chửi rủa Cách-mạng và bèn bực cái chủ trương kỳ thị tôn giáo của chế độ đã diệt tàn.

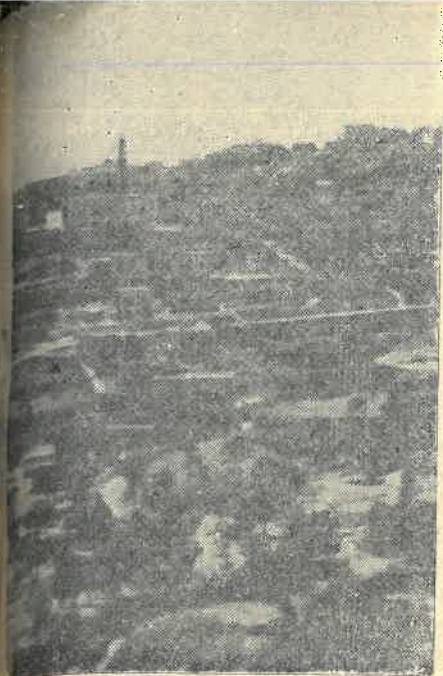
Đồng bào biết rằng các phần tử phản động kia chỉ có một số rất ít thôi và chỉ nguyên-rùa lén-lút, thật không đáng kể vì họ không thể làm di hại đến đại nghĩa Quốc-gia, đến công việc kiến tạo vĩ đại của Cách-mạng. Nhưng họ làm hại không ít cho Uy-tín của Thiên-Chúa-giáo, và gây ra phong trào thù oán nguy-hại giữa hai Tôn-giáo bạn. Vô tình họ làm tay sai cho Cộng-sản.

Chúng tôi tha-thiết kêu gọi sự nhận định sáng suốt và tinh thần đoàn kết huynh đệ của những ai còn chống đối chế-độ tự do tín ngưỡng hiện thời, và khư khư bèn bực những tội ác của gia-đình họ Ngô.

N. V.



Thành phố Bethlêem, nơi Chúa Giáng-sinh



NGUỒN GỐC
NGÀY 25 - 12
VÀ NHỮNG
CỐ TỤC
VỀ LỄ
GIANG-SINH

* Trần-Việt-Quang

★ Nguồn gốc của ngày
Giáng-Sinh 25-12

Không hiểu đã có ai biết rõ là Đức Chúa Jê-sus sinh đúng vào ngày nào chưa, nhưng có một điều chắc chắn là 200 năm đầu kỷ nguyên Thiên Chúa, trong khi tin đồ bị ngược đãi, thì các Thánh Đường chưa tổ chức mừng Lễ Giáng Sinh.

Bắt đầu từ thế kỷ thứ 3, Lễ Giáng Sinh mới được đặc biệt cử hành trọng thể, nhưng mỗi nơi theo một ngày khác nhau :

- Mồng 6 tháng giêng
- 25 tháng 3
- 16 tháng 12
- hoặc 25 tháng chạp.

Mãi tới giữa thế kỷ thứ Tư, giáo đường La-Mã và các

nước Tây Âu cũng như các ngành của Thiên-chúa-giáo chính thống phương Đông, ít lâu sau, mới thống nhất chọn ngày 25 tháng 12 để mừng Lễ Giáng Sinh Đức Chúa Trời.

Tới nay, người Pháp gọi ngày 25 tháng 12, là Noël do tiếng La-tinh, Natalis có nghĩa là ngày sinh nhật ; tiếng Tây-ban-nha là Natividad, tiếng Ý là Natale cũng cùng một nghĩa như trên.

Người Đức lại dùng chữ Weihnachten nghĩa là mùa vui suốt sáng để chỉ ngày lễ trọng đại này.

Những cố tục về lễ
Giáng-Sinh

Có thể nói là chưa có nơi nào và thời nào mà ngày Lễ Giáng Sinh lại được tổ chức với rất nhiều nghi thức và cố tục như bên Anh-quốc vào khoảng thế kỷ 16 và 17.

Ngày lễ bắt đầu từ trong tuần tháng chạp và kéo dài trong 12 ngày liền, vì thế có nhiều miền tại Bắc Anh và Ái-nhĩ-Lan thường gọi ngày Sinh Nhật là ngày thứ 12.

Suốt trong khoảng thời gian này hoa, đèn muôn sắc chiếu sáng Vương-Cung cũng như khắp mọi lâu đài dinh thự các bậc Vương tôn, hoàng tộc, quý phái giàu sang.

Tại các miền quê Anh-quốc, người nông dân đã treo một chùm hoa tầm gửi ngay phía trước nhà để đón mừng lời :
*Sáng danh Thiên Chúa trên Trời
Bằng an dưới thế cho người
thiện tâm.*

Họ chuẩn bị sẵn sàng những cây củi gộc thật lớn để đốt lửa trong mùa Giáng Sinh.

Từ thời Nữ Hoàng Elizabeth đệ I, mỗi mùa Giáng Sinh tới là nhà Vua đã chỉ định một người quần khăn, mặc quần áo màu sắc sỡ, đeo lục lạc vào chân, để làm trò vui nhộn trong các buổi tiệc hay trong mọi tổ chức văn nghệ và thể thao. Nhiều nơi đã diễn lại

NGUỒN GỐC CỦA NGÀY GIÁNG SINH

tích xưa : chuyện Thánh St. George hạ được con Rồng khổng lồ, toan bắt Hoàng hậu và sát hại dân lành.

Mọi người đều là diễn viên trong vở tuồng này. Khi người đóng vai St. George tuốt kiếm ra múa lên loang loáng, xông tới phía con Rồng tá xung hữu đột một hồi, Rồng ta liệu sức mình không chông nổi phải phủ phục quì hàng. St. George đơ cao thanh kiếm biểu hiệu cho sự chiến thắng oai hùng, tất cả già trẻ lớn bé với những bộ y phục nguy trang rất ngộ nghĩnh, đều vùng lên vừa ca vừa múa bài hát « Snap Dragon » rất phổ thông tại Anh-quốc.

Khi Charles Đệ-nhi lên ngôi thì bao nhiêu cổ tục vẫn còn giữ lại, chỉ bãi bỏ thời hạn yên tiệc liên tiếp suốt 12 ngày liền.

Lễ Giáng Sinh được tổ chức với những tập tục cũ, tùy theo mỗi địa phương từ đêm 24, một đêm phập phồng nhát đối với trẻ em, vì các em luôn luôn mong đợi được gặp Ông Già NOËL, nhưng chẳng bao giờ giáp mặt. Lúc bưng tỉnh giấy chỉ thấy một đôi giày to tướng và nhiều món đồ chơi

của Ông Già NOËL để lại mà thôi.

Lễ Giáng-Sinh nơi Thánh Địa

Đêm 24 tháng 12, tại thành phố nhỏ nhỏ Bethléem trên sườn đồi thoải, đèn thấp sáng ngời. Một biển người tràn ngập khắp các đường phố. Đi đầu là các vị Giám-mục, Linh-mục, Giáo sĩ kính cẩn rước một cái nôi nhỏ nhỏ trong đó có hình Chúa Hải Đông.

Theo sau là các tín đồ tại địa phương và thiện nam tín nữ khắp thế giới, đang hân hoan nối tiếp nhau về nơi Thánh Địa giữa muôn lời ca mừng lễ Giáng Sinh.

Bethléem có ngôi Giáo đường cổ kính với một lối vào không rộng lắm, di tích cũ của chiếc cửa chính, mà trước đây vào thời Thập-Tự-quân các giáo đồ đã bít kín lại không cho Rợ Sacrasins xâm nhập tới chỗ Chúa Hải Đông Giáng Thế. Nơi đây ánh sáng trong xanh tỏa ra êm dịu. Trong chiếc động đá trang hoàng khá lộng lẫy, một ngôi sao nhân tạo nhấp nháy trên nền đá để chỉ đúng chỗ Chúa Hải Đông Giáng Thế.

NGUỒN GỐC CỦA NGÀY GIÁNG SINH

Vị tộc trưởng của thành Jérusalem từ từ đặt hình và nôi của Chúa Hải Đông trên giá gương, bên chiếc máng cỏ bằng đá cẩm vân.

Muôn sắc vàng son chói lọi có vẻ mâu thuẫn với khung cảnh đơn sơ của chiếc máng cỏ bên tàu ngựa nghèo nàn tại Bethléem khi Chúa giáng sinh.

Nhưng lời nói của Đức chúa Trời nhân nhủ con

người nhân thế không bao giờ phân biệt giàu nghèo, chủng tộc, sang hèn, trong câu :

« GLORIA IN EXCELCIS DEO ET IN TERRA PAX HOMINIBUS BONÆ VOLUNTATIS » (1)

vẫn còn mãi với thời gian.

(1) Sáng danh Thiên Chúa trên Trời

Bằng an dưới thế cho người Thiện-tâm.



*** TIẾN BỘ**

Một chàng trẻ tuổi mới tập-tành bước vào làng văn, một hôm gặp Paul Valéry, làm ra vẻ ngạo ngãn và phân nân :

— Tôi lấy làm bất mãn về tác phẩm tôi vừa sáng tác.

Valéry liền trả lời :

— Tác phẩm của ông kỳ này vẫn hay như các tác phẩm trước đấy chứ. Chẳng qua sở thích của ông tinh-vi hơn ngày trước đó thôi.

Thật là một câu trả lời mới nghe ra thấy nhẹ-nhàng nhưng ngẫm lại thì chua hơn dấm.

P. C.



TRUYỆN NGẮN

★ Thanh-Tuyền

TÔI kéo Thanh ra khỏi quán café, chúng tôi bắt đầu đi vào mưa, trời khuya, gió buốt.

Thanh mở lời trước :

— Gió cao nguyên vẫn buốt thế, đêm nay là đêm chủ nhật.

— Mây lên đây lâu chưa ?

— Hai năm.

— Còn chuyện Thảo ?

— Lày chóng rồi.

Thanh cười gằn kéo mũ úp xuống những hạt mưa bám trên môi hẳn phản chiếu ánh đèn có vẻ nhòe nhợt, trong một phút tôi thấy xót xa.

— Hai năm mà thay đổi nhiều lắm, nhưng tiếng cười thì vẫn giữ nguyên. Tao muốn hỏi tại sao dạo ấy mày tự nhiên bỏ đi ?

Thanh phá lên cười, tôi cảm thấy rờn rợn núi rừng hoan vu. Bỗng nhiên Thanh nắm chặt vai tôi, hai mắt dữ tợn, tôi linh cảm một sự nguy hiểm nhưng rồi Thanh thở dài bỏ tôi ra giọng hẳn trở lại hiền và bình tĩnh :

— Hôm đi tao có để cho mày một lá thư nhưng rồi phút cười cùng tao lại đem theo.

Ngày trước Thanh trọ học trong gia đình tôi. Tính Thanh hiền và dễ chịu. Sống với hẳn 5 năm tôi không hề có một phút ghét bỏ những lúc hờn giận là những lúc tôi thương hơn.

Tôi nhớ có lần giận Thanh, ba hôm không nhìn mặt,

MẮT TÍM

Thanh buồn lắm ngồi lý trên ngưỡng cửa và thờ dài luôn, Thanh vẫn có tật thờ dài và cười gằn — nụ cười duyên dáng hai má lúm đồng tiền. Những lúc Thanh buồn, đôi mắt mông lung tôi hiểu Thanh nhớ nhà. Lớn lên Thanh vẫn giữ nguyên những nét buồn kín đáo. Mười tám tuổi hẳn bắt đầu yêu cô em họ tôi mới vừa vật bỏ chiếc áo nữ tu. Hôm Thảo về thăm lần đầu vẫn còn nguyên chiếc áo đen và sợi dây quần áo.

— Anh Thanh đây phải không, Thảo nghe nói nhiều bây giờ mới được báo kiện tôn nhan, chúng mình đã kết tình huynh đệ, Thảo xin gọi bằng anh.

Thanh bồi rồi tránh mắt Thảo :

— Vâng.

— Anh học cùng lớp với anh Linh,

— Vâng.

— Thảo học đệ tam chương trình Pháp.

— Vâng.

— Thảo tu mấy năm rồi ?

— Hai, nhưng bây giờ thì phải ra đi, Chúa không thương Thảo biết sao ?

Đôi mắt Thảo mơ buồn, những sợi mi cong vút. Thanh yêu Thảo ngay từ chiều hôm

đó. Từ đó Thanh tránh tôi, thích cô đơn và hay buồn. Tôi hiểu Thanh yêu Thảo nhiều lắm, yêu thắm vụng, những buổi chiều thơ thẩn trên đê, những đêm mơ gọi tên người yêu, những trang sách viết đầy tên Thảo. Tôi không trách nhưng buồn vì Thanh không chịu tỏ với tôi, cứ âm thầm đau khổ ! Như thế rồi tôi phải ra đi. Ba má tôi đòi vào Saigon. Hôm tiễn tôi có cả Thảo nhưng Thanh lại viện cớ chóng mặt nằm nhà. Hai con mắt Thảo ngổ ngàng và buồn kín đáo.

Giọng Thanh rên trong mưa khuya :

— Đêm được tin Thảo lấy chồng thì sáng mai tao đi, bỏ cả kỳ thi Tú Tài. Buổi chiều tao gặp Thảo trên đường phố vẫn màu áo tím nụ cười ngậm kim, nhưng đôi mắt buồn hơn. Tao bồi rồi, mày đừng trách tao nhát gan, tao hẹn với mình lần sau để chẳng bao giờ còn lần sau đó nữa vì ngày mai Thảo lấy chồng. 10 giờ đêm hôm đó tao còn thổi sáo khúc bài Thiên Thai, 11 giờ thì tao quyết định ra đi. Cái ý tưởng

đi xa vút đến thì tạo níu lại ngay và như mây đã biết, tạo biệt luôn không về đó nữa.

Năm trước ngẫu nhiên gặp Thảo trên đường phố Saigon, lộng lẫy trong chiếc xe nhà và cúi nhìn quần áo mình năm bụi Cao.nguyên tạo mỉm cười chua xót. Đôi mắt Thảo mơ buồn — vẫn mơ buồn nhìn trời cao và quên cả cái náo nhiệt chung quanh. Thảo không để ý đến tạo. Đã một năm, tạo cô quên, bây giờ mới biết còn yêu nhiều lắm. Tạo thu hút hình ảnh người con gái đó vào tận đáy linh hồn, xa nàng thành phố Saigon trở nên vắng ngắt. Hôm đó là một buổi chiều Chủ nhật.



Hai năm 1400 lần tạo đi về con đường mòn này để đến ngồi trước một lũ học trò nửa thương nửa kính, hai năm tạo vẫn chưa sắm nổi một chiếc xe đạp.

Ngày xưa, sau ngày mây đi một năm, tạo tỏ tình với Thảo, cũng ngày thơ như tình yêu tạo ấp ủ. Thảo cười không trả lời, nụ cười trách nhẹ. Tạo thấy lòng xao xuyến và từ đó ôm mãi một mối tình câm. Đêm đêm tạo vẫn đi ngang nhà Thảo, dù trời mưa và

đường dài, bỗng một hôm Thảo biệt, ánh đèn nhỏ tắt phụt, chiếc cửa sổ ụp đóng, tạo thấy lạnh toàn thân, bước về chấp chững.

Đêm chủ nhật — cũng một đêm chủ nhật.

Thảo hẹn với tạo đi xinê — lẽ cô nhiên là tạo nhận lời. Thảo đến trễ nửa giờ cùng đi với Liên, người bạn gái mà Thảo đã giới thiệu với tạo tuần trước. Tạo chỉ nhìn thấy Thảo chiếc áo tím, đôi mắt buồn, tạo run lên và ập ứng,

Thảo thì vẫn tự nhiên và nhí nhảnh :

— Anh chờ Thảo lâu quá há, Thảo xin lỗi, bận đọc cho má nghe nốt bài tiểu thuyết.

— Ô, tôi cũng mới ra.

Mây thấy không, thật là trở trêu, tạo không biết tại sao lại nói thế, câu nói tự nhiên đến với tạo không suy nghĩ muốn tỏ mình yêu Thảo mà câu nói ngụ một ý hững hờ, tạo trách tạo nhiều lắm và đành hẹn lần sau. Thảo đi bên tạo im lặng, tạo cũng không biết nói câu gì trước. Tà áo tím đung vào tay, tạo nghĩ đến ngày phải xa Thảo và thấy đường phố buồn hơn.

Lâu lắm Thảo mới nói :

— Nhìn ảnh điện trên.sông, Thảo lại nhớ Hà-Nội, dạo ấy thì Thảo còn bé nhưng những hình ảnh ghi trong Thảo thì thật khó phai, nhất là ánh đèn trên hồ Hoàn-kiếm đêm chủ nhật. Anh Thanh ra Bắc chưa?

— Tôi nhớ mang máng hình như má tôi có ra đó một lần vào hồi tôi chưa sinh.

Thảo cười ròn tan :

— Nghĩa là anh cũng có biết qua quê Thảo chứ gì. Đẹp lắm anh Thanh nhỉ ?

Tạo đáp vội vàng :

— Đẹp — vâng, đẹp nhất trên đời.

Và tạo nghĩ đến đôi mắt Thảo.

Đèn ngã ba thì gặp Ngân, Thảo giới thiệu :

— Đây là anh Thanh của Thảo và đây là Ngân bạn thân em.

— Anh ruột ?

— Ừ...ừ...ừ

— Mày đi đâu đấy ?

— Thăm cô giáo Nga.

— Đi một mình ?

— Bao giờ tạo cũng đi một mình.

— Gô sao thế ?

— Sanh.

Thảo quay sang tạo :

— Bây giờ em có để nghị này. Ba đưa mình đi xi-nê mà hôm qua anh Thanh chỉ lấy có 2 vé. Vậy Thảo nhờ anh đưa Liên đi xem, Thảo đi thăm cô giáo với Ngân, lúc về Thảo xin tạt vào đón.

Tạo quay đi để khỏi phải khóc, Thảo tạt nhãn đèn thì là cùng.

— Anh Thanh bằng lòng chứ ?

Tao còn biết nói gì hơn là gặt đầu đầu đón.

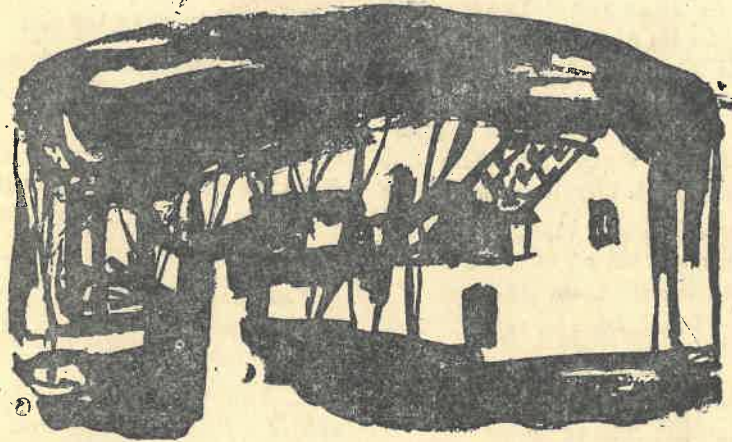
Thảo rỏ sang đường, màu tím lẫn trong đám áo màu chủ nhật, tao thấy nghèn nghẹn ở cổ. Lúc đó tao muốn giết mày, tại sao mày lại giới thiệu Thảo cho tao ! Liên đi bên tao đẹp và dịu dàng nhưng tao chỉ yêu Thảo. Liên nói gì bên tai, tao không nghe và không trả lời. Đêm rạp hát tao đi thẳng. Liên tưởng tao còn ham đi dạo nên lặng lẽ theo bên. Đêm đó tao không vào xem hát, không đưa Liên về, chắc Liên buồn lắm. Tại sao Thảo lại giới thiệu Liên cho tao, bắt tao đưa đi xi-nê. Thảo thương hại tao chẳng) Trọn đời tao không

quên được Thảo thì có bao giờ tao yêu ai nữa ?

Hôm sau được tin Thảo lấy chồng, và tao ra đi.

Thanh đẩy cửa vào, gian phong lạnh lẽo đón nhận thêm gió núi bên ngoài càng tăng thêm về ma thiêng.

Thanh dụi tắt điều thuốc đánh diêm châm đèn, ánh sáng nhỏ xanh xào tỏa ra, đồ đạc chỉ gồm một chiếc giường tre và bức ảnh bán thân của Thảo để nghiêng trên chiếc bàn gỗ, mắt tròn xoe hai « con rít » xinh xinh tinh nghịch. Thấy tôi chăm chú nhìn, Thanh vừa cời giấy vừa nói rất nhỏ :



— Bây giờ hai con rít không còn nhưng đôi mắt vẫn buồn mơ, no tròn, tao đã giữ nó ba năm, nước ảnh đã hơi vàng, đồ đạc duy nhất ngày mai tao đem đi.

— Mày đi đâu ?

— Lính.

— Từ chiều tao chưa nghe mày nói đến.

— Thì bây giờ tao nói, có muốn chi đâu ? Sáng mai tao đi 5 giờ, vừa được giấy gọi hôm qua.

Buổi sáng tôi thức dậy, Thanh đã đi rồi. Con mưa còn chưa dứt, ngồi ôm gối trên giường tôi đảo mắt nhìn quanh. Thanh nói đúng, sách

vở quần áo còn nguyên, hẳn chỉ đem theo chiếc ảnh người yêu. Tôi nghĩ đến cô em gái và Saigon giờ chắc không mưa.

Tôi gài cửa và ra đi.

★

Hai năm sau, một buổi chiều tôi gặp Thanh trên bến tàu Saigon. Thanh cười gằn :

— Mày có đóng cửa nhà cho tao không ?

Buổi chiều chủ nhật Saigon, Thanh chìm đi trong đám người hỗn độn — trời sắp có cơn giông... ★

(Tây-lộc — Huế)



● TIN-TƯỜNG VÀ THỰC-HÀNH

Cách đây mấy năm, Hoàng Thái-Hậu nước Bỉ là Elisabeth qua viếng Thủ-đô nước Ba-Lan.

Một hôm chủ-nhật, viên quan nghi-lễ xin thân hành đưa Thái-Hậu đến một nhà thờ ở Varsovie, để Thái-Hậu làm lễ.

— Ông là tin-đồ của Chúa chứ ? Thái-Hậu hỏi viên quan-lại.

— Thưa Thái-Hậu, tôi là một người tin-tưởng, nhưng không thực hành.

—Ồ, nếu thế thì quả quyết ông là người cọng-sản!.

— Thưa Thái-Hậu, về điều này thì tôi là một người thực hành nhưng không tin tưởng !

C Â Y N O Ë L

VÀ CẢNH

• MÁNG CỎ

ĐẦU TIÊN

* Anh-Vũ

• Cảnh máng cỏ đầu tiên

Năm 1224 tại một làng nhỏ nhỏ gần tỉnh Assise ở Ý-đại. Lợi các tín đồ Thiên Chúa giáo vừa dựng xong một khung cảnh mới, để làm sống lại đêm Chúa Giáng sinh tại Bethléem cách đó trên 10 thế kỷ.

Từ đầu tháng chạp dân trong làng đã chuẩn bị sẵn sàng.

Họ chọn địa điểm ngay trong phạm vi của ngôi giáo đường; để cử người giữ những vai trò chính yếu có

mặt khi Chúa Hải Đồng Giáng Thế, mua những con vật nhỏ thả sẵn trong vườn và dựng lên một tàu ngựa có cả một chiếc máng cỏ thô sơ.

Đêm 24 tháng 12 năm 1224 tiếng nhạc hòa vang rộn rã, đèn bạch lạp thấp sáng choang, cảnh máng cỏ đã sống lại tưng bừng trước mắt mọi người.

Rồi mỗi mùa Giáng Sinh tới, nhiều nơi bắt chước dân tỉnh Assise, người đã có công nghĩ ra cảnh máng cỏ đầu tiên vào đầu thế kỷ XIII.

Cổ tục này theo với thời gian có đôi phần thay đổi.

CÂY NOËL

Ngày nay, người ta không dùng một khung cảnh thiên nhiên rộng lớn với những con người thật, những con vật thật để tượng trưng cho cảnh máng cỏ thời xưa.

Những tín đồ Thiên-chúa-giáo đã xây một chiếc động đá phủ bằng rêu hoặc lá cây xanh. Phía trên có các vị Thiên Thần hay một ngôi sao năm cánh.

Trong động bên chiếc nôi của Chúa Hải đồng là hình ảnh của Đức Mẹ Maria và thánh Joseph.

Cảnh máng cỏ ngày nay tuy có khác với Cảnh máng cỏ đầu tiên tại tỉnh Assise vào năm 1224 nhưng ý nghĩa vẫn là: làm sống dậy trong lòng người nhân thế cảnh đêm Chúa Giáng sinh.

• Ai đã nghĩ ra Cây Noël trước nhất

Ngày nay cứ đến ngày Lễ Giáng Sinh là thiên hạ đã nghĩ tới việc dựng cây Noël. Người ta vui mừng sửa soạn cây Noël trong phạm vi gia đình; có nhiều thành phố; Cây Noël được trang hoàng

đẹp để ở những nơi công cộng.

Tại Miami hình ông già Santa và cây Noël cao ngất ngều bằng 4 tầng nhà chạy bằng điện Néon sáng cả một khu phố đông đúc nhất.

Tại Chicago cây Noël không lồ dựng lên tại một trục giao thông chính của trung tâm thành phố đã làm đẹp mắt du khách bốn phương.

Việc trang hoàng sửa soạn cây Noël không phải là một cổ tục.

Có người cho rằng tục lệ này bắt đầu xuất hiện tại Đức quốc vào năm 1605 và Luther là người đầu tiên đã khai sinh ra nó.

Vào khoảng đầu thế kỷ XVII, có một gia đình miền quê Đức quốc, sống an nhàn và sung túc với những trang trại phi nhiêu. Người chủ gia đình tên là Luther đã có vợ và sinh hạ được 2 người con: 1 trai, 1 gái.

Gần đến Lễ Giáng Sinh, Luther một mình hí hoáy để mắc ngọn điện, hình ngôi sao trên cảnh cây thông trước nhà.

Chàng muốn dành cho vợ và 2 con một sự bất ngờ lý thú.

Đêm hôm đó... chàng vừa kể chuyện đèn đoạn : « Khi Chúa Hải Đông giáng thế thì xa xa trên vòm trời một ngôi sao sáng xuất hiện... »

Chàng chỉ ra phía cành cây trước nhà và hỏi :

— Các con có thấy gì không ?

Chúng đều nhìn chăm chú và cùng đồng thanh trả lời :

— Chẳng có gì cả ba ơi !

Luther ngắt lời chúng :

— Có mà ! Một ngôi sao sáng.

Chàng lẹ tay bầm vào nút điện, một ngôi sao sáng vụt hiện ra trước sự vui mừng của 2 đứa trẻ.

Đứa con lớn của chàng vừa vỗ tay vừa nói :

— Ngôi sao không ở trên Trời, ngôi sao ở trên cành

cây. Con ra treo đèn bắt sao.

Đứa nhỏ thì khóc đòi bắt chàng phải lấy cho kỳ được sao đem về cho nó chơi.

Cực chàng đã chàng phải chiều con, cầm dao trèo lên cây chặt ngay cành lá có bóng điện hình ngôi sao về dựng ở giữa nhà.

Chúng liền đem bao nhiêu đồ chơi treo lủng lẳng trên cành cây đó. Vợ của Luther thấy thế, vội góp sức vào để chằng đèn, kết hoa và sửa soạn lại cây Noél cho đẹp cửa đẹp nhà.

Mỗi mùa Giáng Sinh tới là gia đình của Luther có một cây thông rất đẹp. Bà con láng giềng tới chơi ai cũng khen và tập tục này lan dần ra khắp nơi.

Cảnh đêm Chúa Giáng-sinh ↓



Có một thuyết khác cho là tục lệ này đã phát sinh tại Đức-quốc, nhưng vào khoảng thời gian xa xưa từ thế kỷ thứ VIII khi Giáo sĩ Boniface qua Đức truyền giáo.

Tại những khu đồi thông trùng trùng điệp điệp, một số bộ lạc ngoại đạo thường hay treo người lên cành cây thông để làm lễ Tê Thần.

Nhà Giáo Sĩ Boniface không thể đang tâm nhìn mãi một tục lệ man khai tiếp diễn từ năm này qua năm khác. Boniface quyết tâm chấm dứt sự hy sinh vô lý đó.

Mùa Giáng Sinh vừa tới. Ông ta rủ các tín đồ và nhiều người dân trong vùng vào rừng thông chơi, Boniface chỉ vào cây thông và nói rằng :

— Đây là cây Thông, một giống cây đã có từ trước khi Thiên chúa Giáng-Sinh.

Các bạn hãy cắt một cành cây này về nhà. Đó là biểu hiệu của Đức Tin mới, sẽ đem đến nhiều hạnh phúc.

Mỗi người đều làm theo ông, cùng bê một cành cây thông cắm ở tay.

Ông ta nói tiếp :

— Các bạn có biết không ?



Cây Thông Noél, ở trong 1 nhà tại một gia đình người Mỹ ở New York

Trong khi quả đất còn tăm tối thì cây thông này đã sinh trường và vẫn trường tồn. Nó không có vết máu làm hoen ố màu xanh.

Nếu muốn làm lễ để cầu xin ơn Thượng Đế, không phải bắt người treo cổ trên cây thông, trong khu rừng trùng điệp này, mà phải theo thánh lễ chan chứa niềm tin, ngay tại nhà các bạn hãy tại các Giáo Đường.

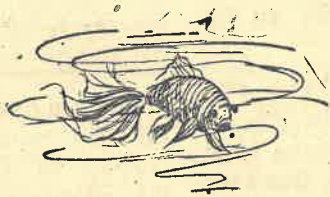
Các bạn hãy đưa cành thông này về nhà và sửa soạn lại cho đẹp để mừng ngày Chúa giáng sinh.

Các tín đồ cũng như một số dân địa phương đã làm theo lời Biniface.

Tục lệ cũ treo người trên cành thông đã nhường bước cho một tập tục mới.

Đưa cành thông về nhà trong mùa giáng sinh để cầu xin ơn trên phù hộ.

Tới đầu thế kỷ XIX hầu hết mọi gia đình tại Đức-quốc đều có cây Noel trong ngày lễ Giáng Sinh.



★ HỎI CUNG

Quan Tòa hỏi can phạm :

- Anh đã ở tù lần nào chưa ?
- Thưa, đã ở tù rồi...
- Anh ở tù lúc nào ?
- Thưa cách đây 10 năm...
- Vậy trong thời gian trên anh không bị án thêm lần nào nữa chứ.
- Thưa, không ạ !
- Vậy trong thời gian 10 năm ấy anh ở đâu ?
- Thưa, tôi ở trong Trại Cải Huấn.

Tục lệ này lan qua các nước Bắc Âu, qua Ý-đại-lợi, Tây-ban-nha và sang cả vùng Mỹ-châu La-tinh nữa.

Tại Hợp-chúng-quốc người ta cho rằng Cây Noel đã xuất hiện đầu tiên tại thành Dearborn ở Illinois vào năm 1804 nhưng không có tài liệu chứng minh rõ rệt, nên người Mỹ chỉ công nhận tục lệ này nhập cảng vào Cambridge vào năm 1832 mà thôi.



tiễn thuyền ra khơi

★ THÙY-CHÂU (Paris)

Ai đếm sâu rơi, đêm muộn rơi
Ngóng thuyền phiêu bạt chốn xa

khơi

Hải hồ bao thuở chèo xuôi mái
Về bến mơ xưa cột nhịp đời

Nhớ thuở trời sương lạnh
Nẻo đường xanh bóng trắng

Tiếng tơ như buồn chạnh
Nhịp trúc tựa bản khoan

Tiễn thuyền êm mái lướt muôn
trùng

Đề một mình ai vớt nhớ nhưng
Cầu nước ngần ngơ trên bến vắng

Tháng ngày vơ vẩn mộng tao
phùng

Xa bến thuyền băng sóng
Buồm căng lạc cõi quên

Cuối trời tung cánh mỏng
Bóng nhạn gợi sầu lên

Ai về thắt lại mối tơ lòng

Giữ chặt vào trong kéo gió tung

Giăng lưới ngư ông sao bến mộng

Đo thương kéo nhờ được bao
vòng

Đợt nắng chiều tắt lụn

Chìm tan qua bóng trắng

Tiếng tơ sao buồn rụng

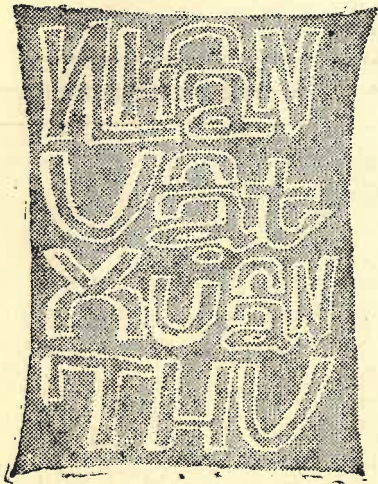
Nhịp trúc tựa dở dang

Thuyền nay trôi giữa mộng
mông lung

Nhớ bến thuyền ơi có nào nung

Sóng loạn cuốn chìm duyên mỏng
mảnh

Nẻo đời đời ngả hạn thiên chung.



Việt Câu-Tiền

★ Thiếu Sơn

TRONG bài nói về Ngô-Phù-Sai chúng tôi đã nói rất nhiều về Việt Câu-Tiền.

Con người kiên-gan, trì-chí, chịu gian-khổ và nhục-nhẫn để báo được thù nhà, thù nước, con người đó không phải người thường và là một điển-hình đẹp đẽ.

Nhưng ta sẽ thiếu-diện nếu ta không tìm hiểu Câu-Tiền ở

đoạn sau, sau khi ông đã thành công rực-rỡ.

Sau khi đã hạ được Phù-Sai, thôn-tính nước Ngô ông liền đem quân qua sông Giang, sông Hoài, cùng các nước Tề, Tấn, Tống, Lỗ hội-kiến ở Thọ-Châu và sai người đem lễ vật qua cống-hiến Thiên-Tử nhà Châu. Thiên-Tử cũng sợ oai ông và phong cho ông làm bá-chủ ở phương Đông.

Các nước chư-hầu đều lục-tục sai sứ-thần đến mừng và cũng đồng lòng tôn Việt-Vương làm bá-chủ.

Câu-Tiền khiến người xây một cái đài kêu là Hạ-dài ở Núi Cối-kê để che lấp cái nhục bại trận ở đây năm trước. Ông bày tiệc khoản đãi các quan và truyền nhạc-quan hát khúc « phạt-ngô ». Mọi người đều vui cười phấn-khởi nhưng riêng Câu-Tiền lại có vẻ buồn. Phạm Lãi tự than rằng: « *Ngó bộ Chúa-công buồn rầu, rõ ràng đã sanh lòng nghi-kỵ* ».

Câu-Tiền sau khi ném phần cho vua Ngô lỗ miệng bị hơi thúì hoài không phương nào trị hết. Ông bèn sai người vô rừng kiếm một thứ lá cây hễ nhai vào miệng thì thúì suốt đời. Ông bắt các quan đều phải nhai thứ lá cây đó để miệng thúì như ông. Phạm-Lãi hết muốn phục-

NHÂN-VẬT XUÂN-THU

vụ một ông vua nhỏ nhen như thế. Ông vào châu và tâu rằng:

— « Người xưa nói : Chúa chịu nhục thì tôi phải liều mình. Trước chúa-công bị nhục ở Cối-Kê, sở-dĩ tôi không liều chết là ý muốn ân-nhân trông cho nước Việt thành-công. Bây giờ đã diệt được nước Ngô, chúa-công đã báo được thù, Việt-quốc đã phục-hưng và cường-thạnh, tôi xin chúa-công cho tôi lui về mượn cảnh giang hồ yên dưỡng thân già cho qua ngày tháng. »

Câu-Tiền nhớ ơn xưa không nỡ cho đi nên có những lời thiết-yếu nài-ni Phạm-Lãi ở lại. Nhưng ông này đã nhút định. Nhưn lúc đêm khuya ông dùng một chiếc thuyền nhỏ lặng-lẽ ra đi, từ cửa Từ-Nữ thẳng qua Tam-giang rồi đi luôn tới Ngũ-Hồ. Hôm sau Câu-Tiền cho người tới đòi thì Phạm-Lãi đã đi mất rồi. Câu-Tiền buồn lắm truyền cho Văn-Chủng đi kiếm. Văn-Chủng biết Phạm-Lãi cơ-mưu huyền-diệu, không phải người thường, Phạm-Lãi một khi đã nhất định ra đi thì không thể nào để cho người ta tìm được. Nhưng không dám từ chối quân - mạng, Văn-Chủng phải tức-tức ra đi. Vừa ra khỏi

nhà thì có một phong thơ liệng tới. Ông mở ra xem thì rõ ràng là bút tích của Phạm-Lãi. Đại-ý Phạm-Lãi nói Việt-Chúa là người nhân-nhục nhưng có tật đổ-công trước sau thế nào cũng hãm hại công-thần. Văn-Chủng muốn tránh họa thì cũng nên liệu bề đi trước. Xem xong thơ Văn-Chủng muốn kiếm người liệng thơ thì người ấy đã mất dạng. Văn-Chủng ngậm - ngùi than rằng : « Phạm-Thiếu-Bá sao mà lo xa quá. » Việt-chúa thôn-tính nước Ngô ban-sứ về nước đem nàng Tây-Thi về theo. Việt phu-nhân ghen, sai người đem Tây-Thi cột theo một khối đá lớn thả chìm ở giữa giòng sông. Xác Tây-Thi chìm theo đáy nước. Về sau có người ngoa truyền rằng Phạm-Lãi chở Tây-Thi vào Ngũ-Hồ, lại có người nói Phạm-Lãi sợ Câu-Tiền mê sắc Tây-Thi nên đã ngậm sai người thủ-tiêu nàng dưới giòng nước. Những truyền-thuyết đó đều không đúng sự thiệt. Phạm-Lãi ra đi chỉ có một mình với một chiếc thuyền nhỏ, vợ con còn không ngó ngang tới, lòng nào còn đa mang sắc-dục. Hơn nữa, danh lợi không màng còn màng chi một hoa thái, hương thừa?

Câu-Tiền nhớ công ơn Phạm

Lại phong đất trăm dặm đề cấp dưỡng vợ con và khiến thợ đúc tượng Phạm-Lãi bằng vàng đề đề đứng một bên chỗ mình ngồi.

Được ít lâu Phạm-Lãi cho người về rước vợ con qua ở nước Tề, đổi tên họ làm tới chức Thượng-Khanh. Nhưng rồi ông cũng từ-chức ở ẩn tại núi Đào-Sơn, tự đặt hiệu là Đào-Châu-Công.

Câu-Tiền càng ngày càng tỏ ra phản-động làm cho các cựu-thần chán-nản và bất mãn vô-cùng. Người già thì cáo-lão hồi hưu, người trẻ thì giả điên cuồng đề từ-chức. Văn-Chủng nhớ lời căn-dặn của Phạm-Lãi cũng cáo bệnh xin nghỉ. Trung-thần lui bước thì nịnh-thần xuất hiện và Câu-Tiền cũng ưa nịnh như tất cả bọn vua chúa của thời-đại phong-kiến. Một tháng nịnh liền tâu với Câu-Tiền: « Văn-Chủng tự-phụ có công-lao nhiều mà Chúa-công ban thưởng ít nên sanh lòng oán-vọng không chịu vào châu ». Câu-Tiền biết rõ tài-năng của Văn-Chủng, sợ một mai làm loạn thì khó trừ nên đã có ý giết đi. Một hôm Câu-Tiền qua nhà Văn-Chủng thăm bệnh, cời bửu-

kiếm rồi ngồi bàn nói chuyện với Văn-Chủng. Ông nói : *« Người có 7 kẻ rất hay, ta mới dùng 3 mà đã phá được Ngô. Còn 4 kẻ nữa, ta muốn dùng người để trả thù tiên-nhơn nước Ngô ở chín suối, có được hay không ? »*. Văn-Chủng là người thông-minh há không biết ý Việt-chúa muốn mình chết đi để trả-thù tiên-nhân của Ngô ở nơi chín suối? Câu-Tiền đứng dậy ra về làm bộ bỏ quên gươm báu ở lại. Văn-Chủng lấy gươm ra xem thấy có khắc hai chữ « Thuộc lâu » biết là thanh gươm đã đoạt của Ngô phù Sai và cũng chính là thanh gươm mà Ngô-chúa đã trao cho Ngū-Tử-Tư để tự-sát.

Văn-Chủng ngửa mặt lên trời than rằng : *« Người xưa đã nói : làm ơn không trông trả. Tại ta không nghe lời Phạm Thiệu-Bá, khổn nạn thay ! bây giờ bị Câu-Tiền giết, ta tự nghĩ quả thật quá ngu »*. Than rồi lại tự cười mà nói : *« Những người nghị-luận sau trăm đời, chắc cũng cho ta một phần với Tử-Tư, lại càng nên giận »*. Nói rồi lấy gươm tự-vẫn mà chết.

Câu-Tiền nghe tin cả mừng nhưng cũng truyền hậu-táng Văn-Chủng ở núi Ngọa-Long.

Một năm sau, nước biên tràn lên tới sườn núi, phá vỡ phần mộ của Văn-Chủng. Có người thấy Văn-Chủng với Tử-Tư trước sau theo làn sóng rồi đi mất. Bây giờ ở sông Tiên-Đường có mấy lớp sóng thần mà người ta nói là tinh-khí của hai vị trung-thần Ngô-Việt.

Câu-Tiền làm chúa được 27 năm. Sau cuộc Ngô-Việt tranh-hùng là hết thời-đại Xuân-Thu kéo dài trong suốt 243 năm từ 722 tới 479 trước kỷ-nguyên.

Kể đó là thời Chiến-quốc kéo dài cho tới năm 221 trước kỷ-nguyên.



Đời Câu-Tiền chia làm 2 phần. Phần thứ nhứt sau khi thất-trận ở Cối-kê phải đầu hàng, chịu tù-tội, chịu khổ, chịu nhục nhưng vẫn giữ chí báo thù, nằm gai, nếm mật đề chuẩn-bị ngày đánh lại quân Ngô. Cuộc chuẩn-bị của ông thật là kiên-nhẫn và cũng thật là cảm-động. Lúc này ông đã quên cái địa-vị làm vua của ông và đã hòa mình vào nhân-dân đề lôi kéo nhân - dân cùng tranh-đấu với ông. Ông đi cày, vợ ông dệt lụa, đồng lao, cộng-khổ với tất cả mọi người thì

tất cả mọi người đều coi việc phục-thù như việc chung của cả nước. Sức mạnh của nhân-dân là sức mạnh vô-địch. Ngô-phù-Sai làm sao chống cự nổi ?

Nhưng qua phần thứ hai sau khi đã tiêu-diệt nước Ngô thì ông lại trở về cái vị-trí của ông, vị-trí của một ông vua, hơn nữa, vị-trí của một bá-chủ.

Cái sự nghiệp toàn dân nay đã nằm trọn trong tay ông thì ông cũng hết cần sức hậu-thuần của dân nữa. Ông chẳng những xa nhân-dân và còn không muốn gần với những công-thần là những người đã trực-tiếp sống với ông những ngày gian-khổ và giúp ông được cái địa-vị ngày nay.

Phạm-Lãi coi tướng ông, biết rõ tâm-địa của ông nên đã ra đi để tránh được hậu-hoạn.

Văn-Chủng không nghe Phạm-Lãi nên đã hứng lấy cái chết thảm-thương.

Phạm-Lãi là con người đặc-biệt cũng như Trương-Lương đã sớm ra đi để tránh khỏi tay Lưu-Bang sau khi hắn đã thành-công và trở mặt.

Câu-Tiền cũng như Lưu-Bang và hầu hết bọn vua chúa đều có chung một tâm trạng. Khi tương

lai chưa nắm vững, khi kẻ địch còn hung hăng thì họ cần tới sự đóng góp của tất cả mọi người và mọi người cũng thấy quyền lợi của họ với quyền-lợi của nhà vua chỉ là một. Và cũng nhờ sự nhút-trí đó mà có đoàn-kết, có phấn khởi, có quyết-tâm chiến đấu để đi tới thành-công.

Nhưng khi đại-cuộc đã xong thì ông vua thấy hết cần đến sự giúp đỡ của mỗi người. Hơn nữa chính những người tài giỏi đã giúp ông lại làm cho ông lo ngại vì sợ rằng họ có thể sẽ phản ông. Nay ông đương mạnh nếu ông không diệt trừ họ thì tới khi ông yếu làm sao mà diệt-trừ họ được ?

Chính cái tâm-lý đó đã khiến cho Câu-Tiến, Lưu-Bang và trăm ngàn ông vua khác trở nên bất-công, vô-đạo và gây nên những tội-ác lớn-lao.

Những người cac - thương xuất - chúng như Phạm - Lãi, Trương-Lương không phải là những điển-hình thông-thường. Còn những hạng người như Văn-Chủng, Tử-Tư, Hàn-Tín là những người rất gần với ta. Họ có tài, có trí, có công thì họ có quyền hưởng ơn vua, lộc nước, hà tất họ phải trốn tránh sau

khi đại-nghiệp đã thành !

Văn-Chủng đã nói một câu rất chua chát : « *Những người nghị-luận sau trăm đời chắc cũng cho ta một phần với Tử-Tư, lại càng nên giận.* »

Hôm nay ta nói tới ông. Nhưng trước khi chết ông đã nghĩ tới ta sau ngàn đời. Ông sẽ giận ta nếu ta cũng cho ông một phần với Tử-Tư. Tử-Tư qua đầu Ngô để trở về diệt Sở dựng báo-thù cha, anh, rồi ở làm tôi cho Ngô và đã trung-thành quá mức để rước họa vào mình. Con người như thế không đáng được so-sánh với Văn-Chủng là người sanh-trưởng ở nước Việt đã làm hết phận-sự đối với vua, với nước và còn muốn sống để phụng-sự đất nước của mình.

Ông chỉ tức là ông không nghe lời Thiệu-Bá đề đến nổi phải chết. Nhưng ông là người mà Thiệu-Bá là thần-tiên ông làm sao có thể theo lời Thiệu-Bá khi chưa có một chứng-cớ rõ ràng về sự phản -bội của Câu-Tiến ?

Ông có thể ngu hơn Phạm-Lãi nhưng ông nhút định không ngu hơn ai. Ông chỉ là nạn-nhân của một chế-độ : chế-độ

phong - kiến độc - tài mà một người có quyền nắm sanh mạng của toàn dân. Khi họ yếu thì họ ve vãn mọi người bằng tất cả mọi thủ đoạn. Nhưng khi họ mạnh thì họ thẳng tay đàn-áp và giết hại công-thần. Họ tưởng làm như thế là khôn.

Tới khi hữu sự họ mới biết làm như thế là dại. Lúc đó những người tài giỏi còn đâu nữa mà giữ nước cho họ. Còn lại toàn bọn nịnh-thần vô-dùng, vô mưu và chính là những kẻ sẽ phản họ trước hết. Như Bá-Hy đã phản Ngô-phù-Sai.



Bài này đáng lẽ phải đi sau bài Ngô-phù-Sai. Nhưng tình linh Thông-Tin của ông Ngô-đình-Diệm yêu cầu bỏ rất nhiều bài đưa lên kiểm-duyet và bắt ngưng hẳn tiểu thuyết *Lợi-Ngược* của anh Nguyễn-Vỹ và loạt bài *Nhân-Vật Xuân-Thu* của tôi.

Vì thế mà *Nhân-Vật Xuân-Thu* phải ngừng sau cái chết của Ngô-Phù-Sai.

Tôi có linh tánh là nhà độc-tài họ Ngô sẽ có cái chết tương-tự với cái chết của Phù-Sai.

Bây giờ ông đã chết mà chết một cách thâm thương.

Đọc lại những ngày chót và những giờ cùng của Ngô-Vương ta thấy « Ngô-Vương » ngày nay cũng trải qua những giờ phút tương-tự như thế !

Tôi viết « Nhân vật xuân Thu » không có mục-dịch nói xéo và nguyên-rũa chế-độ độc-tài gia đình trị của họ Ngô.

Tôi thấy nói chuyện ngày nay không được nên phải nói chuyện ngày xưa để cho những kẻ nắm chánh-quyền ngày nay biết soi gương xưa mà tu-tỉnh để sửa chữa những khuyết-điểm của họ. Nếu họ chịu khó đọc, chịu sửa chữa, chịu mở mắt mà thấy rõ là nhân-dân Việt-Nam không thể nào dung-tha cho một đường lối cai-trị tham-những, độc-tài, xảo-trá, hại dân như đường lối của họ thì họ đâu đến nỗi chịu chung số phận của những hôn quân bạo-chúa của thời-dại Xuân-Thu.

Nhưng chắc chắn là họ không chịu đọc « *Nhân-Vật Xuân-Thu* » và chỉ có nhân-viên ty kiểm-duyet cũ đọc và xuống lệnh bảo ngưng sợ đụng chạm tới những nhà « lãnh đạo. »

Nói chuyện đời xưa mà còn sợ đụng chạm thì làm sao mà nói chuyện đời nay nếu không phải là hoan-hô và nịnh-bợ ?

Việt Câu-Tiến cũng là một điển-hình cho ta học-tập. Ông vừa là điển-hình tốt vừa là điển-hình xấu.

Điển-hình tốt là sau khi thua trận Cối-Kê ông đã chịu đựng mọi tủi nhục, mọi gian-khở, ông đã hòa mình với nhân-dân, đồng lao cộng-tác với nhân-dân để chuẩn-bị cuộc phục-thù. Nhờ thế mà ông đã thắng Ngô-phù-Sai.

Nhưng sau khi đã phục-thù được rồi, sau khi đã củng cố được địa-vị trên ngai vàng thì ông lại quên hết công ơn của những người đã giúp ông xây

dựng lại cơ-dờ. Ông tách rời quần chúng, ưa nịnh và ghét trung, nghi-ky và hãm-hại công-thần. Ông cũng là một điển hình xấu.

Tôi tha-thiết mong cho những người phụ-trách về việc dân, việc nước nên rút lấy những bài học quý giá của người xưa.

Với bài này tôi cũng xin chấm dứt mục «*Nhân-Vật Xuân-Thu*». Tôi muốn nghỉ nói chuyện đời xưa để nói chuyện đời nay. Nếu còn gặp khó khăn tôi sẽ lại nói chuyện đời xưa cùng các bạn.



★ XIN ÔNG GIAO PHÓ VỤ ẤY CHO CHÚNG TÔI

Một kế-toán-viên gọi điện-thoại đòi nợ một khách hàng :

— Xin ông vui lòng trả số tiền ông thiếu từ lâu để chúng tôi tiện bề sổ sách. Nếu lần này ông cũng không trả, chúng tôi buộc lòng giao cho một hãng đòi nợ trực tiếp với ông.

— Ồ vậy thì tốt quá ! Xin ông vui lòng giao vụ này cho hãng chúng tôi. Tôi là người lo việc đòi nợ cho hãng và được hưởng 25% huê-hồng về việc lo lắng giấy tờ.

ý nghĩa

★ MY-SƠN (Dalat)

●
những gì còn lại trong tim
những gì còn lại trong đời
những gì còn lại ngoài tim
những gì còn lại ngoài đời
sau những cơn bão táp
sau tất cả những ngày nắng
sau tất cả những mùa đông
tất cả những mùa thu
tất cả những mùa thi
trong bốn vách ngục tù
trong bốn vách thánh đường
trên tòa linh mục giảng

●
ý nghĩa những lời chuông thu
không

ý nghĩa lời bé khóc
ý nghĩa lời già khóc

●
tất cả những gì còn lại
chỉ là ảo ảnh một siêu nhân chưa
ra đời

đồng cảnh

(Triều mến tặng
Bích ở tuyên đài)

★ HL - HOÀI-VIỆN-PHƯƠNG
(Vinh-Bình)

Đất lạnh vùi sâu hình bóng của
Một người con gái, lắm thương đau
Tiếc thương nhân thế còn chẳng nữa ?
Hay đã vì đâu sớm bạc màu ?

Năm tháng phong sương trùm ngôi mộ
Vì đâu tơ phím lỗi cung đàn ?
Tuyên đài tôi biết người đau khổ
Sao vẫn cầm lời chẳng thở than ?

Một mình lặng lẽ về bên ấy
Đã dễ quên đâu chuyện đá vàng
Biết người ta có còn chung thủy
Hay đã quên rồi một chuyến sang ?

Khổ đau đời mãi còn vô tận
Tưởng chỉ mình tôi chịu dở-dang
Biết đâu người chết còn vương hận
Còn ủ hình ai dưới suối vàng.

* * * * *

Y-học Không gian

* * * * *

* B. s. Nguyễn-Anh-Tài

(Tiếp theo P. T. 117)

5. — Cực tím tuyến (*Les rayons ultra violets*)

Lớp ozone, ở cao độ giữa 23 tới 46 c.s. thu hút phần lớn của cực tím tuyến mà ảnh hưởng nguy hiểm được như thể trùng lập hóa. Ở trên lớp ozone, nghĩa là ở tầng cao độ từ 40 tới 46 cs, người ta sẽ bị đặt hoàn toàn dưới sự đốt phỏng của cực tím tuyến.

Du nguyệt gia (*sélenomaute*) muốn du hành trên mặt trăng phải được che chở chống cực tím tuyến bằng một bộ áo giáp kín (*équipement étanche*) những trụ sở bằng vật liệu trong suốt mà thám hiểm gia sẽ xây cất trên mặt trăng phải được không chịu ảnh hưởng của cực tím tuyến và không để cho nó xuyên qua. Cũng có thể rằng nguyệt cầu cũng như địa cầu được bao bọc bằng một lớp che chở, nếu được như thế, thì người ta sẽ không bị đặt dưới sự phóng xạ cực tím tuyến

một cách rất trực tiếp. F. Singer và F. H. Walker đã đưa ra một thuyết cho rằng: bên phía mặt nguyệt cầu hướng về mặt trời, có một vùng có những phần tử được điện hóa và những âm điện tử sản phẩm của một tinh vân vi vân thạch, kêu là vân thạch lưu (*nonométéorite*). Lớp này có thể che chở, nếu cần, cho du nguyệt gia chống lại ảnh hưởng tai hại của cực tím tuyến nhưng lớp âm điện tử lại biến đi lúc ban đêm.

6. — Vân thạch (*Les météorites*)

Lớp không khí cũng che chở người ở địa cầu chống vân thạch nhưng sự che chở này khỏi sự biến đi từ cao độ 40 đến 120 c.s. Ta cũng nhìn nhận rằng, ở nguyệt cầu tai nạn do vân thạch bắn phải cũng hiếm có, dù rằng du nguyệt gia đương khí ở ngoài trụ sở che chở của

Y-HỌC KHÔNG-GIAN

của họ. Ta khó mà có một ý kiến rõ rệt về số vân thạch rơi trên mặt trăng. Vân thạch này có thể làm thủng áo giáp và gây thương tích cho du nguyệt gia. Vân thạch có rất nhiều ở thời kỳ tân tạo của hành tinh và nguyệt cầu cách đây 3 hay 4 tỷ năm khi mà hệ thống thái dương đang thời kỳ tân-tạo. Ở thời kỳ này, một cuộc du hành ở nguyệt cầu không thể nào có được, vì mực độ rất cao của số vân thạch. Ngày nay, số vân thạch rơi trên địa cầu và nguyệt cầu rất ít.

7. — Thị giác trong vũ trụ (*la vision dans le cosmos*)

Màu trời trong khoảng không gian liên hành tinh không phải sáng xanh như màu trời của ta. Tinh tú lúc nào cũng thấy được trên nền trời đen tối của vũ trụ. Nó sáng hơn ta thấy ở địa cầu 30%, nhưng không chớp chớp, vì không có sự thu hút của không khí. Mặt trời chói sáng với một cường độ làm đui mắt. O. Strughold khuyên du nguyệt gia mang một miếng che mắt (*visière*) nơi mũ của họ, mỗi khi họ lia khỏi phòng thí nghiệm kín đã đặt trên mặt trăng. Màng che mắt này có một năng lực phân tán và làm suy giảm cường

độ phóng xạ quang tuyến bằng cách ly tán nó. Kết quả là một ánh sáng xanh, ánh sáng của nền trời của địa cầu, thám hiểm gia sẽ được đặt trong ánh sáng quen thuộc ở địa cầu.

8. — Thính giác ở vũ trụ (*l'audition dans le cosmos*)

Thính giác rất khác ở trong khoảng không gian liên hành tinh vì ở địa cầu bầu không khí chuyển lẫn sóng âm thanh *ondes acoustiques*. Trong vũ trụ, thí dụ ở nguyệt cầu, ngự trị một sự im lặng hoàn toàn của cõi chết, vì tiếng động không được chuyển đi, vùng «*vô âm ba*» (*anacoustique*) của sự im lặng tuyệt đối khởi sự ở lối 100 c.s cao độ. Trước hết có sự giảm bớt, rồi sự bất thính các âm thanh cao độ, sau đó, càng lên cao, nhưng *âm thanh hạ độ* (*sons graves*) dần dần mất. Scott Carpenter rất lấy làm lạ khi thình lình bị sự «*vô cùng im lặng*» bao trùm. Một sự «*im lặng của cõi chết*» ngự trị trên nguyệt cầu. Du nguyệt gia mà chứng kiến một sự nổ bùng của 1 vân thạch ở mặt trăng sẽ không nghe một tiếng động nào. Ta chỉ có thể tưởng tượng rằng thần kinh cảm giác của da và các bắp thịt ở bàn chân có thể ghi nhận

một nguyệt chấn (tremblement du sol). Thám hiểm gia liên tục liên lạc bằng vô tuyến với trụ sở ở nguyệt cầu, và một liên lạc bằng vô tuyến sẽ được giữ giữa trụ sở nguyệt cầu và địa cầu. Du nguyệt gia sẽ không có cảm tưởng cô độc dù rằng họ sống trong một sự im lặng tuyệt đối.

9.— Trạng thái vô áp lực (l'état de non pesanteur)

Không khí địa cầu giúp cho phi cơ bay dễ dàng, vì cánh lướt trên gió. Sự nâng đỡ cơ giới (assistance mécanique) rất có ích đó. Không có ở trong vũ trụ nơi mà ngự trị trạng thái vô áp lực. Phải có những tốc lực kinh khủng mới giữ được một chiếc thuyền không gian trên quỹ đạo. Carpenter đã bay với một tốc lực 27.000 c.s, giờ. Chiếc thuyền và phi hành gia ở trong tình trạng vô áp lực khi sức ly tâm được hoàn toàn cân bằng với sức thu hút của địa cầu. Trạng thái này xuất hiện hoàn toàn từ cao độ 190 tới 225 c.s. Nó đã khởi đầu lần lần từ những vùng thấp hơn Vũ trụ phi hành gia mô tả trạng thái vô áp lực này rất dễ chịu và không có sự khó khăn nào để giải quyết những vấn đề cơ

giới do trạng thái đó gây ra. Sức thu hút của nguyệt cầu tương đối chỉ lối 17% sức hút của địa cầu. Trọng lực thu hút (force de gravitation) ở nguyệt cầu chỉ có 1/6 g. Sự sai biệt này giúp cho người địa cầu sống dễ dàng ở nguyệt cầu. Biến thể (mitabolione) sẽ giảm nhiều. Họ cần rất ít hỏa lực (calorie) hơn để sinh sống. Thực ra, bài toán này chưa được hoàn toàn giải quyết. Cơ năng tiêu hóa sẽ giảm nhiều, vì ngoài sự nhu động (peristallisme), sức thu hút (gravitation), để giúp cho lưu chuyển và sự phóng uế sẽ kém hơn nhiều. Ta có thể sửa đổi trạng thái đó bằng cách kích thích giả tạo cơ năng tiêu hóa. Trạng thái vô áp lực đương ngự trị ở vũ trụ có thể cũng có nhiều ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, sự hồi sinh (régénération) và sự tân tạo (néo-formation) của các tế bào. Sự suy tầm về phương diện này chỉ mới sơ khởi. Có thể là sự tăng gia một vài tế bào sẽ gia tốc ở trong vũ trụ.

Điều kiện ngự trị ở khoảng không gian liên hành tinh sẽ ảnh hưởng trên số áp mạch của vũ trụ phi hành gia. Theo bài tính của L. Lamb, thì ở thể đứng

thường, áp mạch thường hơi cao hơn ở thân trên hơn ở thân dưới. Trong vũ trụ trái lại, áp mạch đồng đều ở khắp cơ thể. Ta tin rằng sự đồng đều áp mạch sẽ cho phép du nguyệt gia ngủ dễ dàng trên ghế cũng như người ở địa cầu ngủ ở trên giường.

10.— Nhiệt độ

Phần tử khí thể, ở trong một mức độ rất đậm ở không khí địa cầu, giúp cho sự chuyển sức nóng một cách dễ dàng. Trong ngoại tầng không khí, sức nóng chỉ được chuyển bằng phóng tuyến (rayonnement) vùng mà từ đó sức nóng do sự lướt gió (chaleur d'ordryce aérodynamique) không có ảnh hưởng đến nhiệt độ của chiếc thuyền không gian ở lối 190 cs, 200 cs cao độ. Nhiệt độ ở nguyệt cầu có một tối đa 140°C lối trưa. Sau mặt trời lặn thì nhiệt độ xuống rất lẹ, để tới một tối thiểu là -150°C, vào lúc giữa đêm trắng. Sự không có không khí làm cho có một sự sai biệt rất lớn về nhiệt độ giữa ngày và đêm của nguyệt cầu. Áo giáp của du nguyệt gia phải được chế tạo để tự động thay đổi (adaptation automatique) để theo sự thay đổi liên tiếp của nhiệt độ trong nguyệt cầu.

Carpenter, người đã bay ba vòng trên quỹ đạo trái đất đã đề ý là có một lúc, máy điều hòa nhiệt độ của áo giáp hoạt động không đều và như thế người ông với cái áo giáp tăng nhiệt tới điểm khó chịu.

Khi phân tách điều kiện sinh vật, tinh tú, phi-hành (condition bio-astro-nautique) ngự trị ở nguyệt cầu ta thấy rằng thám hiểm gia bị đặt trong tình trạng dinh dưỡng quá sức, với những tối đa và tối thiểu, rất quá xa mức chịu đựng sinh lý của cơ thể người ta. Chuyên viên của y học vũ trụ phải cố gắng tạo những điều kiện sinh sống dễ chịu cho vũ trụ phi hành gia. Trong tình trạng hiện tại, sự đưa người lên nguyệt cầu, gặp những sự khó khăn không ít ở kỹ thuật, mà do ở nhiều vấn đề y học.

Ngoài nhiều sự khó khăn về phương diện sinh lý, còn thêm nhiều yếu tố thuộc phạm vi tâm lý, mà thiếu tá Mỹ Dand G. Simon đã đề ý tới, trong một cuộc phi hành bằng khinh khí cầu ông đã bay bằng khinh khí cầu trong 43 giờ và đã lên cao tới 34 cs. Khí cụ của ông (son équipement) hoàn toàn tốt và sự trở về vô sự. Simon đã được dự bị một cách gặt gao trong phòng thí nghiệm để tập

quen chịu đựng một không khí hiếm.

Dù sao, đối với nhà khoa học 35 tuổi này, cuộc không du đã có nhiều ảnh hưởng tâm lý sâu xa hơn ta đã tưởng. Simon luôn luôn liên lạc với Y-sĩ của ông. Ông biết rằng bất cứ lúc nào ông cũng có thể chấm dứt sự không du ở không gian này. Dù với những điều kiện thuận tiện ấy và sự tập dợt kỹ càng. Simon đã có nhiều lúc bị khủng hoảng tinh thần nặng. Ông đã bị đau khớp gần như sợ hãi. Nhờ căn bản y học của ông mà ông đã lướt được khỏi những phản ứng tâm lý hãi hùng đó.

Hany. G. Amstron, đã tiên đoán mấy thứ phản ứng này. Theo ông, khi người ta bay rất cao, và khi địa cầu đã biến mất trong sa mù bao trùm nó, thì người ta có cảm giác một sự cô độc vô biên, một khủng hoảng tinh thần nặng, và sự sợ

hãi không thể trở về trái đất và như thế sẽ bị đời đời truất hẳn ra khỏi nhân loại. Sự cảm giác cô độc rùng rợn đó cũng đã được vũ trụ phi hành gia Mỹ Scott Carpenter lưu ý. Ta nhớ rằng phòng kín của phi thuyền không gian đã rơi xuống biển cách điềm đã được định trước : rất xa. Trong 50 phút dài đằng đẳng, thế giới mong chờ một dấu hiệu sống còn của Carpenter. Cũng trong 50 phút dài đằng đẳng đó nhà anh hùng ta, một mình trên một chiếc xuống cao su mỏng mảnh, một mình bấp bênh trên biển cả mênh mông, và tự hỏi tương-lai sẽ ra sao ? Một con cá đen, dài chừng nửa thước, bơi tới gần không chút sợ hãi — Carpenter có thể thò tay bắt nó. Nhưng, ông đã thuật lại sau đó, là ông không có cử chỉ đó, vì sợ làm nó bị thương, vì con cá lúc đó là người bạn duy nhất của ông.



★ **ỐC THỰC DÂN HẠNG NẶNG**

Tướng Lyautey đi thăm rừng cây bá hương (cèdres) ở Phi Châu vừa bị bão tàn phá. Thấy vậy ông liền nói :

— *Phải trồng lại rừng cây này.*

Một người trong đoàn tùy tùng trả lời :

— *Muốn có những cây bá hương to lớn như những cây này thì phải cần đến 10 thế kỷ.*

— *Như thế là một lẽ ta nên trồng ngay bây giờ.*



* *Đám-quang-Thiên*

ATHÉNA hay MINERVE



(Tiếp theo P. T. 117)

A THÉNA là con gái của Zeus và Métis hay bà thần của sự khôn ngoan. Muốn cho ta hiểu rằng uy quyền của Zeus đi đôi với sự khôn ngoan, các thi sĩ kể rằng ông nuốt nàng Métis vào lòng rồi liền nuốt đi Do sự kết hợp đó mà sinh ra Athéna.

Người ta kể rằng chính Zeus mang Athéna trong đầu. Lúc giờ sinh đến ông cho gọi Héphestos, ông Thần Lửa, đến mà bảo rằng:

— Héphestos, ta bị đau một cách kỳ lạ. Người hãy lấy búa sắc bõ thật mạnh vào trán ta, người đừng sợ gì hết vì ta biết điều sẽ xảy ra. Đầu ta bị nhức nhối vô cùng ! »

Theo lệnh búa vừa bõ xuống thì một tiếng kêu đặc thủng vang lên, và từ trong đầu của vị chúa tể nhẩy ra một nữ Đồng-trình rực rỡ. Nàng đội một cái mũ bằng

vàng, chân tay đều mặc giáp, tay vung một ngọn thương chói lọi. Các vị thần có mặt đều kinh ngạc. Mặt Trời ngạc nhiên cho tuần mã và xe ngừng lại, và toàn Olympe bị rung chuyển bởi điệu nhảy múa hùng dũng của nàng

Tại sao lại có sự sinh kỳ lạ như vậy? Vì Zeus tức là trời. Mỗi khi có gió bão, trời hình như nứt ra để cho chớp loé ra. Mà chớp tức là Athéna vậy. Bà Athéna rất hiếu chiến. Người Hy Lạp cho bà là một nữ chiến sĩ vô địch và gan dạ không ai bằng. Nhưng tuy khỏe mạnh và can đảm giống bố. Bà rất ghét sự độc ác. Một hôm Tydée, một người xưa nay vẫn được bà che chở, bị thương trong một cuộc ác chiến. Athéna liền kêu nài Zeus cho Tydée thuốc chữa vết thương cho hẳn và làm cho hẳn bắt tử nữa. Được thuốc bà vội đem xuống bãi chiến trường. Nhưng bà thấy Tydée trong cơn tức giận đã đập sọ của kẻ thù mà hút lấy óc như một tên mọi rợ vậy. Cảnh tượng ấy làm cho bà ghê tởm, bà vội vã quay lưng đi.

Cũng có khi bà dự vào cuộc đấu như cuộc chiến giữa các vị thần và bọn Titans. Muốn ca

ngợi sự đắc thắng của Zeus, bà đã chế ra một điệu nhảy múa mới và một thứ âm nhạc mới là thổi kèn. Bà con che chở mọi công cuộc về kỹ nghệ và nghệ thuật. Người ta bảo chính bà đã chế ra máy làm đồ gốm, thước vuông, thước của thợ mộc, nghệ thuật cuộn buồm và chạm mũi tàu, cây, bừa và xe chở hàng.

Một hôm, muốn bắt chước tiếng gió bão rít, bà liền lấy một khúc xương hươu đục lỗ làm một cái sáo. Làm xong bà đem lên Olympe thồi cho các vị thần nghe. Nhưng Aphrodite và Héra chế riếu bà vì mỗi khi thổi bà phùng má lên làm lệch hẳn mặt đi. Bà liền ra suối soi xuống nước và thổi thử thì nhận thấy là Aphrodite và Héra nói không sai, bà bực mình vứt cái sáo đi.

Người ta còn nói rằng chính bà đã dạy người trồng cây ô liu và cây vả. Hồi ấy hai vị thần tranh nhau xứ Attique. Những thần được cử làm trọng tài của cuộc tranh chấp liền ra lệ đất ấy sẽ thuộc về ai cho người đời một món quà quý hơn. Thần bề là Poséidon liền cầm cái đinh ba gõ vào một cái núi đá làm hiện ra một con tuần mã rất đẹp. Còn Athéna lấy ngọn thương vàng đập xuống đất làm mọc lên một

cây ô liu có lá bằng bạc. Các trọng tài cho rằng cây ô liu biểu hiện cho sự hòa bình là món quà quý hơn con tuần mã chuyên môn kéo những xe ra trận.

Bà sở trường nhất về các công việc thêu thùa. Bà rất chịu khó và đã tự tay dệt lấy những chàng mạng của mình. Bà đã thêu biểu Héra cái áo cưới. Những người đàn bà Hy Lạp rất khéo léo cho rằng chính bà đã gi dạy họ dệt và thêu. Họ thờ phụng bà và cho bà là người thợ khéo nhất. Duy có Arachnée, một cô gái ở Lydie là không chịu. Arachnée nổi tiếng là thêu dệt khéo. Thường thường các vị Nymphes vẫn xuống ngắm những bức thêu của nàng. Một hôm, họ hỏi nàng có phải chính bà Athéna đã gi dạy nàng thêu không, Arachnée vội trả lời là không bao giờ nàng học một tí gì của Athéna cả và còn thách bà xuống thêu thi với mình. Nàng cam đoan chịu hết mọi tội nếu bị thua. Bà nữ thần nghe thấy liền xuống để thi với Arachnée. Khi bà thấy bức thêu của nàng hoàn toàn không có một lỗi nào thì tức giận xé tan bức thêu đó ra. Arachnée thất vọng tìm cách tự vẫn. Athéna thương tình liền nói:

“ — Người không chết nhưng từ bây giờ trở đi, đời của người lúc nào cũng chỉ treo vào một sợi chỉ mà thôi ! ” Từ đó Arachnée

bị hóa phép thành con nhện suốt ngày lơ lửng trên cái mạng mỏng manh.

Athéna không bao giờ chịu lấy chồng. Một hôm, giữa buổi hè oi bức, bà xuống suối tắm. Lúc ấy Tirésias quanh quần gần đấy khát nước liền tìm xuống suối uống, thì bất gặp bà đang tắm, Athéna tức giận nhảy lại đặt hai bàn tay lên hai mắt của Tirésias. Từ đó hẳn bị mù và phải làm nghề thầy bói.

Phidias có làm một bức tượng của bà Athéna đứng toàn bằng ngà và bằng vàng. Bà mặc một áo dài đến chân. Trước ngực có một tấm da dê có mạ vàng, giữa treo đầu của Méduse chung quanh có rắn. Trên đỉnh mũ có một con quái đầu người mình sư tử. Tay phải bà cầm một cái tượng chiến thắng có cánh tay trái đề lên một cái mộc hình bầu dục.

Bức tượng khổng lồ ấy để ở Parthénon một ngôi đền rất đẹp mà dân Athènes dựng lên để thờ bà. Những phụ nữ Athènes có thêu một cái chàng mạng rất rực rỡ để phủ lên tượng. Ngày hội của bà họ rước ở Acropole và thi thơ, diễn kịch, có tất cả dân thành Athènes đến dự.

Con cú mèo, con gà sống và con rắn là những vật dùng để thờ cúng bà. (còn tiếp)



Tiếng Nói của Gái và Trai thế-hệ

đồng tiền

với cuộc đời

★ NGUYỄN THỊ HẠNH
(Sở xê số Kiến-thiết, Saigon)

LÀ một cô gái mồ côi, cho nên vì hoàn cảnh gia đình, tôi đành bỏ ghế nhà trường với mảnh bằng Trung - học, sau ba năm sống nhờ vào sự giúp đỡ của một người thân trong họ. Bước vào đời, với tuổi 20, tuổi mà có nhiều bạn gái vẫn còn vô tư với đời. Thế rồi, tôi xin được một chân thư ký trong một cơ quan của chính phủ ở đô-thành. Dù không lấy làm thích với nghề hiện tại, nhưng vì nghèo, đành phải chịu. Thật ra, ngày còn cấp

sách, tôi vẫn hằng ao ước cố gắng học để sau này thi vào sư phạm, nghề mà tôi rất thích, và cũng vì hạp với bản tính của tôi. Nhưng hai lần thi đều trượt cả, tôi đâm ra buồn chán và không hy vọng nữa. Và lại tôi nghĩ rằng, với trình độ học như tôi ngày nay để gì mình xin được một chỗ làm nào hơn chỗ tôi đang làm. Và, thế là tôi bắt đầu chấp chững bắt tay với công việc của một người thư ký. Tôi tưởng, dù sao tôi

TIẾNG NÓI GÁI TRAI THẾ HỆ

cũng được an phận với công việc hằng ngày để mà nuôi thân và giúp ích gia đình không gì có thể làm cho tôi buồn chán. Nhưng từ ngày đi làm đến nay gần được ba năm, giờ tôi mới hiểu thế nào là bề trái của cuộc đời. Trong thời gian qua, tôi được học hỏi, chứng kiến, tìm hiểu những bất công quyền thế, bóc lột của những hạng người ý lại vào địa vị mà hiếp đáp kẻ dưới mình. Và không đâu hơn là trong cơ quan tôi đang làm. Đau đớn hơn tôi là người phải chịu đựng. Vì thế, dù với tuổi tôi, hiện tại là tuổi đang độ yêu đời. Nhưng nhìn thấy và chịu đựng những điều kể trên, tôi thấy con người tôi già hẳn bởi những buồn chán và thất vọng hoàn toàn ở ngày mai. Biết thế, nhưng hiện nay, tôi không làm sao hơn được, chỉ buồn cho số phận không may của một người con gái như tôi. Vì nghèo nên đành chịu. Lắm lúc tôi muốn làm thế nào được học thêm ở những lớp tối, hy vọng sau này tôi có được một trình độ học, cao hơn hầu thay đổi nếp sống và hợp với bản tính tôi, nhưng lấy tiền đâu đi học khi với số lương hằng tháng mà tôi kiếm được còn phải giúp mẹ và em. Cho nên, nhiều đêm nằm nghĩ, tôi chỉ biết khóc cho thân tôi. Và

tôi tự nghĩ, không hiểu sao tạo hóa sắp đặt chi lắm ngang trái trên đời để có người khổ như trường hợp của tôi. Là một cô gái nghèo tha thiết với việc học nhưng nửa chừng phải dứt bỏ vì hoàn cảnh. Trái lại có nhiều chị em được điểm phúc còn đầy đủ cha mẹ lo cho ăn học, thế mà các bạn ấy lại không mần tới, chỉ ham thích và theo đuổi một nếp sống xa hoa đọt sống mới. Chẳng nghĩ đến việc học của mình ở ngày mai. Và có những ngày tôi đi làm, tôi nhìn từng đoàn nữ sinh với những tà áo trắng trinh nguyên lũ lượt đi bên hè đường làm tôi chợt nghĩ đến phận mình mà nuối tiếc cho thời cắp sách của tôi sao quá ngắn ngủi. Thế rồi, nghĩ đến đó, không biết bao giờ tôi mới lại được quay về với nếp sống nữ sinh mà cách nay ba năm tôi đã từ bỏ. Cho nên tôi viết lên những giòng cảm nghĩ thật sự của tôi. Tôi hy vọng bài tôi được bạn xa gần có dịp đọc qua. Rồi hiểu thế nào là giá trị đồng tiền của chính mình tạo ra. Mà cố theo đuổi việc học đến cùng để sau này các bạn khỏi phải hối tiếc, khi mà các bạn được nhiều điểm phúc hơn tôi mà các bạn không biết tạo nên đề qua đi mau

chóng, chừng ấy các bạn sẽ tiếc rẻ. Về phần tôi, thưa các bạn, chẳng qua tôi không đạt được hy vọng dù hy vọng của tôi không cao xa nhưng chẳng qua là hoàn cảnh của mỗi người hay nói thêm là có lẽ tôi sinh ra

bởi vì sao xấu...

Tiếng nói thật của một người con gái nghèo.

Saigon, đêm 23.11.63



VÌ KHÁC TÔN GIÁO

★ HOÀNG-THỊ CHÚC-NỮ
(Quảng-Nam)

Bạn Kim-Hoàng,

ĐỌC bài «Cứ mãi cô đơn» của bạn ở mục «Tiếng nói gái và trai thế hệ» (P.T.115) tôi cũng đồng ý với bạn vài đoạn. Sau đây tôi xin phép bạn vui lòng cho tôi góp thêm vài ý-kiến riêng tôi vào bài «Cứ mãi cô đơn» cho có phần phong phú thêm. Bạn đồng ý chứ? Chúng mình cũng đồng sở phận «cô đơn» như nhau.

Hiện nay tôi đang sống trong một gia-đình kẻ cũng khá giả ở vùng này, sống một cuộc sống thanh nhàn, đầy

đủ, bên cạnh có sự thương yêu, nuông chiều của cha mẹ, anh em đông-đức; nếu tạo hóa không dành cho một tình thương nào mặn mà, thâm thía hơn thì tôi thầy cũng đủ lắm rồi.

Tôi thì không đẹp như những cô gái mà Trời đã dành cho cái diễm phúc đẹp ấy, song tôi có «duyên» thật. Nhờ thế mà tôi lại vui tính nữa nên gây nhiều cảm-tình đối với bạn bè nhất là bạn trai.

Nhưng trở trêu thay những chàng thanh-niên yêu tôi, muốn cùng tôi xây-dựng tương-lai lại hoàn-toàn theo

đạo Thiên - chúa. Ý - nghĩ của riêng tôi thì không phân biệt tôn-giáo, miễn sao mình thực sự yêu nhau là được. Đạo nào cũng dạy người dân lương-thiện, có tấm lòng vị-tha, bác-ái. Mình là phận gái «xuất giá tòng phu» có chồng theo chồng, thì tôn-giáo ấy không có gì trở ngại. Song gia đình Ba má tôi không tài nào mà tán cho Ông Bà đồng ý gả con cho một gia-đình Đạo, không đồng một chí-hướng tu với mình.

Bởi thế, tôi không muốn mang danh một đứa con bất hiếu, khi mình đang vui-về sống với người mình yêu, mà trái lại cha mẹ phải khổ, phiền vì mình; nên tôi đành từ chối nhiều cuộc hôn-nhân một cách khéo léo không mất lòng một người nào.

Định-mệnh khát-khe như thế, thật không biết đâu mà chọn một người yêu đồng tôn giáo với mình. Nói tóm lại, mọi việc trên đời nấy đều do sự an bài của Thượng-đề.

Bây giờ tôi cứ thản nhiên mặc cho ai biết sự thật thì đền với tôi, bằng không thì mong Ba Má tôi chan hòa ý nghĩ sao cho tương đối, Chỉ có thể thôi. Chứ nhiều lần tôi khóc, chẳng thích sống, sống để ôm lấy đau khổ, buồn tẻ song kết quả cũng chẳng được gì cho tôi gọi là toại nguyện.

Thôi thì sở phận «Cô Đơn» cứ ráng chịu.

Chắc các bạn gái ít ai có ý nghĩ như tôi và ít khi gặp hoàn cảnh ngang trái như tôi nên đều sang sông thuận thuyền cả. Phải không các bạn?



nỗi buồn vào đời

★ THÁI-DIỆP-THU

(Sinh-viên Văn-khoa)

TÔI giật mình tỉnh giấc khi một tiếng đại-bác nổ «ầm» vang dội. Cả gian nhà như bị

rung động, khung cửa kính khua lên ren-ren...

Đã 0 giờ 32ph, ngày bắt đầu sang...

Thêm một tiếng nồ lớn nữa, khung cửa kính lại rung lên... Và một nỗi buồn da-diết cũng liền đổ vào cấu xé tâm tư tôi! Trong bóng tối tôi chép miệng:

— Lại giết nhau!...

Một cơn gió lạnh lùa vào phòng, tôi thu người trong chăn, cô đơn và lo sợ!

Những tiếng nồ khác lại tiếp tục từng hồi. Trong nhà mọi người đều yên ngủ (?). Tôi kéo chăn cho kín thêm. Con chó ở góc phòng sợ-hãi sủa vang, tôi cất tiếng mắng nó, nhưng thật ra cho có cớ để phá tan bầu im-lặng, để trấn-tĩnh chính tôi và cũng để đỡ thấy mình lạc-lỡng trong bóng tối nặng nề ghê-sợ lúc bấy giờ!

Những ngày vào đời của tôi sao buồn thế?!

Khi còn sống với gia-đình, tôi đã mang nặng nỗi buồn cô-độc. Chắc người ta sẽ ngạc nhiên khi nghe tôi nói thế, vì tôi vẫn còn đủ cả song thân. Nhưng đây là sự thật. Có một sự cách biệt lớn lao giữa hai thế-hệ tuổi tác, ba mẹ tôi không bao giờ có thể thông-cảm được tôi. Một sự chống đối ngầm xảy ra trong gia-đình. Tôi cố

phân-trần, bày giải tâm-tình tôi, tư-tưởng tôi, nhưng rồi cũng thành vô-ích, ba mẹ tôi chỉ nghe và trở mặt nhìn con khi biết rằng mình chẳng hiểu tí gì về nó cả! Thất vọng, tôi đành cảm-nín và sống như một chiếc bóng trong gia-đình. Mấy em tôi còn bé quá, chúng làm sao hiểu được chị chúng nghĩ gì?! Thế nghĩa là tôi cô-độc!

Không ai chăm-sóc đến sự học-hành của tôi, kể cả tự lúc tôi còn học ở Đệ I cấp. Tôi có cảm-tưởng như mình bị bỏ rơi!!! Nhưng không vì thế mà tôi bỏ-bỏ việc học. Trái lại, vốn dĩ là một người con gái đầy kiêu hãnh, đến nỗi vài anh bạn trai lớn hơn tôi đã thân mật gọi tôi bằng « La petite-fièvre », nhưng không phải kiêu hãnh vì tôi biết các bạn bảo tôi là « người đẹp », mà chính vì tôi tự thấy mình có những cảm nghĩ, nhận thức về cuộc đời khác hơn các bạn gái đồng lứa tuổi với tôi. Tôi nghĩ rằng phải tự tạo cho một giá trị, một bản ngã, một chỗ « đứng dưới bóng mặt trời ». Tôi càng cố học đề « thành nhân ».

Tôi không thích dạ hội, khiêu vũ, những nơi ồn ào có tính cách ăn chơi, từng bộ áo.. (!).

Tôi chỉ thích đọc sách, nghe nhạc, tâm tình với các bạn, những người có thể hiểu được tôi, không phân biệt trai gái vì tôi chỉ nghĩ đến cái đẹp của danh từ Bạn mà thôi.

Tôi cũng không có người yêu. Không phải vì không ai yêu tôi, mà trái lại, vì như đã nói, tôi thuộc vào những người con gái đẹp, nhưng tôi không thích nếu không nói là... sợ tình yêu! Tôi thấy chung quanh tôi, tình yêu chỉ làm cho người ta khổ sở, rồi có thể đến thù ghét nhau, mất hết tất cả cái gì cao đẹp của buổi đầu lúc mới quen nhau và còn là bạn. Điều này làm tôi sợ và ghê-tởm! Giá mà biết chắc có được tình yêu bất diệt thì tôi cũng đã yêu rồi (!) bởi vì tôi rất giàu tình cảm. Thế nên tôi chỉ có bạn. Những người bạn trai khi hiểu được tôi thì họ cũng không còn đòi hỏi tình yêu ở tôi nữa và xem tôi như một người bạn tốt, một cô em gái thích nghe và an ủi khi họ kể lể tâm tình. Đối lại tôi cũng rất tự nhiên, thành thật đem đến tặng các bạn tôi một Tình Thương của Con Người.

Các bạn tôi, hầu hết trai lẫn gái, đều rất chiều và quý tôi. Nhưng tôi vẫn cảm thấy còn

thiếu thốn sự chăm-sóc của cha mẹ, mà theo tôi không có niềm an ủi nào so sánh cho bằng. Lòng kiêu hãnh và tự ái trong tôi nổi dậy, tôi tự nhủ phải biết làm sao tạo cho tôi những gì mà kẻ có diễm phúc đầy đủ hơn tôi có được. Tôi đặt cho tôi một cao vọng trên đường học vấn. Và tôi không xấu hổ khi có người khác biết được mình có cao vọng...

Khi biết rằng mình không còn kéo dài tình trạng nhờ vả vào gia đình được nữa, tôi quyết định vào đời với lòng tự tin. Tôi thi vào trường Sư-phạm ban Cấp-tốc mặc dù mộng của tôi không phải chỉ là một giáo viên. Tôi đã suy-nghĩ kỹ, tôi cần có tiền cho cuộc sống trước đã, rồi giấc mộng con sẽ trở thành mộng lớn mai sau...

Tôi chờ đợi ngày ra trường, từ già cái lạnh-lùng và cô-độc giữa một gia đình không ai hiểu được tôi.

Ngày nay tôi đã tạ tội nguyện một phần nào. Lòng can-đảm đã giúp tôi có được nghề-nghiệp và đồng thời hai mảnh bằng Tú-Tài. Mặc dù nhiều khó nhọc, nhưng tôi vui khi nhìn lại công trình của mình. Bây giờ tôi vừa là cô giáo, vừa là sinh viên, tôi

có thề vưng-vàng tiến tới đạt cho được cái cao-vọng của tôi, dè tạo cho tôi một cuộc đời...

Nhưng sao tôi vẫn buồn?!..

Mới hay lòng người rất phức tạp! Từ giã gia-đình về dạy học ở một tỉnh nhỏ, tôi lại càng cảm thấy mình cô-độc hơn trong những ngày mới vào đời!

Ở đây tôi không có bạn bè, chỉ có những đứa học trò nhà quê nhìn cô-giáo chúng như cả một thế giới xa cách, mặc dù tôi dạy chúng đã hơn hai tháng nay rồi. Đến đây tôi lại nhớ hôm sắp mãn khóa, các bạn nhìn tôi rồi bảo đùa:

— «Mong cho khi ra trường người ta đừng đòi mi đi Cà-Mau hay Bến-Hải, vì mi đến đó tội nghiệp cho đám học trò nhà quê chỉ ngẩn ra nhìn cô giáo hết cả học hành!»

Sao giờ tôi nhớ các bạn tôi thế! Mỗi đứa về một nẻo; những con nai tơ ngơ-ngác giữa vạt lúa đời...

Bà chủ trọ — còn trẻ hơn mẹ tôi nhiều — rất thương tôi. Bà lại rất tử tế và tỏ ra thông cảm với tôi lắm. Điều này làm tôi vui nhưng không trọn vẹn vì đôi khi tôi chợt nhớ đến mẹ tôi và buồn tủi. Những khi Bà sẵn

sóc tôi lại khiến tôi nhớ đến những ngày tôi còn sống chung với gia-đình; sao gia-đình này không là gia-đình của tôi để tôi đỡ thấy mình lạc-lỡng bấy lâu nay!!

Như thế, tôi vẫn còn cái mặc cảm bơ-vơ...! Tôi không trách tôi vì dù sao tôi cũng chỉ là người con giàu tình-cảm và ủy-mị. Nghị lực của tôi đến đây đã gọi là quá rồi, và chỉ sợ mình sắp-sửa nãn lòng mà thôi! Tôi đang cố bám víu lấy lý-tưởng để giữ vững bản ngã của mình!

Cứ đêm-đêm nghe tiếng súng nổ, bom dội ở các làng xa xa, buồn lại vào cầu xé tâm-tư tôi... Ai giết ai đây? Tôi ở đây chỉ có một mình, không bạn bè thân-thuộc, tôi còn tranh đấu và biết đâu có một ngày nào đó kẻ khác sẽ tìm đến cướp mất «cái của tôi»!? Bất giác tôi chép miệng nguyện cầu:

— «Lạy Thượng-đế!» Có thể thôi, lệ ứa ra mi, cổ tôi tắt nghẹn!

Những tiếng nổ về sáng thưa dần, trả lại cái im lặng cho bầu không gian hãy còn mờ-mịt. Quanh mình tôi chỉ toàn một màu trắng toát của gối chần, cả đến bộ áo ngủ của tôi cũng

màu trắng, tôi không biết mình có còn hiện-hữu chẳng trong khoảng không-gian quá rộng này(?) Cây đàn treo trên đầu giường cũng im lìm quá! Nếu bóng đêm không làm tôi sợ hãi thì tôi đã nâng đàn lên đánh bản nhạc «Giấc-ngủ cô đơn»... Tôi thường thu nghị lực để sống cho lý-tưởng, hướng về cao-vọng, nhưng cũng có nhiều lúc tôi trở nên tầm-thường, tôi lại sống với tâm-tình của trăm

ngàn người con gái khác ở vào lứa tuổi đôi mươi!..

Tôi lại rút gọn người vào chần, nhắm mắt mong cho con chó ở góc phòng sủa lên để được mắng nó, để đánh tan cái im-lặng nặng-nề của bóng tối lạnh-lẽo, càng làm cho tôi sợ-hãi và nghe thấm thía cái buồn cô-độc trong những ngày vào đời..



h ả n

n ó i

NHỮNG ngày nghỉ không trọn vẹn — nghỉ buổi sáng, đi làm buổi chiều — thường đem lại cho tôi một nỗi buồn mênh mông chán nãn.

Đọc hết một cuốn tiểu thuyết, viết hết vài tờ thư, trải nỗi lòng lên trang nhật ký...

Thời gian vẫn còn, đôi khi như ngừng hẳn lại! Tôi khổ sở, bực tức và chán nãn vô cùng.

* LÊ-THỊ-THÚY

(Công chức một tỉnh lẻ thuộc vùng Cao-nguyên)

Ở cái Tỉnh lẻ này, mọi người như biết rõ cả những tâm sự thâm kín nhất của nhau, và tôi, tôi là một trong vài nữ Công Chức của nơi này, tôi có cảm tưởng như mọi người đều nhìn tôi «kỹ lưỡng hơn»! Tôi sợ lắm, tôi khổ tâm lắm, tôi không dám ra khỏi nhà trong những ngày không đi làm việc, như hôm nay!



Hình ảnh Hân, một thằng con trai tôi gặp hằng ngày trong những phút cùng chờ xe đi làm.

Tôi không rõ tôi « biết » Hân trong trường hợp nào, lúc nào! Cũng như tôi không thể xác định rõ... vị trí giữa tôi và Hân.

Thật vậy, chúng tôi, có thể rất gần nhau, nhưng cũng rất xa nhau, xa nhau như hai người khách đi đường!

Có những lúc chúng tôi — hay tôi không thì đúng hơn — chỉ ngượng ngáp mím môi... chào nhau rồi quay đi như không nhìn thấy nhau, nhưng cũng có những lúc chúng tôi đã cùng nói, cùng phê bình những mẩu chuyện thời sự thuộc loại... phản động! Những lúc ấy, chúng tôi rất « tâm đầu ý hợp »!

Một hôm, trong câu chuyện tâm tình — lần thứ nhất và cũng chưa có lần thứ hai, Hân nói chuyện tâm tình — với tôi, vẫn với nét mặt xa vời đên lạnh buốt, Hân nói:

— Những cô gái hôm nay, họ có thể yêu tha thiết, yêu say mê một người tình, đôi khi rất nhiều người tình, nhưng họ lại thích có một người chồng có thiệt nhiều tiền!

Hân nói tiếp, mà hình như Hân quên sự có mặt của tôi, và tôi nghe Hân nói:

— Tôi có rất nhiều bạn gái — hầu hết là nữ sinh — và một số các cô ấy đã « chấp nhận », quan niệm của tôi một cách thành thật —.

Thưa các bạn, nhất là các bạn gái, Hân nói như vậy có đúng với thực trạng hôm nay (tiếng của Hân) không, thưa các bạn?

Riêng tôi, tôi rất phân vân, tôi đã hai mươi lăm tuổi, tôi vẫn chưa... lấy chồng! Tôi đang chơi cái trò « Tìm Bạn Bốn Phương ».



— Buồn quá, nên tôi đi lang thang để quên... hết mọi chuyện...

— Này! nhưng chớ quên tiền hụi tháng này của tôi nghe!

PAUL VI

chủ - trương

Tự-do

tu-tướng

* Thiếu Sơn



GẦN đây, trong một buổi lễ cầu-nguyện cho các hội-viên Liên-Hiệp Quốc-Tế báo-chí công giáo Đức Giáo-Hoàng Paul VI đã ngỏ lời với con nhà cầm viết như sau:

« Những áp-lực xã-hội và sự phức-tạp trong những cuộc tiếp-xúc về nghề-nghiệp, gia-đình và xã-hội ràng buộc chặt chẽ với nhau để làm cho con người trong thời-đại mới này lâm cảnh nô-lệ mà ít khi họ biết.

Nếu có một nghề phải khai trừ sự nô-lệ và xác-nhận sự tự-do tu-

tướng và xét đoán thì đó chính là nghề của qui-vị.

Đối với người cầm viết, văn gia, bình-luận gia, phê-bình gia thì viết ra để biểu-lộ tư-tướng và tư tưởng không nên bị gò bó vì những hình-thức sẵn và những tư-tướng có sẵn.»

Đức Giáo-Hoàng còn nói thêm: « Qui-luật duy nhất là sự thật. Sự thật giải-phóng người ta. Chính chúa Cứu-thế đã quả-quyết với chúng ta rằng sự thật giúp ta được tự-do.»

Đã từ lâu Tòa Thánh Vatican vẫn bị coi là thành-trì kiên-cố nhứt của chủ-nghĩa bảo-thủ. Tất cả đều rút ở Thánh-Kinh và coi giáo-điều là những chân-lý bất di bất-dịch.

Nhưng 2000 năm qua, nhân-loại đã tiến những bước khổng-lồ và không thể bắt con người phải có những nhân-sinh-quan và vũ-trụ-quan in hệt như tiền-nhân của họ từ 2000 năm về trước. Lịch sử đã ghi lại biết bao nhiêu bản-án bất-công của Tòa Thánh đối với những phát-minh khoa-học, những tư-tưởng tân-kỳ, những chủ-nghĩa này, những học-thuyết nọ trái với giáo-điều mà lại gần với chân-lý.

Thế-kỷ của chúng ta đã may mắn có hai vị Giáo-Hoàng tiến-bộ là Jean XXIII và Paul VI.

Tín-dồ thì cho rằng hai ngài là người của Thượng-Đế sai xuống để lãnh-đạo khối Thiên-Chúa giáo trong thời-kỳ khó-khăn nhứt của Lịch-sử.

Chúng tôi thì cho rằng hai ngài là những người thức-thời, thông-biến đã thấy rõ hoàn-cảnh và thời-dại của mình và đã hướng dẫn con chiên một cách sáng-suốt để qua khỏi khúc quanh quyết-liệt của Lịch-sử.

Nếu các ngài cứ bo-bo cố-chấp như các vị tiền-bối thì chẳng những khối tín-dồ công-giáo mà tất cả nhân-loại có thể bị lôi cuốn tới một ngày Tận-Thế thảm-dạ và khốc-liệt vô-cùng.

Thế-giới hiện đang sống trong những cuộc tranh - chấp về tư-tưởng và ý-thức-hệ, có những đảo-lộn nghiêm-trọng về giá-trị, về trật-tự xã-hội mà nhân-loại lại có những khí-giói giết người kinh-khủng như vô-khí hạch-tâm, nếu cố chấp theo giáo-lý cứ bắt-buộc người công-giáo phải giữ vững lập-trường bảo-thủ, giữ lấy phần phải về mình như xưa thì thế giới đã chia rẽ sẽ chia rẽ thêm, loài người đã ngăn cách sẽ ngăn cách thêm, những hàng rào tre và những hàng rào sắt càng thêm kiên cố và nguy cơ chiến tranh rất có thể xảy ra để tận diệt loài người.

Trật tự cũ là bất công nhưng trật tự cũ duy trì được hòa bình vì kẻ mạnh ở hẳn bên phe Chúa. Họ chinh phục thuộc địa, họ bóc lột nhân công, họ đàn áp dân nghèo nhưng vẫn đi nhà thờ và chịu phép lành của Chúa. Đức Thánh Cha và hầu hết hàng giáo phẩm đều mặc nhiên cho phép họ tung hoành và có khi còn ủng hộ về tinh thần là khác.

Nhưng bây giờ những kẻ nghèo khổ trên thế gian đã vùng dậy, những cựu thuộc địa đã giải phóng gần hết. Cuộc tranh-đấu của những người này lại được sức ủng hộ của những tư tưởng tự do, dân chủ, nhân đạo, nhân quyền và xã hội. Bao nhiêu tư tưởng đó nghịch hẳn với những giáo lý của Thánh kinh nhưng lại không bị Đức Giáo-Hoàng lên án. Trái lại, Ngài còn chủ trương phải tôn trọng sự thật và tự do tư tưởng. Thái độ của Ngài làm dịu hẳn tất cả mọi tranh chấp. Hơn nữa, chính Ngài lại về phe với những người yếu hèn, đói khổ, những nạn nhân của chủ nghĩa thực dân và đế quốc. Ngài lấy tình thương đối xử với mọi người và không hề thiên chấp đối với tín đồ Công giáo. Ngài làm tiệt mầm chiến tranh để khí giới khỏi va chạm vào nhau, để bom Nguyên Tử không nổ được, để cứu vớt địa cầu và nhân loại, tất cả đều là con của Thượng Đế, mặc dầu họ có những ý kiến khác nhau.

Chủ-trương khoan-hồng và bác ái của Tòa Thánh lúc này

thật là thích hợp và sáng suốt vô cùng. Chẳng thế mà Đại - Hội Cộng-Đồng được chào mừng như là một biến cố chung của Nhân-Loại, mà lời Hiệu - Triệu Hòa-Bình của cố Giáo - Hoàng Jean XXIII được toàn thế-giới hoan nghinh, mà rêu của Thủ-Tướng Kroutchev được Ngài tiếp đón niềm nở và chơn thành, mà tất cả những hành động làm hòa-dịu tình-hình Thế-giới đều được Ngài ủng-hộ với tất cả uy tín và đức độ của Ngài.

Nay Đức Giáo - Hoàng Paul VI lại lên tiếng tôn-trọng sự thật và tự-do tư-tưởng làm cho tôi có cảm-tưởng rằng Tòa-Thánh Vatican không còn phải là thành-trì của chủ - nghĩa bảo thủ mà lại thành ra ngọn Hải - Đăng soi đường cho Nhân-loại đi tới đại đồng và đoàn-kết.

Theo Ngài thì con người đã vô - tình mà làm nô-lệ cho đủ thứ. Họ làm nô-lệ cho thành-kiến của gia - đình, phong - tục của xã-hội. Họ bị méo mó vì nghề nghiệp và còn chịu đủ thứ áp-lực để thành ra ngu-muội và mù-quáng.

Nếu có một nghề phải khai trừ sự nô-lệ và xác-nhận sự tự-do

tu-tưởng và xét đoán thì đó chính là nghề của con nhà cầm bút. Suốt 9 năm nay con nhà cầm bút của chúng ta đều chấp nhận sự nô-lệ một cách quá dễ-dàng. Phải chi nô-lệ vì mù-quáng còn có chỗ tha thứ được. Đàng này chịu nô-lệ một cách sáng suốt mới thật là tủi nhục. Bao nhiêu chủ-trương đường lối của họ Ngô đều sai-hết, ngay cả đến những cái mà họ gọi là « quốc-sách » cũng hư hỏng và gây tai hại kinh khủng cho quốc dân. Vậy mà có người cầm bút nào dám thốt ra một lời chỉ trích không ? Người nào biết tự trọng thì làm ngơ không nói đến, nhưng biết bao nhiêu kẻ phụ họa, đề cao đề kiêu chút ân huệ. Thậm chí có kẻ viết ngay lên báo diêm chỉ những bạn đồng nghiệp của mình là thân cộng, là đối lập, là đủ thứ.

Hiệu nay chính những kẻ ấy lại vỗ ngực tự xưng mình là đối lập mạnh hơn ai hết.

Nhưng đối lập với những xác chết thì có gì là nguy hiểm ?

Đức Giáo-Hoàng đã đi đúng đường của lịch sử mặc dầu Ngài còn bị thao-túng về những giáo-

lý nhiều cái đã lỗi thời.

Chánh-quyền Cách-mạng ban hành tự-do ngôn-luận là một cố gắng đáng khen.

Đức Giáo-Hoàng khuyên ta :
« *Tư tưởng không nên gò bó vì những hình-thức sẵn và những tư tưởng có sẵn.* »

Gò bó vì những hình-thức sẵn là sáo. Gò bó vì những tư-tưởng có sẵn là công-thức.

Người cầm bút cần phải thoát sáo và chống công-thức thì mới đóng góp hữu-hiệu vào kho-tàng văn-hóa của nhân loại bằng những tư-tưởng riêng biệt và độc-sáng của mình.

Chế-độ cũ áp-chế và đầu-độc con nhà cầm bút trong suốt 9 năm trường. Chế-độ mới phải cố-tránh đừng tái-phạm những điều lầm lẫn như thế.

Nhà triết-học Stuart Mill đã viết : « *Giá-trị của một quốc-gia là do giá-trị của những cá nhân hợp lại kết thành quốc-gia đó. Và một quốc-gia đã hy-sinh sự phát-triển trí-thức của cá-*

nhân cho những mảnh khóc khôn ngoan của hành-chánh trong những công-việc chi-tiết, một quốc-gia đã bóp nhỏ những thần dân của mình, biến họ thành những công-cụ để sai biều cho những mưu-toan của mình, dầu là những mưu toan tốt đẹp, quốc gia đó sẽ thấy rằng với những kẻ tiểu nhân không bao giờ làm nên đại sự. Cái bộ máy mà người ta đã tháo bỏ nhiều bộ phận để mong cho nó chạy dễ-dàng thì nó đã bị tê-liệt vì đã bỏ mất năng lực chủ yếu của nó. »

Chánh-quyền Cách-mạng đừng ngạc-nhiên khi thấy trong giới được gọi là thượng-lưu trí-thức có nhiều người hư hỏng. Chế-độ cũ đã làm hư-hỏng học. Chế độ mới đừng làm hư hỏng họ nữa.

Người mà ta có thể tin cậy được là Đức Giáo-Hoàng Paul VI. Chính Ngài đã nói « *Qui luật duy nhất là sự thật. Sự thật giải phóng người ta.* »



● QUÍ QUYỆT HAY LẬU CẢ

Ở ngoại-ô thành phố Cựu-kim-son, hai chiếc xe hơi đụng nhau. May mắn hai người cầm lái đều bình yên vô sự. Duy hai chiếc xe thì hư hại nhiều.

Hai người lái xe đứng nhìn hai cái cầu xe méo mó một hồi lâu không nói gì. Bỗng một người rút trong túi ra một chai rượu « cổ nhác » đưa lên và nói :

— Chúng ta hãy uống mừng vì thoát được nguy hiểm. Mạng nhân quý trọng..

— Ý kiến hay. Ông kia tán thành và lấy chai rượu trên tay người đối diện, tu một hơi dài, rồi trả lại chai rượu đã vơi.

Ông này lấy lại chai rượu bỏ vào túi.

Ông kia hỏi :

— Ủa, ông không uống mừng sao ?

— Thưa có chứ. Nhưng khi nào bác sĩ đến lấy máu để thử xem tôi sẽ uống.



CUỘC ĐỜI trong tấm kính chiếu hậu

★ Trọng-Tấu

(Tiếp theo P.T. 117)

IX. — SAO ANH CHẠY NHANH THẾ ?

TÔI đã từng có dịp được nghe các ông các bà đi du lịch trên đất Nhật trở về nói chuyện về các đồng nghiệp của chúng tôi ở bên đó. Các bác tài xế Taxi Nhật được người ngoại quốc tán tụng đủ điều. Họ rất xứng đáng là một công dân biết trọng danh dự. Khi một du khách rời đất họ, thì dù là không biết một

mày may nào về các đô thị của xứ Phú-Tang, khách vẫn không lo bị lừa, bị gạt. Chính những bác tài-xe Taxi sẽ có thể là những kẻ dẫn đường và chỉ bảo cho bạn những gì bạn cần biết về đất nước họ. Và dĩ nhiên, trong các cuộc xe xê dịch, họ chỉ lấy đủ tiền ghi trong đồng hồ thôi chứ không đòi hỏi thêm một món tiền thù lao nào khác nữa.

Được nghe kể những câu chuyện như vậy về đồng nghiệp của mình, nhiều khi tôi cảm thấy tự hổ thẹn với lòng. Lắm lúc tôi tự nhủ: « Không hiểu các bác tài Taxi Nhật

CUỘC ĐỜI TRONG

Bản có được huấn luyện ở một trường nào ra không? Và chẳng biết — nếu có trường huấn luyện thật — thì chương trình dạy có môn công dân giáo dục không, mà tư cách họ lắm khi còn cừ hơn cả bọn trí thức ghê lở?

Thề rồi, bắt đầu từ đó, tôi muốn theo gương họ. Thú thật với quý bạn, cái thằng tôi lái xe Taxi này thật ra thì cũng chẳng tốt đẹp gì. Tôi cũng có cả triệu lít máu tham trong người; tôi cũng có một con heo loại *Hăm-Xia* (1) lúc nào cũng chờ cơ hội để chồm dậy làm bậy; tôi cũng hiểu danh, bị ổi, bắt lương. Nhưng có điều, có lẽ vì sợ « lười trời » nên mới đành kiêm « phanh » mà hăm bớt các lòng dục ấy lại. Nói tóm tắt, tôi tự nguyện sống sao cho tạm gọi là có vệ sinh cả về thể chất lẫn tinh thần. Bởi vậy, tôi có thể tự hào, bất cứ người khách nào bước chân lên xe tôi đều có thể tạm yên lòng trong khoảng thời gian thuê nhà lưu động ấy. Tôi không phải là loại chủ phở — phở lưu động — lưu manh chuyên bóc lột đến tận xương tủy của người thuê, kiếm hết có này đến có khác để móc cho được càng

nhiều càng tốt. Tôi cốt ý lấy đủ và xứng đáng số tiền công lái xe của mình thôi. Nhưng mặc dầu với thiện chí ấy, đã có lần tôi cũng bị hàm oan, và bị ông khách đa nghi của tôi đổ cho cái tội « kéo dài đường đất ra » để « lấy tiền cho cô. »

Khô quá ! Đường sá là đường của nhà nước làm ra, tôi đâu có phải là các viên tiền trong truyện Tàu đâu mà có phép thần thông biến hóa, kéo dài nó ra được? Thật là oan Thị-Kính. Câu chuyện hàm oan của tôi xảy ra như sau :

Đạo ấy là sau thời gian xảy ra phong trào di cư lánh nạn Cộng-Sản. Vốn vào sinh sống ở miền Nam đã lâu nên tôi được các đồng hương của tôi tặng cho cái danh từ không được « mỹ thuật » cho lắm là : *Bắc-Kỳ cũ*. Các kẻ đầu óc nặng thành kiến và thiên cận đều cho rằng toàn thể những người Bắc vào Nam lâu năm toàn là những kẻ chuyên trục lợi và không còn một chút tình « quê hương bản quán » nào nữa hết. Ông khách đi

(1) Heo Hampshire, loại heo giống rất to.

xe tôi hôm ấy là một người Bắc mới di cư. (Trông cái phong độ của ông tôi đoán chừng như vậy). Nếu tôi không lầm thì có lẽ ông thuộc vào loại những ông kỳ hào giàu có ở nhà quê, đã từng một thời oanh liệt trước đám dân đen dưới thời Pháp thuộc. Cái hách của một anh nhà quê thật là khó chịu! Lúc nào những kẻ này cũng muốn tỏ ra là ta đây am hiểu tất mọi sự ở trên đời. Và chính cái mặc cảm tự ti (chỉ sợ người ta thấy cái kém của mình) mà ông ta sinh ra nghi ngờ tất cả. Thấy khách đi xe cùng là đồng hương tôi mừng lắm nên bỏ nhỏ một câu làm quen, cớ tình gây thiện cảm:

— Ông cũng là người Bắc đây à? Chắc ông mới di cư? Chả nói giàu gì ông, tôi bỏ nhà đi đã hơn chục năm nay nên khi gặp được người cùng xứ sở tôi mừng lắm!

Ông khách vẫn giữ vẻ mặt lăm lăm lì lì không đáp. Tôi lại hỏi:

— Ông về đâu?

Ông hần học:

— Tôi về đâu thì kệ xác tôi, anh lái xe cứ lái. Tôi có quyết tiền anh đâu mà anh hỏi sắn

hỏi đốn?

Ồ kia! Lạ nhì — tôi tự nhủ — ít ra đi xe thì cũng phải cho người ta biết là mình đi về đâu chứ nếu không biết đường nào mà lái?

Tôi còn đang phân vân với ý nghĩ ấy, thì ông khách đã nói tiếp:

— Đường Saigon này tôi biết hết cả. Anh đừng có bịp tôi. Anh cứ việc chạy đi, tôi đâu tôi chỉ tới đó.

Lúc ấy ông lên xe tôi ở đường Nguyễn-Huệ. Ông bảo tôi:

— Anh về đường Phan Thanh-Giản đi!

Hơi bị chạm tới lòng tự ái nhưng tôi cũng cố nhịn một người đồng hương cho nó đẹp. Tôi phóng xe thật nhanh đi. Ông khách bỗng hốt hoảng la ầm lên:

— Này này, anh đừng có chơi xỏ tôi nghe không?

Tôi hỏi:

— Thưa ông, tôi có xỏ ông cái gì đâu nào?

— Không xỏ mà anh chạy nhanh như vậy à? Anh tính chạy nhanh cho đồng hồ xe nó nhảy mau để tính tiền tôi cho nhiều phồng?

Trời đất quý thần ơi! Tất cả những người nào từng đi xe Taxi ắt phải hiểu rằng nếu đồng hồ nhảy mau thì xe sẽ tới chỗ sớm, và tính ra như vậy người lái còn bị thiệt hơn chạy chậm là đằng khác. Biết rằng ông nội này đã không hiểu mà lại còn làm tàng, tôi tức mình giảm bớt tốc độ và cho xe chạy như rùa bò. Đồng hồ xe nhảy chậm lại, nhất là khi đậu ở những chỗ đèn đỏ. Ông khách tỏ vẻ hài lòng:

— Như vậy có phải là biết điều không nào.

Tôi không nói gì cả, vẫn tiếp tục chạy. Rất chậm — về phía đường Hai-mươi. Ông khách bỗng lại hỏi:

— Anh lái xe đi đâu thế này. Tôi bảo là đi về đường Phan-Thanh-Giản kia mà? Anh đừng có kéo dài đường đất ra mà bịp tôi, tôi thừa cảnh binh cho mà xem.

Thầy khách không tin mình, tôi bực tức ngừng xe trước mặt một ông cảnh binh cho khách hỏi. Ông cảnh binh cho biết là tôi đã đi rất đúng đường. Khi xe tới đường Hai-Mươi, tôi lại cố tình ngừng xe lại ở đầu đường và chỉ

cho khách thấy rõ ba chữ PHAN-THANH-GIẢN gắn trên cột trụ. Khách gục gặc đầu tỏ vẻ bằng lòng rồi lại bảo tôi:

— Bây giờ anh quẹo về bên xe Lục-Tinh cho tôi!

Tôi vòng xe tới đầu đường Phan-Thanh-Giản và chạy về hướng bên xe An-Đông. Ông xuống xe nhưng chưa trả tiền tôi vội. Tôi đậu xe bên lề đường lẻo đẹo theo ông để chờ trả tiền. Vì ông chưa trả nên tôi cứ để cho đồng hồ chạy trong khi xe đậu. Sốt ruột quá, tôi bực mình hỏi ông:

— Ông định tìm nhà quen hay tính đáp xe đò về lục tỉnh? Nếu đáp xe đò thì bên xe lục tỉnh đây.

Ông vùng vằng:

— Ở cái bác này hay nhì! Bộ tính làm tiền tôi hay sao đây?

Tức lên đèn cổ rồi mà tôi vẫn cố nhịn để khỏi bị mang tiếng là Bắc Kỳ cũ ưa bịp đồng hương. Ông khách vẫn đi dài theo bên xe mắt nhìn lên dãy nhà bên sỏ chẳng. Tới căn nhà số 50, ông bỗng dừng lại. Tôi hỏi:

— Ông làm ơn cho xin tiền xe.

Ông đáp :

— Khoan cái đã, để tôi xem có đúng là anh chờ tôi ra bên xe lục tỉnh không đã. Nếu anh không chờ tôi đến đúng chỗ thì đừng có hòng tôi trả tiền xe nghe không ?

Nhìn căn nhà số 50 một lúc khá lâu rồi ông bỗng từ từ rút trong túi áo ra một bức hình chụp một cửa hiệu bán guốc và ngắm nghía mãi. Ông lẩm bẩm :

— Quái ! Sao căn nhà này không giống.

Ông vùng quay lại gắt nặng lên với tôi :

— A, anh bịp tôi rồi. Tôi phải đi thưa cảnh-binh mới được !

Không nhịn nữa, tôi cũng gắt lại :

— Ông thưa tôi hay là tôi thưa ông ? Ông đi xe không trả tiền tôi lại còn định cự nự cái gì ?

— Nhưng mà anh không chờ tôi đến bên xe lục tỉnh như là tôi đã chỉ.

Tôi cãi :

— Chả bên xe lục tỉnh là gì đây ? Ông thử hỏi mấy anh bán guốc xe này xem ?

Ông đáp :

— Tôi không cần phải hỏi ai cả ? Đây anh coi, nhà em tôi tiệm bán guốc V.H. ở bên xe lục tỉnh, số 50. Nó gửi hình về cho tôi đây. Mà sao nhà số 50 ở đây lại lụp sụp thế này.

Một anh lơ xe thấy có chuyện cãi cọ bỗng tò mò chạy lại. Khi nhìn thấy bức hình chụp tiệm guốc V.H., anh lơ bỗng la lên :

— Trời ơi ! Ông nội ơi ! Tiệm V.H. ở bên xe lục tỉnh cũ tức là đường Nguyễn-cư-Trinh, ông nội ơi ! Bây giờ tức là bên xe Biên-Hòa rồi !

Thì ra ông khách của tôi đã căn cứ vào những tên cũ mà bảo tôi lái xe đi ! Cả con đường Phan-Thanh-Giản ông cũng lẩm nột. Theo đúng ra tôi phải lái xe theo con đường Phan-Thanh-Giản cũ, tức là đường Ngô-Tùng-Châu bây giờ rồi ra ngã chợ Thái Bình mà đi lại bên xe.

Nếu ông khách cứ thực lòng tin thì đâu đến nỗi ? Tôi lại phải chờ ông đi thêm một cuộc nữa đi lại bên xe Biên Hòa. Quá thật ông đã tìm được nhà em ông. Và để đền bù lại nỗi oan này, trời cho tôi lãnh được một số tiền xe kha khá ! (còn nữa)

✱ THÂN-TRỌNG-NGUYỄN

(Đà-Lạt)

*Đêm huyền diệu đây rồi con lạy Chúa,
Noël về tuy ngoại đạo cũng lang thang.
Hứng sương lạnh dọc đường trần lịm uá,
Ôi đôi tay bầm tím mất vô vãn.*

*Sao lớp lớp từng xanh rung biển sáng,
Sóng cuộn lên đồng vọng nhạc lưu ly.
Buồn tình giấc lệ trần còn đọng hạt,
Xin ơn lành sưởi ấm lại vành mi.*

*Kiếp tội lỗi châu thái-dương lên chín bề,
Triều âm thanh chuyển động nhịp cầu xin
Vũ trụ chết, thế-kỷ hờn kẻ lẽ,
Hỡi Toàn-Năng cho con một niềm tin.*

*Dọc thế hệ tình u hoài lạc lõng,
Tim khô cạn, hồn tui mộng dương gian,
Gào thét mỗi hình hài không tiếng vọng,
Nhưng làn roi sấm sét vẫn băng ngang.*

*Tuổi đôi mươi lết lê bờ vực thẳm,
Cười tan 'hoang đậm gót rửa tương-lai.
Đầu gục ngắt mắt long lanh mê đắm,
Tội lỗi này ai cứu rồi cho ai ?*

*Lạy Chúa, con không phải là người của Chúa,
Nhưng đêm nay thức trọn ngời hào quang,
Sẽ cúi lạng dưới lâu đài Thánh-giá,
Nghe lao xao lời ngọc phán Bình-An.*



★ Nguyễn-văn-Côn (Paris)

MUỖN hay không, tôi cũng « bị » ăn lễ Noël và « Jour de l'An » như người khác. Từ métro đến ô-tô-buýt cả tháng bị chen lấn.

Tết ở bên mình kẻ cũng đã rộn rịp, nhưng so với hai lễ lớn bên Âu-phương, có lẽ không bằng, nhất là về sự tiêu xài. Tôi đã từng coi thiên hạ ăn lễ Noël ở London và Paris. Cảnh rộn rịp, chen lấn, xe cộ ứ lại không thể nào tưởng tượng được!

Bắt đầu tháng Décembre cả thành phố đã có vẻ huyền ảo khác thường, vì từ ngày 24 hay 25 tháng Novembre tức là một tháng trước, các cửa hàng đã trưng bày theo Noël. Người ta đã bắt đầu

lo lắng! Tháng Décembre ngày thứ năm các bạn đừng đi Magasins, vì ngày thứ năm, học trò được nghỉ, nên các gia đình phần đông tổ chức cuộc đi xem đồ chơi. Đi xem đồ chơi là một việc quan hệ đối với trẻ con, vì mỗi năm đều có các đồ chơi mới chế tạo. Sự chen lấn xung quanh và ở trong các « Cửa Hàng Lớn » (Grands Magasins) thật là ngọt người! Trẻ con, người lớn, đàn bà, đàn ông lẫn ép nhau như họ bị một thứ nhựa gi « dính » người này với người kia, không thể nào tách ra được. Ở xa, ta có cảm giác là một đàn kiến khổng lồ đang bu vào một miếng thịt hay một con sâu. Nếu bạn chẳng

ĐÊM NOËL

may lạc vào « đám kiến » ấy, thì bị lẫn ép, xô đẩy, rồi đi ngang, đi dọc bạn phải tùy theo « triều » sóng người.

Đó là chúng ta mới ở tuần lễ đầu của tháng Décembre, còn gần ba tuần nữa mới đến Noël. Dần dần, gần đến đêm Chúa Christ ra đời thì bộ mặt Noël mỗi ngày thêm rõ rệt hơn. Bất cứ ở đâu, bất cứ ở xã hội giai cấp nào, bạn cũng thấy bóng Noël. Mỗi ngày trước họ chỉ đi xem, lần lần họ phải đi mua thực sự.

Giàu hay nghèo, gia đình nào cũng phải nghĩ đến việc đi mua « Cadeaux » (quà). Hơn một tập-quán đây là một thứ « bệnh tiêu xài ».

Vì ở chung với người Âu cũng khá lâu, nhất là với người Pháp và người Anh, tôi nghiệm thấy dù nghèo hay giàu họ cũng phải mua « Cadeaux » và các thức ăn Noël, mua cho đến đồng tiền cuối cùng! Tuy họ đã tính số tiền nhất định, nhưng món này hơn một chút, món kia thêm một chút, thành thử « quỹ » bị hụt, và họ phải lay vào tiền ăn hàng ngày. Họ mua, như họ sợ ngày mai không còn có dịp ào ạt tiêu

tiền nữa; thành thử khi đã mua các « cadeaux » rồi, thì họ đâm ra hụt tiền. Nhưng không sao! miễn là Đêm Noël, Đêm Sáng Lặng Chúa Christ đem cho loài người Hòa Bình và Bác Ái, miễn là đêm đó trong các gia-đình huy-hoàng hay tầm thường, dưới gốc Cây « Sapin » (cây tùng) mỗi người đều có một gói đồ chơi xanh, gói đỏ trong có « Cadeaux » Noël.

Trước nhất là trẻ con. Vì sợ chúng nó tủi thân, nên cha mẹ làm sao cũng phải mua đồ chơi cho chúng nó. Trẻ con phần đông đều có đồ chơi Noël. Cha mẹ nhiều khi phải nhịn ăn, nhịn mặc để mua đồ chơi cho con. Bạn chó tưởng đồ chơi rẻ tiền đâu, một chiếc xe hơi nhỏ chạy bằng điện 2,3 nghìn quan, con « poupée » 3,4 nghìn, xe máy, xe nôi, máy bay, xe lửa, món nào cũng phải từ 5, 6 nghìn trở lên. Đó là chưa nói đến con nhà giàu, có món đồ chơi như xe-hơi « thật », con ngựa cỡi được, giá đến hai, ba chục nghìn quan.

Rồi mỗi năm, lợi dụng hay bóc lột tình cha mẹ thương con, các người « chế tạo » càng

làm cho đồ chơi tinh-xảo... và đắt tiền hơn! Người lớn cũng có « Cadeaux », nào quần áo, cà vạt, hộp quẹt « máy », dầu thơm, son phấn..

Tính trung bình một lễ « Noël », dân chúng Pháp hay Anh tiêu xài có đến mấy chục tỷ đồng quan.

Bây giờ chúng ta hãy xem họ ăn lễ Noël là thế nào.

Đêm Noël, ngoài các đường phố, bắt đầu từ 9 giờ, sau buổi ăn thường, dưới đèn điện sáng trưng, người ta đã bắt đầu đi lại, vui cười, quần áo bảnh bao. Lũ năm, lũ ba họ quàng vai, cầm tay kéo nhau đi, hay vào các quán cà-phê.

12 giờ khuya thì mới thật là Noël, nhưng người ta đi chơi trước để làm cho đêm thêm dài. Những người theo đạo Thiên Chúa đi lễ 12 giờ khuya. Từ thành thị cho đến các làng mạc xa, lễ Noël ở nhà thờ rất trọng thể. Nếu bạn ở một làng gần miền núi, bạn sẽ cảm động khi thấy người ta lặn lội trên những con đường nhỏ bị tuyết phủ, trong lúc tuyết vẫn rơi, để đi đến nhà thờ. Xa xa vọng lại tiếng chuông đánh từng hồi, rồi

lát nữa trước điện thờ, tiếng hát tập thể của đồng-nhi sẽ nhắc nhở với (tin-đổ là Chúa Jésus Christ đã ra đời:

« Il est né le divin Enfant. »

Có nhiều nhà thờ quá nhỏ, nên nhiều người phải đứng ở ngoài để xem lễ nhưng dù có nhà thờ lớn như Notre Dame de Paris, cũng không có đủ chỗ cho tất cả các muôn ngàn người. Đã có lần cùng một vài người bạn tôi muốn đi xem lễ Noël ở nhà thờ Notre Dame de Paris mà cũng không thể nào vào được, mặc dầu chúng tôi đến 9 giờ, tức là ba giờ trước giờ làm lễ.

Những người không theo đạo Thiên-Chúa hay có đạo mà ít phần tin tưởng, họ cũng đợi 12 giờ khuya, nhưng họ không đi nhà thờ, mà đi xem hát hay ciné. Các rạp đều đông nghẹt. Muốn đi xem hát người ta phải mua giấy 2, 3 tuần trước. Đúng 12 giờ, các rạp phần đông đã tan. Họ bắt đầu về nhà hay tụ họp tại nhà bạn hay bà con.

Cũng có nhiều người không đi xem lễ hay xem hát, mà đi vào các tiệm nhảy đấm. Những

người giàu thì chơi đêm Noël ở các « Hộp Đêm » « chic » (sang trọng). Bữa ăn đêm (réveillon) ở Champs-Élysées bắt đầu từ 15 nghìn quan, đó là chưa kể rượu sâm banh. Một tốp bốn năm người xài ít ra cả trăm nghìn quan.

Ta hãy để những người này ở các tiệm nhảy, để xem ở gia-đình họ « ăn » lễ thế nào. Ở nhà thờ về, người ta xem bộ rất hân hoan. Trời lạnh thấu xương nhưng trong lòng họ ấm áp, nhứt là họ đã thoảng ngửi mùi gà « dinde » thơm tho.

Họ đánh thức trẻ con dậy, rồi ai nấy đều chạy đến cây « sapin » tìm xem gói quà của mình ở đâu. Họ vội mở, rồi tiếng « ồ », tiếng « à » nổi lên. Trẻ con chạy đến hôn cha mẹ, vợ chồng hôn nhau và nói « Joyeux Noël ! ». Lúc đó thì trên bàn, nào gà, nào jambon, nào bánh ngọt, nào trái cây, nào rượu. Họ ăn uống vui vẻ, cười nói nô đùa. Trẻ con vừa ngáp, vừa ăn, cho đến lúc mẹ bỗng vào giởng. Cũng có nhiều người tụ-họp ở gia-đình các bạn, ăn uống nhảy đấm cho đến 5 giờ

sáng. Ở các « hộp đêm » họ cũng say sưa, nhún nhảy dưới điệu nhạc cho đến 5 giờ sáng và lúc ra về chênh choáng, chân nam đá chân chiêu.

Nhưng chắc bạn cũng biết không phải ai ai cũng được ăn lễ Noël. Dưới trời tuyết lạnh, biết bao nhiêu kẻ nghèo đói. Mặc dầu nhà nước đã tổ chức cho những người thất nghiệp, cho những người già cả không ai phụng dưỡng, cho những trẻ mồ-côi một đêm Noël « an ủi », nhưng cũng còn có người nằm dưới cầu, bên hè đường, nhưng cũng còn có những gia-đình thất nghiệp không lò sưởi, không gà « dinde », không « poupée » hay đồ chơi cho trẻ em. Đêm Chúa ra đời, sao trong thiên hạ vẫn còn có sự chênh - lệch, nóng, lạnh, no, đói khác nhau. Có những kẻ ăn uống thừa thãi đến ư mưa ra, nhưng cũng có những người đau ốm không thang thuốc, những trẻ em chết lạnh.

Than ôi! Ngôi Sao Sáng đưa đường cho ba ông vua « đạo-sĩ » (Mages) và các mục-

đông đèn quỳ trước « Hài Nhi Chúa Tể » đêm nay vẫn còn sáng, nhưng sao lòng người ta vẫn còn đen tối trong tham-lam vị kỷ.

Đêm Noël cũng là « Đêm Hòa Bình dưới thê-gian giữa những người có thiện-chí », lòng ta mong mỗi « Ngày Thanh Bình », cho nhân-loại.
« Bao giờ thiên hạ bình yên nhỉ ?



★ **CÂU TRẢ LỜI HÓM HÌNH**

Một người hướng-dẫn đưa một nhóm người đi xem danh lam, thắng cảnh. Trong số người du-lịch ấy có một chàng keo kiệt, hỏi người hướng-dẫn luôn mồm, nhưng không biểu được một đồng bạc « buộc-boạ ».

Đến một cái hang sâu và rộng, anh chàng keo-kiết lại tranh hỏi :

— Ông hướng-dẫn ơi ! xin ông cho biết nguyên do vì đâu mà cái hang này trở nên sâu và rộng ?

Người hướng-dẫn trả lời :

— Chỗ này trước kia là khoảnh đất bằng phẳng. Một hôm có người đánh rơi một hào bạc và một chàng keo-kiết biết được ... Thế là anh sau này có công đi tìm hào bạc, bèn đào xới, bới cuốc, đã làm cho khoảnh đất này thành một chiếc hang sâu.

P. C.

Những khúc hát bằng lời sao nhạc gió
Bằng thiêng liêng bằng huyền diệu say mơ.
Vang trong đêm như êm ái đón chờ
Thoáng giây phút thời gian chùng động lại
Rồi cây cỏ núi sông bừng vang dội
Nhạc tung hô Thiên Chúa ngập tràn gian
Đêm nay đây trời mở lối Thiên Đàng.
Gieo ánh sáng rắc nhạc thần chào đón
Khúc hòa tấu lừng vang vang thánh thót
Chúa ra đời, muôn vật thay hoan ca
Chúa ra đời xây nếp sống thái hòa
Nhân loại được thấm nhuần ơn cứu chuộc
Ôi Giê-Su đãng muôn trùng cao cả
Uy linh Ngài rạng rỡ khắp trần gian
Một ánh sao chói lọi nét huy hoàng
Vùng đước sáng soi đường đêm tăm tối



Cạn sắp mình cúi lạy Ngài tha thiết,
Xin dâng trọn Ngài hết cả niềm tin
Bên chân Ngài con mong hồn bất diệt
Nương tựa Ngài nhờ lấy chút uy-linh.



★ Hàm-Anh

TẠI một tỉnh nhỏ heo lánh ở vùng sơn-cước miền Trung, có một anh phu trạm tên là Ba Vân, phụ trách việc tìm đưa những thư biên làm địa chỉ, hoặc viết không rõ. Sau bữa cơm chiều, thích thú duy nhất của anh là ngồi hút một tàu thuốc, rồi kê cho hai con — một gái và một trai — nghe những công phu lạ lùng của anh khi tìm ra những địa chỉ của các bức thư bị thất lạc vì dễ sai. Anh tự coi mình như một tay trình thám đại tài.

Cuộc sống của anh tuy đơn-giản, song không có điều gì đáng

buồn. Cho đến một buổi chiều nắng gắt bỗng đứa con gái của anh bị thương-hàn rồi sau đó vài giờ thì tắt thở.

Anh Ba-Vân thương con đến đứt ruột đứt gan. Vợ anh, và đứa con gái nhỏ, Quý Hương cũng khóc lóc thảm thiết vô cùng. Cuộc đời anh Ba từ đó như ngọn sóng rạt rào không biết trôi xuôi đến bến nào, cũng như bức thư không địa chỉ thường có trong cặp da anh. Sáng ra, anh đến nơi làm việc một cách uể oải. Anh chẳng mở miệng nói một câu, trừ khi nào người ta hỏi anh. Bữa cơm

THƯ GỬI CHA GIÀ NOËL

trưa, anh ăn một mình. Bữa cơm tối, anh ngồi lặng thinh như một bức tượng.

Ăn cơm xong, anh đi ngủ ngay. Song vợ anh biết chắc rằng anh thao thức, chỉ để hai mắt nhìn trần nhà một cách rầu rĩ. Dù ngày tháng qua, vết thương lòng của anh cũng chẳng nguôi đi được.

Vợ anh đã nhiều lần khuyên, nếu anh cứ sống như thế thì chỉ gieo sự buồn bã trong gia đình, con cái bị thiệt thòi, mà cả công việc đối với xã-hội, anh cũng không làm tròn được. Song khuyên giải thế nào, thì cũng chẳng sao làm vợ lòng buồn của anh.

Đã sắp đến lễ Noel. Một buổi tối, anh Ba Vân ngồi trên chiếc ghế dựa, trước mặt là một đồng thư xếp dưới ánh sáng ngọn đèn. Ngay trên đầu đồng thư, anh đọc được một giòng chữ trên phong bì màu xanh, với những nét nguệch ngoạc :

Ông Già Nô-En

Trên - Núi

Anh Ba với tay định vứt bức thư với địa chỉ kỳ dị ấy vào sọt giấy, nhưng không hiểu sao, hình như có một sức huyền bí nào giữ tay anh lại. Anh thông thả gỡ bức thư ra, và đọc :



Kính gửi cha già Nô-En, gia đình tôi năm nay buồn lắm, và tôi xin cha già đừng gửi đồ chơi đến làm gì.

Đứa em trai bé của tôi về t'ien-dinh từ mùa thu trước rồi. Già có đến với chúng tôi, thì đều duy nhất tôi ao ước là Già hãy mang hộ tôi tất cả những đồ chơi cũ của nó lên giờ cho nó, mà tôi đã để sẵn ở góc lò sưởi, gần bếp: con ngựa bằng gỗ, cái xe ô-tô... úi chao ơi, nhiều lắm không sao kê hết được. Năm nay nó sẽ buồn lắm ở trên ấy, nếu nó

không có những đồ chơi, nhất là con ngựa gỗ, nó vốn thích lắm.

Vậy Già hãy vui lòng, thế nào cũng đưa hết cả lên cho nó. Còn tôi, tôi chẳng muốn gì cả. Tôi chỉ ao ước, nếu Già có thể làm sao cho cha tôi lại hút tàu thuốc như mọi khi để kể chuyện cổ tích cho tôi nghe thì sướng quá.

Nếu được như thế, thì tôi xin hứa với cha Già Noël rằng tôi sẽ là một đứa bé gái rất

ngoan và chăm học.

Kính thư
QUỲ - HƯƠNG

Đêm Noel năm ấy, anh Ba Vân sau bữa cơm tối vui vẻ, ngồi kể chuyện cho con gái nghe như xưa kia, và lại ngồi hút tàu thuốc với nét mặt tươi tỉnh và cảm động.

Anh đã không quên gởi người quen đi Saigon mua sẵn một gói đồ chơi lớn, dầu đi, chờ cho mọi người ngủ, lên đèn ở góc lò sưởi chỗ gần bếp, cho đứa con gái yêu quý của anh. ● *

* ĐỂ LẠI DI-CHỨC CHO MỘT CÂY SỒI

Quan-tòa Jackson ở Tiểu-bang Georgie (Huê-kỳ) là một người rất mến cây sồi.

Ông có trồng một cây sồi trên đỉnh đồi đối diện với nhà ông trong lãnh-địa. Ngày ngày ông ra ngồi để chiêm-ngưỡng hay nằm dưới bóng cây để nghỉ-ngơi.

Năm 1820, trước khi nhắm mắt, ông sợ người ta dẫn mất cây sồi thân mến của ông, nên đã làm một chúc-thư ghi rõ chu-vi và diện-tích về khoảnh mà cây sồi mọc trên đó, được thừa hưởng.

Hiện nay chúc-thư kia được giữ-gìn cẩn-thận trong bảo-tàng-viện Athènes (Georgie). Còn cây sồi thì được mang một tấm bản đồng ghi tên tuổi người làm di-chức.

Bây giờ, năm nào cũng thế, có nhiều người đến viếng để chiêm-ngưỡng cây sồi thân-mến của cố Chánh-Án Jackson. Nó đã sống với thời-gian trên 150 năm nay.



TRUYỆN THẦN TIÊN NOËL

* Từ-trâm-Lê

(Phỏng theo Fabiola, hoàng hậu nước Bỉ)

MỘT giọng lạnh lạnh từ phòng tắm gọi vọng lên:

— Bé Minh, xuống tắm em.

Bé Minh đang chơi chiếc xe lửa điện ở nhà trên. Nghe tiếng gọi xuống tắm, nhưng bé làm như không hay biết, lại hoét hoét miệng to lên nhai tiếng còi tàu hỏa để át tiếng gọi, rồi vẫn tiếp tục cuộc chơi.

Giọng kêu vừa rồi lại cất lên, lần này có vẻ gắt:

— Bé Minh, nước pha rồi. Xuống tắm cho kịp ăn cơm. Con không xuống, vú lên kéo tai con cho coi.

Bé Minh thích chí, cười thầm. Bé bành miệng thổi còi tàu nữa, vừa bò theo chiếc xe điện tiến trên đường rầy sắp chui vào đường hầm. Chợt một tiếng quát tên bé vang lên kể bên làm bé giật nảy mình: bà vú hiện ra ở cửa buồng dẫn lên nhà trên. Lần này thì bé đành chịu phép bỏ cuộc chơi và ríu ríu đi theo bà vú ra sau phòng tắm.

Bé Minh vừa cởi áo vừa len lên mắt nhìn theo bà vú đi từ kệ này đến tủ khác mà đáng bộ xem ra rất cáu kỉnh. Rõ ràng là bà tìm kiếm một món gì. Bà mở

cửa tủ đựng đồ ăn, dòm khắp từng tầng, từng dưới, đóng mạnh cửa lại, rồi nhón gót lên nhìn trên nóc tủ. Bà lại đến mở cái tủ đựng thuốc, nhấc lên nhìn vào bên trong, mở những hộp đựng thuốc ra coi. Nhưng bà vẫn chưa tìm thấy cái món mà bà kiếm.

Bà có vẻ vừa bực bội vừa lạ lùng, rồi quay lại Bé Minh. Chừng như có chủ-định, Bé Minh tự nãy giờ mà chưa cởi xong hết quần áo ra. Bà vú, hai ngón tay cái và t.ỏ kẹp vành tai bé, trừng mắt nhìn bé hỏi :

— Bé Minh, cục xà-bông xanh đâu? Vú để nó trong hộp đựng xà-bông, cái hộp còn đây mà nó đâu mất rồi. Con dấu chỗ nào, chỉ cho vú mau. Sắp đến giờ con rồi, tắm cho kíp mà ăn. Con dấu đâu?

Bé Minh làm vẻ vô tội, đáp :

— Con đâu có rờ đến cục xà-bông. Con có thấy nó đâu.

Bà vú liền làm mặt giận lên. Bà bảo rằng bà rất kính tởm những đứa trẻ dối trá và d.ơ dáy không chịu tắm. Đoạn bà buông tay bé Minh ra, đi lại tủ của má để lấy cục xà-bông khác. Nhưng tủ khóa mà má thì đi khỏi lại mang cả xâu chìa khóa

theo. Bé khoái trong bụng, vì như vậy là bé thắng cuộc rồi. Bé không phải tắm, và trở lên chơi đồ chơi đợi má về thì ăn cơm.

Đến chừng lên nằm trên giường ngủ, bé Minh cảm thấy buồn rầu làm sao ấy, bé nhớ hồi má về, vú có thuật chuyện cục xà-bông bồng đầu mắt và bé không có tắm cho má nghe, má không rầy la bé gì hết, nhưng từ đó đến lúc ngồi vào ăn cơm rồi dẫn đến khi đi ngủ bé thấy má như có vẻ buồn buồn hoài. Thấy má vậy, bé hồi hận lắm, nhưng không đủ can đảm thú tội. Rồi khi bé thưa má bé đi ngủ, má không hôn bé như mọi hôm. Cả vú cũng không hôn bé. Bé thấy buồn rầu đến muốn khóc, rồi mồn mõi bé ngủ thiếp đi.

Đến nửa đêm, thành linh có một sự lạ lùng xảy ra. Cái hộp nhạc để trên bàn trong góc phòng bỗng tự nó trỗi nhạc lên. Chắc chắn như vậy rồi, vì có ai vặn máy nó đâu, má ngủ, vú cũng ngủ, và đang nửa đêm mà vặn nhạc làm gì. Ngôi nhà đang lặng trong mà đột chỗi tiếng nhạc, nghe mới to làm sao, khiến bé hoảng hồn. Bé lồm cồm ngồi dậy trên giường, thì



tiếng nhạc đánh dứt câu đầu vụt nín ngang. Thế rồi cái nắp hộp lại tự nó từ từ giờ lên, rồi lù lù một cái đầu... không một cục xà-bông xanh từ bên trong hộp. nhô đầu lên và nó có cái vẻ rất bất bình. Đúng là cục xà-bông xanh mà bà vú kiếm hồi chiều để tắm cho bé Minh.

Bé biết cục xà-bông xanh nó có vẻ bất bình đó là bởi hồi xế chiều bé lừa lúc vú ra sau vườn hái rau, bé lên vào phòng tắm chớp nhanh cục xà-bông, chạy tọt lên đem dấu trong hộp nhạc để khỏi phải tắm. Bé Minh liền

suýt suýt cục xà-bông xanh, khe bảo nó chớ làm có tiếng động kéo má và vú hay thức dậy thì biết là bé lấy và dấu nó trong đó.

Nhưng cục xà-bông xanh không nghe, nó thốt ra khỏi hộp nhạc. Trong khi nhảy ra, nó chạm vào nắp hộp và cái nắp hộp đóng trở lại trong một tiếng động vang lên. Bé Minh nín thở, cả mình cứng sừng bất-động trong một lúc lâu. Nhưng, nhờ Trời, không nghe động-tĩnh gì hết. Má và vú chắc phải là ngủ

say lắm nên cái nắp lật xuống đóng lại kêu to như vậy mà cả hai người đều không hay.

Sau khi lắng cả hai tai nghe ngóng một lần nữa không thấy có gì động đậy Bé Minh rón rén tọt xuống giường. Bé bước nhẹ và nhanh đến bên cục xà-bông xanh định tóm chú chàng. Nhưng cục xà-bông lại rất tinh quái, nó lách mình một cái là thoát khỏi cái vớ của bé, rồi chuôi đi bằng hết cả tốc-lực về phía phòng tắm. Bé ngoắc mình đuổi theo. Cục xà-bông xanh chui tọt vào phòng tắm rồi, húp! phóng một cái đến dưới cái vòi nước, thế rồi nó bắt đầu biến hình thành một cái bọt xà-bông rất vĩ-đại. Cái bọt xà-bông lớn ra, lớn ra, lớn ra. Trong khi cứ lớn dần ra như thế, nó lướt về bé Minh vào ngay lúc bé hiện đến trong khung cửa phòng tắm.

Bé Minh đứng sững lại nơi ngưỡng cửa, trợn đôi mắt đầy kinh cụ nhìn cái bọt xà-bông quá to tát xô đến mình mà không có nổi một phản-ứng gì. Hai chân bé như bị chôn cứng nơi đó. Cái bọt xà-bông liền chụp trùm lấy Bé. Bé ngạc nhiên lẫn sợ hãi khi thấy mình bị nhấc bổng lên khỏi mặt đất.

Thì ra là cái bọt xà-bông đã

rời mặt đất bay lên với bé bị nhốt ở bên trong. Cái bọt xà-bông lướt nhanh về phía cửa sổ, chui ra khỏi cửa sổ và trôi nổi trong không khí. Nó bay ngang qua trên những mái nhà, lên cao dần, vượt qua lầu chuông nhà thờ cao nghệu. Ở bên trong, bé Minh, kinh sợ vô cùng. Thoát cái, bọt xà-bông đã lên đến tít trên không, bé Minh nhìn xuống thấy nhà cửa chỉ bằng những cái hộp quẹt. Chợt năm sáu lượn khói nhà bếp đang phiêu du trong không gian, chúng xô đến chặn cái bọt xà-bông lại rồi nghịch chơi bằng cách thả cái bọt xà-bông cho nhau bắt. Nhưng cái bọt xà-bông rất nhanh nhẹn, luồn lách mình thoát được tất cả, rồi vượt đi lên cao bỏ lại mấy lượn khói lùn đùn uốn éo bên dưới. Thoát được mấy lượn khói, cái bọt xà-bông lại không ngớt gặp phải hàng bao nhiêu điều nguy hiểm khác nữa, nhưng nó cũng đều khéo léo tránh được. Chẳng hạn, có những con chim nhỏ tò mò bay vút đến bên nhìn nó rồi dùng mỏ thử kẹp lấy. May cho cái bọt xà-bông là nó bay cao lên nhanh hơn chúng, chúng kéo nhau rượt theo nhưng chẳng

bao giờ kịp để tóm cái bọt xà-bông được.

Cái bọt xà-bông cứ dần lên cao, lên cao. Khi nó lên đến mây thì mây cản lại không cho nó qua. Ngồi bên trong, bé Minh chắc chắn rằng thế nào cũng có sự không hay xảy ra. Bé thấy hoảng sợ, tim đập liên hồi, vội nhắm nghiền đôi mắt lại để khỏi thấy sự gì đó sẽ xảy ra.

Thình lình một con chim ưng toàn thân đen hắc, và to lớn, từ xa lao vút đến. Mỏ nó trông cứng như sắt và nhọn bén như mũi chủy. Con chim ưng dang cái mỏ, sắp chọc thủng cái bọt xà-bông vỡ ra, và bé Minh sẽ rơi vào quảng không chẳng biết đến bao giờ mới tới mặt đất. Thì vừa ngay lúc đó, có một tiếng đập cánh thật êm ái nổi lên. Bé Minh mở mắt ra và thấy một vị thiên thần mặc đồ toàn trắng như tuyết đang bay đến. Vị thiên thần phất tay áo một cái làm bản con chim ưng ra xa, rồi đưa tay nâng lấy cái bọt xà-bông và thả vào nó. Cái bọt xà-bông bỗng biến thành một quả cầu bằng pha lê trong suốt, lóng lánh đủ tất cả các màu của chiếc cầu vồng.

Và cứ thế, với quả cầu nằm trên lòng bàn tay, vị thiên thần và quả cầu bay vượt qua hết tất cả chín tầng mây và đến cửa Trời, không gặp điều nguy

hiềm gì nữa cả. Cánh cửa Trời mở ra. Vị thiên thần bước vào cùng với bé Minh ngồi co quắp trong quả cầu. Vị thiên thần đi ngay đến Giê-Du đang ngồi trên một ngai vàng, chung quanh có tất cả các vị thánh trên Thiên-đình đứng châu. Vị thiên thần mới thuật lại tự sự ông gặp quả cầu và đưa nó đến đây. Hải-đồng Giê-Du nói:

— Đứa trẻ này đã mệt lắm rồi. Nó không có ăn cũng không có ngủ đã từ lâu. Nó đã phải bao nhiêu trận sợ hãi, như vậy là nó đã chịu hình phạt cho tội lỗi của nó rồi đó. Chúng ta hãy tha thứ cho nó, và cho nó được tự do.

Giọng nói của Hải-đồng rất êm ái và đầy khoan hậu làm bé Minh xúc động nước mắt ràn rụa, và bé thầm tự nguyện nay sẽ không làm điều gì để cho má và vú phải buồn. Và khi Hải-đồng nói dứt lời thì quả cầu vỡ tan ra. Những mảnh pha lê rơi trở xuống trên mặt đất và biến đổi thành những mặt kính nhỏ. Và trong những mặt kính đó, các bà mẹ nhìn thấy những điều tốt hay xấu mà con của mình làm khi chúng ở xa các bà. Các mặt kính bỗng cùng một loạt lờ lên làm bé Minh choá mắt. Bé Minh chớp chớp mắt, rồi mở mắt ra. Một tia sáng mặt trời đi vào phòng bé, đậu lên mũi bé, và nó đã đánh thức bé.

mẹ ơi!

* NIỆM-THƯỚC

Maria!
Trước Tòa cao lồng lộng!
Niệm kinh cầu mong dụi bớt tâm tư
Tháng năm qua đời lạc nẻo hoang vu
Trên má nhỏ rưng rưng đôi dòng lệ!

Maria!
Lệ lòng con dâng Mẹ!
Muôn ý nường trong một giấc mơ điên
Mẹ điu con qua ngục tối triền miên
Qua những chốn chông gai đầy nước mắt!

Maria!
Ngày mai, giờ gặp mặt
Của hồn con bên chân Mẹ sầu bi
Bên Thiên-thần, bên Thánh Chúa Jêsus
Hồn thơm nở giữa ngàn kinh bắt diệt!

Maria!
Hương lòng con tha thiết
Đợi nển lành soi ánh đến thên thang
Mà đò xưa chưa ghé bến khách sang
Cho xuôi nước, buồm dong về xứ Chúa!

Maria!
Hoa lòng con cành lá úa
Nhạc lên hương và Tim ứ tơ rồi
Mau điu con về bên nước Chúa
Đất Nước Thanh Bình lặng lẽ trôi!

(đề nhớ « một ngày Giáng-sinh » năm xưa)



Lá thu

PARIS

Paris 19-12-63

* Minh-Đức

Bạn thân mến,

VIẾT thư cho bạn lúc bên ngoài tuyết đang rơi, nhẹ thôi nhưng cũng đủ làm trắng mái nhà, trắng ngọn cây và trắng cả những cái xe đậu ở dọc hai bên đường. Báo tin buồn cho bạn là cái vườn treo của tôi bị lạnh nên cây chết queo cả rồi. Thế là hết ăn phở. Hôm kia gặp các chú sinh viên, Quang và Sơn, mỗi tuần các chú được nghỉ chiều thứ năm nên hay đến tôi chơi. Chú nào cũng tiếc mặt trời ở quê nhà, chú Sơn còn mơ được về ăn tết, nghe có thần tiên không bạn.

Làm như ở Saigon về Huế ấy bạn nhỉ. Nhưng bạn có biết là mấy nước ở Châu-Phi gửi sinh viên sang Pháp, ngoài học bổng ra, ông nào học giỏi thì mỗi năm được về thăm quê hương một lần, ông nào học kém thì 2 năm và ông nào đại dốt thì 3 năm.

Nhờ thế nên họ tránh khỏi cái nạn mất gốc.

Mới rồi quê hương ai cũng nhớ nhưng đủ thứ, độ vài năm sau thì quên dần, quên dần. Đến cái dạ dày cũng quên. Lắm người Việt mà mỗi lần ăn cơm Việt thì bị ốm,

chẳng ai xa giáo sư Côn nhà ta cũng thể đấy bạn ạ. Có người lại quên cả năm tháng Tết với ngày thường cũng giống nhau. Bạn có thương hại không ?

Bao giờ cho vé máy bay thật rẻ, cho đi đứng thật dễ dàng dễ bạn và tôi có thể gặp nhau hằng năm bạn nhỉ. Vé máy bay rẻ thì còn có hy vọng chứ sự đi đứng dễ dàng thì khó mong lắm bạn ạ. Theo những nhà xã hội học nói với chúng ta thì càng ngày dân sinh càng đông nên quốc gia nào cũng phải giữ gìn quyền lợi cho dân tộc mình, không như ngày xưa mà ai muốn đi đâu thì đi, ở đâu thì ở. Có họa làm kiếp con chim.

Hôm nọ bạn biết Minh-Đức làm gì không, bỏ «cua» chính trị đi vào Collège de France nghe Giáo sư Gaspardon giảng về lịch sử Việt-Nam. Giảng hay quá bạn ơi. Giáo sư này đã từng ở Việt Nam, biết nói nhiều thứ tiếng Nhật, Tàu, Việt, Ấn. Chỉ tiếc rằng hơi khó nên ít có học trò dám theo. Người Pháp nếu không có một trình độ văn hóa cao thì không theo nổi. Người Việt cũng thế nhất là giáo sư toàn viết bằng chữ Tàu ở bảng. Quanh quần chỉ có mấy vị Bác sĩ Nguyễn Trần Huân, Phùng Văn Đăng, giáo sư Côn, Kỹ-sư Nguyễn Duy Thanh và một vài

người nữa mà tôi không được biết tên.

Bạn nghe nói chắc muốn bay ngay sang Pháp đề xin vào học chứ gì, nhất là nếu bạn rồi, bạn không bị vợ con gia đình vướng bận.

Cũng như lớp dạy nhạc Việt của giáo sư Trần Văn Khê ở Viện nghiên cứu âm nhạc Sorbonne. Lớp học này rất ích lợi, giá trị nhiều, ỉ thế mà học trò chỉ đếm được trên đầu ngón tay vì giờ học vào sáng thứ năm nên người nào cũng bận việc. Bạn có hận không, hận vì không được sang Pháp đề làm học trò của thầy Khê. Nhưng nếu bạn mới sang thì chắc bạn chưa cảm thấy sự quan trọng của những lớp học ấy. Ở Pháp độ vài năm mới bắt đầu thấy cần phải tìm tòi khảo cứu những gì có ảnh hưởng đến quê nhà. Bạn không tin sang đây sẽ thấy, số người Việt học chữ Nho rất nhiều. Tuy ăn cơm Việt thì đau bụng mà tinh thần vẫn muốn đòi hỏi lắm thứ. Có lẽ vì ở lâu đã đi xem xét các nơi rồi, đã biết cái điện Versailles lớn thế nào, Port Royal ở về đâu (chỉ còn có một bức tường với cái viện bảo tàng bé xíu) v.v... Bây giờ mới thấy mình còn thiếu về văn hóa nước nhà. Một lý do nữa, bạn sẽ quen với những người ngoại

quốc, những kẻ cũng muốn gặp được bạn họ sẽ hỏi thăm bạn nhiều vấn đề, về nguồn gốc văn-hóa, về nghệ thuật, lịch sử dân tộc v.v... của xứ ta... Thế mà nếu bạn chỉ biết có Văn Hóa Âu Tây, chỉ biết nói về dân tộc Gaule với Celtes hoặc nói về Shakespeare với Racine Molière thì họ sẽ thất vọng ngay. Ở đây họ thiếu gì giáo sư, thiếu gì sách vở mà phải cần đến bạn. Xấu hổ chứ bạn nhỉ, nếu ai hỏi thăm quê hương mà ta chỉ giả lời ảm ố thì tỏ ra rằng quả ta là con dân một nước... đã từng bị nô-lệ !!! Vì thế người Á-đông cần phải đọc hai thứ sách, am hiểu hai thứ văn hóa.

Bạn đồng ý chứ.

Nói đến văn-hóa, kể bạn nghe hôm chủ nhật Minh-Đức của bạn được hân hạnh mời đi nghe một buổi nói chuyện về Phật-giáo của «Pháp Á Ái Hữu Hội» tổ chức do ông Nguyễn Tiến Lãng trình bày.

Ông Lãng nói về Phật Giáo Việt-Nam, nhắc đến Cụ bố vợ Phạm Quỳnh, nói đến động Hương-tích và một vài nét về Phật giáo nguồn gốc v.v... Vì thời gian rất ít, vấn đề lại quá rộng nên có nhiều thánh giả muốn được nghe nhiều hơn nhưng diễn giả không thể chiều ý.

Đây là nơi gặp gỡ của các quan tây và quan «Annam» hồi xưa, lúc nào muốn nhớ lại cái thời oanh liệt cổ thì tìm đến để nhìn nhau.

Có mấy người Pháp lúc ra về dám chạy theo hỏi tôi, các ông tây như thế mà người Việt Nam đợi đến 80 năm mới mời ra khỏi nước k ề người Việt-nam kiên nhẫn đấy chứ nhỉ. Và Minh Đức của bạn chỉ có thể lấy nụ cười làm câu giả lời, chứ không biết nói gì hơn.

Có một ông Tây già đưa luôn cả chó đi nghe diễn thuyết, coi bộ con chó này còn hay hơn con mèo của Minh-Đức. Thỉnh thoảng cả chủ lẫn chó đều ngủ gật, con chó thức giấc trước vội đến cào cào lên tay gọi chủ dậy. Trong quãng một tiếng rưỡi đồng hồ mà ông chủ bị gọi dậy ba lần. Thấy có người nhìn đến ông ấy hơi ngại ngùng nên cuối cùng phải đứng lên hỏi một câu đề truy ông Lãng: «Phật giáo là một tôn giáo hay chỉ là một nền triết-học». Đề chúng tỏ rằng ta cũng có nghe, lúc này là ta ngồi tham thiền nhập định đấy chứ không phải... ngủ gật đâu.

Tin được không bạn.

Bạn sẽ rầy cho hẳn đi nghe diễn thuyết mà về hẳn chỉ kể chuyện... chi chi...

Thế thì lại đành xin lỗi bạn và hẹn bạn thư sau. ● ★



phiêu bồng

★ ĐÀO-THANH-KHIẾT
(Philippines,

Ôi biên-cương chật hẹp
Làm sao ta vẫy vùng !
Ôi đời muôn vẻ đẹp
Làm sao thu vào lòng !

Ôi sức ta yếu đuối
Làm sao nổi Tây, Đông !
Ôi tài ta hèn mọn
Mà mộng lại vô-cùng !

Kìa, núi sông chờ đợi,
Kìa, gió giục lên đường ;
Trót làm trai bốn biển
Xả thân cũng phiêu bồng.

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)



(Tiếp theo P. T. 117)

SAU mấy ngày đêm liên-tiếp đi từng nhóm, từng nhà học-sinh, đề cò-động lén-lút cho cuộc bãi-khóa thực-hiện ngay sau ngày lễ Pâques, Quỳnh, Hảo, Tố, Tuấn hết sức kinh ngạc gặp mặt bốn vị Đốc-học (giáo sư) tại nhà Thầy Phạm-đào-Nguyên một buổi sáng, vào lúc 9 giờ.

Bọn học-trò đánh bao nhiêu dấu hỏi về sự hiện diện bất ngờ của ông Đốc Thích, ông Đốc V, ông Đốc Trùng và ông Đốc Bính. Bốn ông cùng đến đây một lúc với mục-dịch gì ? Các trò đoán ngay là vụ vận-động bãi khóa đã bị tổ-giác lên « ông Địa », Henri Deydier và có lẽ ông sai bốn ông Giáo-sư An-nam đi ngăn-cản cuộc bãi-khóa.

Đúng thế ! Nhưng ai tổ-giác ? « Ban vận-động bãi khóa » nhất định nghi cho trò Th. (đệ-tứ-niên) và trò Tr. (Đệ-tam-niên), hai « con chiên ghê » của nhà trường. Nhưng chuyện ấy được gát một bên, vì các trò cương-quyết đeo đuổi cuộc hoạt động bãi khóa-cho đến cùng. Một là vì đã cam kết với anh em Quốc-học, Huế, hưởng-ứng cuộc bãi-khóa toàn-quốc, hai là vì cuộc vận-động ở Qui-nhon cũng đã có hiệu-quả : toàn-thể các lớp đều nhất-luật nghe theo lời hiệu-triệu bí-mật của « mấy anh lớn ».

Bây giờ phải làm cách nào để đối phó với bốn ông Đốc An-nam đã tuân mệnh-lệnh của « ông Địa » để đi phá hoại cuộc bãi khóa ?

Bốn ông ngồi đạo-mạo nơi bàn khách giữa nhà. Học trò lễ-phép pha trà mời các ông và nghe các ông « khuyến dụ ». Dĩ nhiên luận-diệu của các ông rất là yếu-ớt, không đứng vững, bởi không ngoài những lời dọa-dẫm « bị bắt », « bị đuổi », « bị ghi tên vào sổ đen », « bị tù tội » nhất là bị gán cho một danh-từ Pháp-ngữ rất nguy-hiêm ở thời bấy giờ là « *mauvais esprit* » (đầu-óc xấu-xa). Trò nào bị hai chữ « *mauvais esprit* » ghi vào học-bạ, thì chắc chắn là sẽ bị Mật-thám Tây chú-ý và theo-rõi. Bốn ông Đốc dùng 4 luận-diệu khác nhau. Ông Đốc Thích, giáo-sư Luân-lý, khuyên học trò chăm học để vui lòng mẹ cha, đừng « làm tầm-bậy » mà gây họa cả cho phụ-huynh và gia-đình. Ông bảo : « con dại, cái mang. Lời tục ngữ đã nói thế. Các trò làm việc phi-pháp thì cha mẹ sẽ bị tù tội, v.v. » Ông Đốc Trường, giáo-sư Lý Hóa, bảo : « Các trò học đến lớp đệ tam, đệ tứ niên, chỉ còn vài tháng nữa, hoặc một năm nữa là đi thi, đỗ bằng *diplôme* rồi ra đi làm việc nhà nước. Bấy giờ bãi khóa, có phải là ưỡng cái công đèn sách mấy năm không ? » Ông Đốc Bình, « nhà ái-quốc », thì khuyên : « các anh nên ôn-hòa,

đừng nóng-nảy làm bậy mà sau ăn-năn không kịp... » Còn ông Đốc V. giáo-sư Việt-văn, thì trở hết tài « hùng-biện » để dọa học trò : « Các cậu còn nhỏ tuổi, đầu óc chưa suy nghĩ cao xa, cho nên hay bồng bột, nghe lời xúi dục, làm việc ngu-xuân, dễ rồi mang họa vào thân. Các cậu hãy liệu hồn, nếu không nghe lời chúng tôi mà gây ra cuộc bãi khóa, thì Quan Sứ sẽ bỏ tù hết, và đóng cửa trường v. v. »

Bốn ông Đốc An-Nam khùng bộ tinh-thần học-sinh cả một buổi sáng, đến 11 giờ các ông ra về. Sự can-thiệp của bốn ông đã gây được hoang-mang lo-sợ trong đầu óc của đa số học sinh. Ban vận-động bãi khóa phải tăng-gia việc tuyên-truyền chống lại, để cuộc bãi khóa nhất-định phải được thực-hiện theo trào-lưu quốc-gia, vì dù muốn dù không nó cũng đã có một mục phiêu chính-trị toàn-quốc mà lớp học sinh lớn đã có ý-thức rõ-rệt.

Còn hai ngày nữa, ngày thứ Bảy và Chủ-nhật, thì hết nghỉ lễ Pâques. Ban vận-động phải hoạt-động ráo-riết để làm sao ngày thứ Hai là ngày tựu-trường, đừng có một học sinh nào đi học.

Sáng thứ Bảy có « yết thị » dán ở cổng trường, do ông « Địa » ký tên và đóng dấu đỏ. Yết-thị bằng tiếng Pháp, đánh máy trên một tờ giấy pelure mỏng, đại-ý nói :

« Ông Hiệu-trưởng thông-cáo cho toàn thể học-sinh nhớ rằng ngày tựu trường sau lễ Pâques là thứ Hai... 11-4-1927, 8 giờ sáng, như thường lệ ».

Ban vận-động hồi-hộp lo ngại, nếu sáng thứ Hai đa số học sinh đi học thì... cuộc bãi khóa sẽ bị thất bại thê thảm. Vì thế, ngày thứ Bảy và Chủ nhật ban vận động phải tức tốc tăng cường : thay vì 8 người lúc đầu, ở hai lớp đệ tam và đệ tứ niên, bây giờ thêm vào 8 người nữa ở đệ-nhi và đệ-nhất niên. Cuộc vận động đã đến lúc sôi nổi nhất, tuy vẫn giữ được êm thắm, lén lút, không có lúc nào công khai. Trời lại cứ mưa gió liên-miên, các cậu học trò phải mang áo-lá-toi và đội nón lá, suốt ngày chia nhau chạy khắp các xóm và các nhà có học sinh cư ngụ, để hô hào can - dạn giữ vững lập-trường. Đây là cả một âm-mưu khá... nguy - hiểm, vì

trong việc hô-hào khuyến - khích các anh-em đã tán thành, còn có những lời hăm-dọa các phần-tử nhu-nhược, lừng-khùng.

Mấy ngày mấy đêm ấy, Tuấn chỉ về thoảng qua nhà trọ 5, 10 phút để ăn cơm, rồi đi đến các nhà bạn-bè để « bàn tán công chuyện ».

Thế rồi ngày « đại sự » đã đến... Theo thường lệ, 7 giờ rưỡi trống trường đánh ba hồi ba tiếng. Nhưng sáng này tiếng trống thật to, đánh thật chậm, vang khắp cả thành phố.

Quỳnh, Tổ, Hào, Tuấn v.v... rủ nhau đến các ngã ba ngã tư gần trường « để xem xét tình hình ». Mọi khi, đến giờ này học trò đã rải-rác đi học, từ các ngã đường kéo đến từng đàn từng lũ, trò chuyện vui đùa, nói la ãm ã. Hôm nay, trời lại hết mưa, nắng chói rực-rỡ trên động cát chung quanh trường. Quỳnh và Tuấn đến nấp sau cái miễu cây đa, gần nhà ông Đốc Deydier. Tổ, Hào đứng thập-thò nơi góc trường bếp sau nhà buôn Huế Kiều Hiệp-Lợi, ngó thẳng đến cổng trường. Các trò khác đứng nơi ngã ba đường lên Xuân-Quang.

Trống đánh đã được mười lăm phút mà chỉ có vài bọn học trò con nít lớp năm, lớp tư, đi học. Nhưng các em vẫn rụt rè, sợ sệt, đến gần trường thấy vắng quá, không dám đi nữa. Chúng bảo nhau ngồi bên lề đường, và bên các ngôi mà đá, có ý chờ đợi. Rải rác đó đây, có độ bốn năm nhóm học trò khác, cũng toàn các lớp tiểu-học, từ 7 đến 10 tuổi. Học trò lớp Nhì lớp Nhất và các lớp lớn đều không đến.

Cuộc bãi khóa đã thành công.

Công trường mở rộng, nhưng sân trường vắng tanh, không có bóng học sinh. Trước hè văn phòng Hiệu - trưởng, tề tựu đông đủ các Giáo-sư Pháp và An-nam. Hào và Tố đứng sau nhà Hiệp Lợi, trông thấy rõ bộ mặt các ông lộ vẻ băn - khoăn lo ngại. Mấy ông Giáo-sư Pháp đứng trò chuyện với vài giáo - sư An-nam rất là xôn-xao.

Đúng 8 giờ, y như thường lệ, ba tiếng trống đánh vào lớp, nhưng hôm nay không có học trò...

(còn nữa)



★ ĐỪNG NÓI QUẢ QUYẾT

Bác-sĩ Coué, Giám-đốc một Bệnh-viện, không thích nghe ai nói với lời quả quyết.

Một hôm, ông hỏi một cô y-tá có phận sự săn sóc một bệnh nhân:

— Người bệnh ấy thế nào ?

— Thưa Bác-sĩ, bệnh ông ấy trở nặng, ông ta đau đớn kinh khủng...

— Đã nhiều lần tôi bảo cô không được trả lời quả quyết. Gặp trường hợp trên, cô phải trả lời : « Hình như ông ta đau đớn kinh khủng ».

Hôm sau, Bác-sĩ Coué gặp lại cô y-tá. Ông hỏi :

— Người bệnh ấy thế nào ?

— Thưa Bác-sĩ, hình như ông ta không cử động nữa và hình như ông ta đã chết.

đêm giáng-sinh

★ NGUYỄN-THU-MINH

(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)

Kìa chổi lợi bước chân Người Cứu Thế
 Xuất hiện rồi ! Đêm cứu độ nhân gian
 Bao con tìm quỳ hướng nẻo Thiên Đàng
 Xin cứu vớt muôn linh hồn tội lỗi,
 Khuya đêm nay chúng con xin sám hối,
 Trước Thánh-Đường màu nhiệm ánh hào quang.
 Dưới chân Ngài ngào ngạt nước hoa vàng !...
 Xin xóa tội — hướng về Chân, Mỹ, Thiện,
 Đêm Cứu Thế ! Ơn Người con xin nguyện,
 Hiến thân này dâng trọn lên Ba Ngôi.
 Kiếp phù sinh con xin nhớ trọn đời,
 Đấng Cứu Thế mở đường bao thế hệ,
 Người hiển hiện lòng con mừng ứa lệ
 Đuốc nghinh xuyên rừng rục ánh Thanh-Bình.
 Muôn nhịp cầu nối lại tuổi bình-minh ! ..

Đêm cứu thế ! Đêm nay đêm cứu thế !
 Đêm nguyện cầu chờ đợi đến say mê,
 Đêm hân hoan tao ngộ kẻ đi về
 Mừng lạ Chúa ra đời ban phép lạ,
 Quỳ lạ Chúa, chúng con xin ghi dạ !
 Ơn cao này sau trước chẳng hề quên.
 Đời chúng con u tối tựa sao đêm,
 Xin nhờ Chúa dẫn về nơi ánh sáng
 Lòng chúng con mai đây thêm tỏ rạng
 Nguồn TIN-YÊU Nhân-L loại giữa cuộc đời !
 Con xin nguyện thể hiện cuộc đời tươi,
 Như Chúa bảo : « Thương người như mình vậy ! »
 Quỳ lạ Chúa ! lòng con rào rạt dậy,
 Mừng đêm nay Chúa Cứu Thế ra đời ! ..



THÍNH
GIẢ

NHẠC-TẤU

ở Đông Phương

TRƯỚC NHỮNG
BIẾN CHUYỂN

XÃ-HỘI

★ Trần-văn-Khê

(Tiếp theo P.T. 117)

(Paris)

Công chúng Hoa hoặc Việt, vốn quen thanh âm ngũ cung trong âm nhạc nước họ, lấy làm thích thú khi họ có thể theo trong trí não nét đơn điệu (19) của vài bản thánh ca giáo đường (20); hoặc họ tìm lại được một màu sắc hoặc một âm tính quen thuộc khi nghe bản « Đứa con gái nhỏ xấu xí » trong tuồng « Mẹ Ngỗng của tôi » hoặc « Cái bình trà và cái tách » trong tuồng « Đứa nhỏ và những bùa phép » của Ravel.

Đơn điệu (21) là cái làm họ chú ý trước nhất. Khi họ nghe

một bản đơn, đầu là một bản hòa tấu đi nữa, họ tìm một nét đơn điệu mà trí họ có thể bám vào và những phần khác, những nhạc khí khác trở thành phụ thuộc, bề bộn nữa cũng nên. Người thính giả Đông-phương không ngần ngại mà bỏ qua những gì xoay chung quanh nét đơn điệu chánh. Vì lẽ ấy mà một tấu khúc (22) thường được quảng đại công chúng thưởng thức hơn là một hòa tấu khúc (23). Công chúng Đông-phương dễ cảm động vì một khúc nói lời (24), một đơn điệu (25) hơn là

NHẠC TẤU Ở ĐÔNG-PHƯƠNG

vì một hòa ca hay một bài hát nhiều giọng.

Sau đơn điệu, đến tiết tấu (26) do các dả cầm (27) nhấn mạnh là làm cho công chúng Đông-phương chú ý. Về mặt này, nhạc jazz và nhạc khiêu vũ Nam-Mỹ gần nhất với những gì người ta nghe ở phương Đông. Còn về đa âm (28), công chúng Đông phương vốn ít quen nghe những hài âm đánh chập (29) và lãnh hội hơn phần đối âm (30) sẵn có trong nhạc nước họ, mặc dầu là với những qui tắc khác. Với đám công chúng trung bình, âm nhạc Tây phương thế kỷ thứ XVI hay là thời tiền cổ điển dễ thưởng thức hơn là âm nhạc lãng mạn, và thứ nhạc này lại dễ thưởng thức hơn là âm nhạc hiện đại. Chúng ta chớ quên rằng âm nhạc được học nhiều nước ở phương Đông có hơn một điểm giống với âm nhạc miền Nam Tây-phương, như: thiếu âm (31), sự đồng thanh của các giọng và các nhạc cụ trong những nhịp mạnh (32), dùng những nốt hoa mỹ.

Sự ứng tấu (33) và cách tấu tự do trong nhạc Jazz cũng là những yếu tố khiến công chúng Đông phương chú ý.

Tóm lại, một loại âm nhạc có một hay nhiều tánh cách có thể làm cho thính giả Đông phương nhớ lại những gì họ có thói quen nghe trong âm nhạc nước họ, loại âm nhạc này khiến họ chú ý.

b) Nhưng cạnh một thính giả nghe nhạc theo bản năng, như chúng tôi nói, còn có một công chúng nghe nhạc một cách trí thức và tìm những gì họ không gặp trong âm nhạc nước họ.

Một thính giả Indonésia có thể ngạc nhiên vì không gặp lại trong âm giai điều hòa (34) những bậc trong âm giai *slendro* hoặc *pélor*, một thính giả Thái-Lan có thể chối tai khi nghe một cung âm khác với hệ thống thất âm điều hòa của nhạc Thái; một thính giả Ấn-Độ có thể đề ý đến các âm thanh cộc lốc mà anh ta có thói quen nghe trong âm nhạc nước nhà, các âm thanh vốn được bao bọc trong những nốt hoa mỹ kết hợp lại; một thính giả Ba-Tư có thể khó chịu vì số nhạc cụ khá nhiều tấu một lượt, nhưng đó mới chính là điều thú vị. Âm sắc các nhạc khí nước người, cách phối hợp chúng, sự kiến trúc các bản nhạc, trật tự và kỷ luật trong

khi diễn tấu, tất cả mấy điều này đều lạ với họ. Họ đến nghe hòa nhạc với ý muốn học một cái gì, họ tìm đề xem có cái gì khác thường. Công chúng này chú ý đến nhạc nghiêm chỉnh, các hòa tấu khúc, nhạc miêu tả, nhưng họ còn rất ít đề ý đến âm nhạc hiện đại.

c) Cũng có một công chúng đã lịch lãm và thường thức thật sự những cái tể nhị của âm nhạc Tây-phương.

Đã là những sinh viên các âm nhạc viện, những người đã chịu ảnh hưởng một nền văn hóa Tây phương. Họ thích rõ rệt một nhà soạn nhạc nào đó hoặc một loại nhạc rõ ràng nào đó. Nhưng họ chỉ là một thiểu số ít ỏi.

d) Phần đông nghe âm nhạc Tây phương như người ta đi xem chiếu bóng để giải trí.

Công chúng này rất thích âm nhạc vui nhẹ, âm nhạc khiêu vũ, hoặc âm nhạc phim ảnh và nhất là những bài hát và những tiết điệu theo thời trang. Họ gồm phần lớn là thanh niên (cũng như thanh niên thế giới) vốn bị thu hút bởi những loại nhạc hoặc những tiết điệu dễ nhớ, do đó dễ hát, dễ

làm. Đó là một loại nhạc mang tên là "tạp thể" (35), mỗi ngày càng xâm chiếm các chương trình vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình, điện ảnh và ngập tràn thị trường đĩa hát. Âm nhạc Tây phương, thứ mà người ta có thói quen gọi là "đại nhạc" chưa chiếm được một địa vị quan trọng trong cuộc sinh hoạt ở Đông-phương, trừ ở vài nước hiếm hoi mà chúng tôi đã kể.

Đầu là đối với âm nhạc bản xứ hoặc âm nhạc Tây phương, công chúng hiện nay ở phương Đông, trừ một thiểu số nhỏ nhói hướng về thứ âm nhạc dễ dãi và hời hợt. Điều này do sự thiếu tổ chức các cuộc sinh hoạt văn hóa, thiếu sự kiểm soát giá trị nghệ thuật các loại nhạc hằng ngày cống hiến quá nhiều cho công chúng. Điều này cũng do trình độ giáo dục âm nhạc khá thấp của quảng đại công chúng.

Sinh hoạt âm nhạc một nước không thể trao vào tay những người lo lợi riêng cho họ hơn là lo huấn luyện thị hiếu cho công chúng. Chánh phủ, cơ quan văn hóa, các âm nhạc viện phải can

thiệp vào việc sắp đặt chương trình âm nhạc ở các đài vô tuyến truyền thanh hoặc các phòng hòa nhạc. Dĩ nhiên là ta không thể buộc công chúng nghe thể nhạc này hoặc thể nhạc nọ, người diễn tấu này hoặc người diễn tấu nọ, người soạn nhạc này hoặc người soạn nhạc nọ. Song ta có thể nâng cao trình độ nghệ thuật của công chúng. Về điểm này, giáo dục âm nhạc thanh niên, công chúng của ngày mai, là việc khẩn cấp và cần thiết.

Chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên trong chuyến thăm nước Nhật vừa rồi vì thái độ nghiêm trang thận trọng của công chúng trong nước này: vô cửa các phòng hòa nhạc là họ nhận cùng với chương trình buổi diễn hai cây viết chì nguyên tử màu khác nhau để ghi những gì họ thích và những gì họ không ưa trong chương trình đó, và một tờ giấy đề nghị của họ trong ban tổ chức, tờ giấy này khi ra về, họ sẽ bỏ vào một hộp riêng. Công chúng Nhật làm bản phận này một cách rất là đàng hoàng; chúng tôi nghĩ đó là một thói quen tốt ta cần có và cần phổ biến.

Ngày mà vấn đề giáo-dục âm nhạc cho đại chúng trở nên một mối quan tâm cho chánh phủ,

ngày mà sinh hoạt âm nhạc sinh hoạt không còn phó cho rủi may, ngày ấy chúng ta sẽ dự kiến một cuộc nâng cao trình độ nghệ thuật của công chúng và nhờ đó mà các nhà soạn nhạc và diễn tấu sẽ cải tiến nghệ thuật; những người này sẽ dĩ sáng tác và trình diễn một thứ nhạc hỗn tạp là vì họ cũng như quảng đại công chúng tưởng nó là một tiến bộ sánh với nhạc cổ truyền nước họ.

Đã nhiều lần chúng tôi nêu vấn đề này, đặc biệt ở đại hội Téhéran (36). Nhưng nếu chúng ta có thể làm thì vấn đề vẫn còn đáng cho chúng ta bàn xét đến.

- (19) dessin mélodique
- (20) chant grégorien
- (21) mélodie
- (22) sonate
- (23) symphonie
- (24) récitatif
- (25) aria (chữ Ý)
- (26) rythme
- (27) instruments à porcuSSION
- (28) polyphonie
- (29) accords phaquéés
- (30) contrepoint
- (31) tonalité
- (32) temps fort
- (33) improvisation
- (34) gamme tempérée
- (35) musique de variétés
- (36) Kinh đô Ba-Tư, năm 1961.

• các chiến - sĩ,

oan hồn và

ghi ơn

cách mạng •

thành - công

(đã đọc tại chùa Từ-Dàm ngày mùng Một tháng mười, Quý-mão)

★ Hoàng-Đình-Khai

Hỡi ôi !

1.— Thê cuộc đảo điên, kỳ nguyên bi đát !

2.— Một giòng Hồng Lạc, cảm thương ai phiêu bạt chôn mây ngàn !

Nửa bức giang san, xa xót kẻ than van trên cõi hạc !

3.— Bên bờ liễu, giọng gào quốc quốc, oan hồn hồn hiện, nhìn thầy xa xa.

Trước rừng thông tiếng dội gia gia, nghiệp chướng chướng sanh, lắng nghe đặc đặc.

4.— Phong vân bắt trác, khỏi u sầu đã chât lên cao.

Thiện ác đảo điên, vòng nhân quả khó hầu đặng thoát.

Nhớ các Anh Linh xưa :

5.— Tướng sĩ, binh biển, thanh niên, hướng đạo, lớn nhỏ theo đường lễ giáo, tin thành giữ nếp tiền nhân.

Học sanh, phật tử, sư nữ chúng tăng, xưa nay giữ dạ thuần lương, tu học noi gương chư Phật.

6.— Đạo chân thường, chung nhau gánh vác, không sát sanh, không hại vật, không hung tàn, mà cũng chẳng tham lam.

Kẻ mưu sinh, lo việc ăn làm.

chẳng sàm nịnh, chẳng gian tà, chẳng khi lãng và cũng không phản trác.

7.— Văn con nhà Phật, mà trọng hàng tôn giáo, lúc vào ra phép tắc giữ gìn.

Cùng giòng nước mình, mà gặp khách ngoại bang, khi chào hỏi, kính nhường tiêm tât.

8.— Có hay đâu : Tháng Tư Mười Bốn, xảy ra chuyện cờ treo, cờ cắt, nổi bất bình không lẽ ngậm câm.

Rồi sau khi : Tháng ấy ngày rằm, lại tiếp điều bị bắt bị giam, nghĩ vô tội mà đành cam chịu thác.

9.— Việc dẫu oan ức, nhưng đá dẫn trên cò, hạng côn trùng khó rúc cho ra !

Lòng vẫn xót xa, mà chim nhốt trong lồng, loài oanh tước khôn trông bay được !

10.— Trận thứ nhất, do hung thần ác sát, cán xe tăng, quăng lựu đạn, kẻ tan thân, người nát óc, nghĩ bao nhiêu, ghê tởm bấy nhiêu !

Trận thứ hai, bởi quý quái tình yêu, bày kẻ độc, lập mưu thâm, con lìa mẹ, vợ xa chồng, nỗi oan ức thâm sâu uất ức !

11.— Ngán nỗi : gió xan mưa tạt, ngày ám u lấp loáng, quý bất hồn, rào rạt khắp trước sau.

Than ôi ! Trời thảm đât sâu, đêm hiu hắt lập lòe, ma cõi cú, vây bao cùng nam bắc.

12.— Rừng rợn bầy ! Những cửa tù lao, chín hãm ngục thât ! xét từ Bắc-triều điển-tích, Tấn Thủy-Hoàng, Sở Hận-Võ, dẫu bất nhân, nào có ác như ri !

Xót xa thay ! Bao hồn uôn-tử, ngàn đoạn oan thi, xem trong Nam-Việt Sử thơ, Đinh Phê-Đê, Lê Ngọa-Triều, dù vô đạo, chưa đến điều quá ngược !

13.— Sập mã với trời mã đât, bắt dân đào bới nào kẻ âm phần, Thâu của đứt hút của dân, kêu thợ xây làm biệt bao đài các.

14.— Người bất biệt tâm, khôn tám thầy dạng, luống chịu vàng phai ngọc nát, sự tử sanh, há được xem thường ?

Hồn về chỉ chỗ chôn ở trong vườn, đành cam gió bắt mưa chan, nắm hài cốt, khó tưởng còn mặt !

15.— Đổng đình dẫu chôn đứng xác, Nước ngậm chân

cơm lộn cát, mưu chước kia từ trước hỏi ai bày.

Kê danh sách chép sổ tay, mua bao bồ sấm rọ mây, công chuyện ấy ngày nay tin đã chắc.

16.— Oan ơi hỡi ức, cúi đầu gọi đất, đất mệnh mông!

Lành chịu mắc vòng, ngưỡng mặt kêu trời, trời cao ngất!

17.— Đầu non cuối vực, dân chúng kêu rêu!

Dưới suối trên đèo, còn trùng rêu rắc!

18.— Những ngọn lửa hóa thiêu cao ngất, bạc Cao Tăng, ngôi Đại-Đức, khí anh-linh ngùn ngụt bầu thiên khung!

Vạn nén hương, cầu nguyện bay tung, đoàn thiện-tín đội quân nhân, tâm thành tín vượt vòng lên Phật-quốc!

19.— May mắn : nước nhà còn hạnh-phúc, danh-nhân ứng thể, vạn trù tam lược lục thảo.

Mừng vui : đất Việt sẵn anh hào, tuần kiệt xuất thân, hiệu lệnh nhứt hô bách nặc.

20.— Đánh một trận tan hoang quân giặc, gian tặc anh

em đều bị bắt, dặng tin truyền, khiếp vía bọn sài-lang.

Trong nửa ngày khép nép loài gian, ác ôn phe đảng thầy qui hàng, nghe thiệp báo kinh hồn quân kinh ngạc.

29.— Tướng sĩ đã một lòng uất ức, đồng tâm đồng lực, dứt bạo tàn, bồi bổ giang-san.

Địa-dư nay ngàn dặm huy hoàng, những vật những người, mừng cách-mạng về vang mây mặt.

22.— Nay nhờ trên dứt sợi giây oan,

Mừng dặng dưới mở chùm ruột thắt.

23.— Công lao ấy ngàn năm ghi tạc, người còn kẻ mất, oai danh lừng lẫy khắp đông tây.

Ơn đức kia, chín lớp cao dày, nước đỏ nhà đây, lương đồng vững bền nơi xã-tắc.

24.— Nhìn xem thề hê, giòng thiêng giòng trí, nối trăm năm, áo não lá gan vàng!

Chạnh nhớ đồng-bào, phách què hồn hoa, nơi chín suối, xót xa người mạng bạc!

25.— Hình án hiện bơ-vo nơi khe hác ; nào chiến sĩ trận vong, nào oan hồn uồn sát, hiển linh về mà chứng lẽ cầu siêu.

Khí tinh anh, thập thoáng chôn vãn tiêu, kia viên, lâm, tự, viện ; kia đình, vệ, quân, triều, đoàn kết lại để tỏ lòng hiệp tác.

Nay Phật-giáo chúng tôi,

26.— Một dạ kính thành, đạo tràng lễ vật, nguyện lại lâm thọ hưởng vị cam lồ.

Đông lòng chú nguyện, khoa phạm kinh văn, nhờ tiếp dẫn đưa về nơi cực lạc.

27.— Từ đây được tiêu điều nơi cõi Phật, thi ân bỏ đức, hộ chúng sanh vui cảnh an khương.

Thường ngày mong hiển hiện trần gian, khử bạo trừ tàn, phò chúng tộc khỏi vòng oan nghiệt.

Hỡi ơi ! Thương thay !

Kính mong chiêu giám.

(Thành-nội, Huế)



★ TÊN TỐ CÁO TUỔI

Một cô gái hồng nhều hỏi một chàng trai mới quen biết :

— Anh đoán xem em bao nhiêu tuổi ?

— Em còn trẻ lắm, độ 19 tuổi là cùng.

— Ô, anh đoán tài lắm, em xin phục!

— Vậy tên em là gì ?

— Em tên là Mèo.

— Thế thì anh đã đoán sai, em lên 23 tuổi. Tên em đã tố cáo tuổi của em.

— Em giận má em quá. Ngày mai em phải vào đơn Tòa-Án xin đổi tên mới được.

P. C.

Mặt thám tiếp tôi với một nụ cười, có chịu thân mật, tôi cứ tưởng là ông có lòng mến tôi.

Được thế tôi nói với ông :

— Thưa ông Chánh Mặt thám, nếu ông cho tôi một căn phòng nào có giường mùng và mền để nằm cho ấm, và khỏi bị muỗi cắn, thì tôi cảm ơn ông lắm.

Lanèque cười, bảo viên thanh tra trẻ tuổi :

— Robert, hãy cho ông ấy một cái mùng và một cái mền nhé

Tôi cảm ơn ông Chánh, và đi theo ông Robert. Tôi yên trí rằng tôi chỉ bị giam tạm nơi đây và ông Chánh Mặt thám đối đãi với tôi rất tử tế. Tôi thực thà chờ đợi được ngủ trong một căn phòng ấm áp và không bị muỗi cắn.

Nhưng, sau khi tên lính khố xanh mở một cửa sắt ngăn cách sở mặt thám chánh thức với khu nhà lao mặt thám ở riêng biệt phía sau một vách tường cao, để Robert đưa tôi qua khu này, thì tôi ngạc nhiên thấy viên thanh tra mở một cánh cửa sắt và đẩy tôi vào một « xà-lim » đóng đúc những tù nhân. Tôi ngu-ngốc còn hỏi y :

— Ông để tôi ngủ ở đây à ?

Robert không thèm trả lời. Tôi lại hỏi :

— Mùng và mền cho tôi đâu ?

Robert vẫn làm thinh, lại còn trở mắt ngó tôi với bộ mặt khinh khinh, rồi một tay đẩy tôi vào xà-lim, một tay y kéo cánh cửa sắt, khóa chặt lại. Xong, y đi.

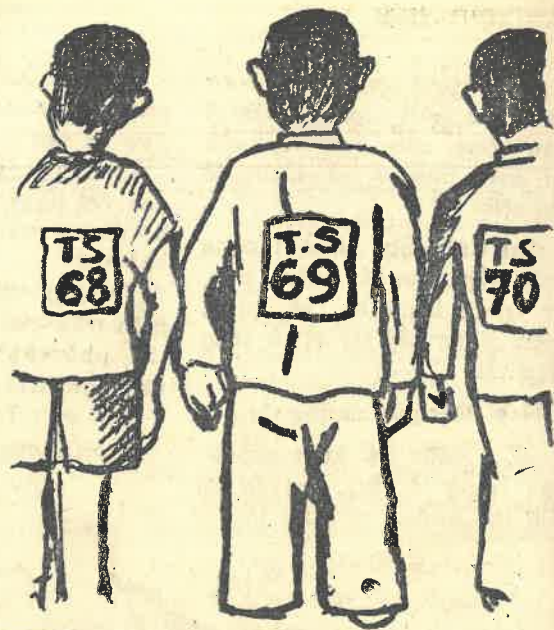
Tôi ngo-ngác. Bấy giờ tôi mới nhận thức rằng thái độ lễ phép và nhã nhặn của ông Chánh Mặt thám Lanèque chỉ là một cách chế-nhạo tôi, và y đã coi tôi như một thằng ngốc, không hơn không kém. Y cười với tôi lúc này, chính y là cười vào mũi tôi mà tôi không biết !

Tôi nghĩ thầm : « Thế ra mình là một thằng tù thiệt-thọ rồi sao ? ». Tôi vẫn còn mặc y-nguyên bộ áo quần Tây của tôi, không có đồ khác để thay. Tôi không biết nằm đâu ? ngủ đâu ? Một xà-lim (1) dài và hẹp, kê một giầy sàn gỗ, gọi là « bas-flanc », bề dọc vừa đủ người nằm, đầu sát vách tường, chân thò ra khỏi sàn một tý.

(1) Tiếng Pháp : cellule. « Xà-lim » là tiếng phiên âm thông-dụng trong nhà tù

Người
Tù

69



HỒI-ký của NGUYỄN-VỸ ★ HỒI-ký của NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T. 117)

SAU khi lấy khẩu cung, Đại-úy Hiến-binh đưa tôi lên chiếc xe citroën còn đậu trước sân, và lái sang sở Mặt thám, cách đây không xa. Đã 10 giờ đêm. Trong một văn phòng, tôi thấy viên chánh Mặt thám Lanèque đang ngồi bàn giấy dưới một ánh đèn điện lơ mờ. Không cần hỏi han nhiều, hình như đã biết trước về trường-hợp của tôi, Lanèque gọi một viên thanh tra bảo :

— Robert, đưa ông Nguyễn Vỹ xuống căn nhà dưới cho ông nghỉ tạm.

Tôi hơi ngạc nhiên về lời nói có vẻ lịch-sự của ông chánh Mặt thám. Tôi xin thú thật, lúc bấy giờ tôi hãy còn ngây thơ khờ-khạo quá, tự nghĩ rằng tôi chỉ là một nhà văn vô tội, và thấy ông chánh

Bề ngang thì kê từ đầu phòng kế tiếp san-sát nhau cho đến cuối phòng. Nơi đây có chừa chỗ một cầu tiêu. Có mỗi một cửa sắt độc nhất cho cả xà-lim, ngoài cửa bước vào có chừa một lối đi chật hẹp.

Tôi còn đứng tựa lưng vào cửa, ngó khắp xà-lim và mọi người, nhìn thoáng các khuôn mặt chẳng quen với ai cả. Tôi đếm thăm từng người, có tất cả hiện diện 42 mạng. Hầu hết đã nằm trên sàn; ngủ, hoặc nói chuyện với nhau. 6 anh còn ngồi trong một góc nền xi-măng, đánh tờ-tôm hoặc « châu rìa », 2 anh thay phiên nhau hút thuốc lào với một ống tre. Hút xong họ giấu ống dưới gầm sàn. Chẳng ai thèm hỏi han đến tôi. Tôi bỡ ngỡ lạ, không hiểu đây là những hạng tù gì, chính-trị? kinh-tế? Trộm cướp? ... Nhiều anh đang nằm, ngồi dậy ngó tôi, chào tôi bằng một cái hất hàm, không hỏi một câu. Tôi cũng chào lại bằng một cái hất hàm im lặng. Tôi xem xét kỹ về y phục thì tất cả đều mặc áo sơ mi ở trong, áo len ở ngoài, hoặc *pullover* đủ các màu len, quần tây đủ các thứ hàng, và nhều nạt, bần thủ. Nhiều anh mặc áo *veste*, cũng như tôi. Họ nằm ngủ với nguyên bộ quần áo tây như thế. Có vài anh mang luôn cả giày. Nhiều đôi giày khác, hoặc *sandales*, vứt dưới gầm sàn. Vài ba người đội cả mũ ni để nằm ngủ. Không mũng, không mền, không chiếu. Họ nằm co lại, trên sàn gỗ, sát vào nhau, mà vẫn run, vì trời lạnh buốt. Tôi đoán chừng dưới 10 độ.

Tôi dứt hai tay vào túi quần, mình khoát áo *trench-coat*, đứng yên một lúc lâu tựa lưng vào cửa sắt, nhìn mọi người. Hai con thằn-lằn cằn lộn trên trần nhà, một con rớt xuống đầu tôi, chạy hoảng-hốt xuống tay áo. Tôi mặc kệ, để nó tìm lối thoát. Nó phóng xuống đất, chạy vào gầm.

Tôi bắt đầu thêm một điếu thuốc lá, không biết xin ai. Một anh chàng họ sù-sụ, đang nằm bồng ngồi chồm dậy, hất hàm hỏi tôi:

— Anh mới vào, có thuốc lá không, cho một điếu?

Tôi lắc đầu, cười:

— Tôi cũng đang thèm đây.

Anh ta lại nằm xuống. Nhưng một anh ngồi đằng xa, chỗ sậpng tờ-tôm, vừa kéo xong một hơi thuốc lào, vẫy tay gọi tôi. Anh nói giọng Nghệ-an:

— Đẳng nó có thèm thuốc lào, lại đây!

Tôi tìm-tìm cười, thủng-thình bước lại người bạn chưa quen biết. Tôi ngồi chồm-hóm xuống bên anh. Anh moi trong túi một gói thuốc lào, lấy một chút nhét vào miệng điếu tre, đưa điếu cho tôi:

— Hút đi, tha-hồ!

Anh đánh một que diêm, châm cho tôi hút. Tôi kéo một hơi, thật là đã thèm, nhưng vừa trao trả điếu cho anh thì tôi say choáng váng, ngã nhào xuống nền xi-măng, run như thằn-lằn đứt đuôi. Anh bạn ngồi cười sặc-sụa. Một lúc thật lâu, tôi tỉnh dậy, cũng cười với anh. Tôi bảo:

— Lâu lắm bây giờ tôi mới hút một hơi thuốc lào, say quá!

Anh ta vẫn cười:

— Có say thế mới thích!

Rồi anh hỏi:

— Tại sao anh bị bắt?

Tôi chưa muốn nói sự thật:

— Tại tôi buồn đồ lậu.

Anh trở mắt:

— Buồn đồ lậu thì giam bên xà-lim kinh-tế, sao lại vào đây?

— Thế ở đây là gì?

— Đây là giam về chính-trị.

Tôi nhún một nụ cười:

— Ồ, thế thì xin lỗi, tôi cũng bị về chính-trị.

— Về vụ gì? Anh ở đảng nào?

— Chẳng ở đảng nào cả. Viết sách báo ba-lăng-nhăng.

— Sách gì?

— Ồ... ba-lăng-nhăng...

— Anh cứ nói thật, sợ gì? Vào đây là đồng chí tước.

— Anh ở đảng nào?

— Tôi bị tình nghi là Cộng sản.

— Tôi không vào đảng nào cả. Nhưng tôi viết báo chống Tây.

— Báo gì?

- Le Cygne.
- À, Bạch-Nga đấy hả ? N.V. hả ?
- Tôi mỉm cười gật đầu. Nhưng anh bạn lại trở mặt ngo :
- Ủa, anh là N.V. thật à ? Sao hôm qua ở đây nghe đồn là N.V. bị Nhật thủ tiêu rồi ?
- Họ đồn láo.
- Lưu trọng Lư bảo thế thật mà. Khái-Hung cũng bảo thế.
- Có Khái-Hung và Lưu-trọng-Lư ở đây hả ?
- Có.
- Đâu ?
- Chắc họ ngủ đầu đấy. Hai anh ấy không có thuốc phiện, khổ lắm.
- Ừ... tội nghiệp. Hai anh ấy bị bắt bao giờ ?
- Hơn một tháng rồi. Sắp bị đi an trí.
- Đi an trí là đi đâu ?
- Đi an-trí là đi *camp de concentration*, nói thế nghe cho hay nhưng sự thật là đi ở tù xa.
- Khái-Hung và Lư đi đâu ?
- Nghe nói đi an trí, nhưng không biết đi nơi nào.
- Còn anh ?
- Tôi có lẽ đi Sơn-La.
- Ồ, chúng nó đẩy anh lên tận Mạn-ngược à ?
- Ừ... Anh là N.V. thật không ?
- Tôi cười :
- Thật
- Nghe tên anh đã lâu, bây giờ mới gặp mặt..
- Còn anh là ai ? Quý danh ?
- Quý cái con khi... Lê-hồng-Minh, tên cúng cơm đấy.
- Hồng-Minh...? À... Có phải có một đạo anh viết trong báo *Tin Tức* của Trần-huy-Liệu ?
- Có.
- Thế thì anh ở trong « Đông dương Cộng-sản đảng » chứ gì ?
- Tình nghi thôi. Tớ chưa vào đảng.

(còn nữa)



* ANH-TUẤN

(Trong Tao-dân Bạch-Nga)

*Tôi thích cảnh quê
Ngồi khu vườn vắng
Chim hót ngọn tre
Lá rung đùa nắng*

*Tôi thích nhìn trời
Ngắm mây biển đời
Hình ảnh cuộc đời
Khi chìm lúc nổi*

*Tôi thích thuyền trôi
Lướt trên giòng nước
Tâm hồn chơi vơi
Khởi cần mơ ước*

lá vàng mùa thu

*Tôi yêu mùa thu
Mùa của lá héo
Tôi đâu dám xéo
Chiếc lá vàng khô*

*Lá vàng bị xéo
Dưới gót giày ta
Như tiếng xót xa
Của lòng khô héo*

*Lòng người khô héo
Như lá vàng khô
Xin đừng có xéo
Lá vàng mùa thu*

SÁCH BÁO MỚI

★ **Mấy vần Thơ mùa Pháp nạn**

Có những bài của các Thượng-Tọa Thích-Tâm-Châu, Thích Quảng Đức, Thích Thông Bửu, Vũ hoàng Chương, Thích nữ Diệu-Không, Lê văn Thông. Bản tặng không hề giá bán.

★ **Sinh-hoạt**, Nội-san trường Sư-phạm Qui-nhon.
Tháng 10-1963. Trình bày đẹp. Nhiều bài hay.

★ **Tiếng Thơ Thời-Sự** của một nhóm trong Quỳnh Dao • Thượng Tọa Đức-Nhuận đề tựa. Những bài thơ của các Nữ-sĩ **Hồng Thiên, Chung Anh, Việt Liên**, (Đinh thị), **Việt Liên**, (Phạm-thị), **Vân Nương, Thu Nga, Tuệ Mai, Phương Mai**. Đại khái có những đề tài : *Thượng-tọa Thích Quảng Đức, Mừng cách mạng thành công, Phóng sự về cuộc tranh đấu Phật-giáo... Gửi phái Cờ-Sơn-môn, Tưởng niệm Tổng-thống Kennedy, Khóc Kennedy, Thảo cầm Viên, Hỡi trời, Một vì sao tắt, niềm tin dân tộc, v.v...*

★ **Trong vườn Hương**

Tiêu-thuyết của **Xuân Trúc**. Tựa của **Thấm thế Hà**. Sống Vui xuất bản. Giá 40đ.

★ **Cái chết của I-Văng I-Lích**

Truyện dịch của « Lê ông Tôn-Xtôi » dịch giả Vũ-dình-Lưu.

★ **Triết-học Zen** (Tu-thuyền, tập I)

Của Đại-đức Thiên-ân **Đoàn-văn-An**, Tiến sĩ Văn-chương viện Đại-học Waseda, Tokyo, Giảng-sư Đại-học Văn-Khoa. Đông-phương xuất bản.

Khảo-cứu rất tường-tận về Tư-tưởng Phật-Giáo Nhật-bản và các nước Á-đông. Tài liệu tham khảo rất đầy đủ. 220 trang. Bản đặc-biệt không hề giá.

SÁCH BÁO MỚI

★ **Thơ Hà Liên Tử**

« Anh mãi yêu em như thuở ban đầu

« Dù hôm nay hay trọn đời mình xa nhau »

Có hình ảnh của thi-sĩ trên trang bìa sau, và mấy lời giới-thiệu đầy thiện cảm của báo chí. 120 trang. 50\$

★ **Trở về dĩ-vãng**, Thơ của T.H.

Hương Sơn xuất-bản. 64 trang. Bản đặc biệt không hề giá.

★ **Lửa Từ-bi**, của **Vũ-Hoàng-Chương** đoàn Thanh niên Tăng ni xuất bản — Giá 10\$.

★ **Ả Giang-Hồ**,

Không một năm mờ

Hai truyện của J.P. Sartre. dịch giả : Nguyễn-minh-Hoàng và Trần-phong-Giao — Giao điển xuất-bản — Bản đặc-biệt, không hề giá bán.

★ **Tiếng-Vang**

Được tin nhật báo TIẾNG-VANG do ông Quốc-Phong làm chủ-nhiệm kiêm chủ bút sẽ phát hành số ra mắt ngày 8-1-1964.

Ông Quốc-Phong là một ký giả quen thuộc ở Thủ-đô, từng chủ trương nhiều tạp chí văn học, nghệ thuật trong nước, hiện là chủ nhiệm tuần báo KỊCH-ẢNH và hội trưởng Hội Điện Ảnh Việt-Nam.

Xin trang trọng giới thiệu nhật báo TIẾNG-VANG với bạn đọc và chúc đồng nghiệp TIẾNG-VANG mạnh tiến trên đường ngôn-luận.

● **Được tin Nhật Báo Ánh sáng** do ông Hoàng Hồ đứng Chủ-nhiệm, Chủ bút tục bản, sẽ phát hành số ra mắt vào sáng ngày 1-1-1964.

Trang trọng giới thiệu nhật báo Ánh Sáng với bạn đọc và chúc đồng nghiệp Ánh Sáng thành công trên đường ngôn luận.

★ **Nếp xưa**, phong-tục tiêu thuyết của **Toan-Ánh**.

Xây-dựng xuất-bản — 185 trang. Bản đặc biệt không hề giá...

★ **Văn thi-sĩ hiện đại**, của **Bàng-bá-Lân**

Xây-dựng xuất-bản. 270 trang — Giá 100 đồng.



phổ thông vòng quanh thế giới

* Xuân-Anh

● ĐỨC : Anh hùng tí hon !

Một em bé, 2 tuổi rưỡi đã vượt khỏi « bức tường ô-nhục » ngăn đôi Đông-Đức và Tây-Đức một cách bất ngờ như sau :

Cậu ta ở làng Mupperg, một làng kế cận biên giới. Trong khu vực Đông Đức. Một hôm, cậu đi theo người chú vào rừng chơi rồi chẳng may đi lạc. Hoàng sợ, cậu cứ đi mãi, đi mãi và sau cùng, vừa đói, vừa mệt. Cậu nằm giữa rừng ngủ quên. Lính tuần phòng Tây-Đức ở Tỉnh Bavière đã tìm thấy cậu ta trong khu vực mình và rất ngạc nhiên thấy cậu đã băng qua một khu vực chôn đầy mìn và dây dây kẽm gai mà chẳng hề gì cả.

Thế là vô tình, cậu bé 2 tuổi rưỡi ấy đã vượt tuyến và được xem như « một vị anh hùng tí hon » đi tìm Tự-Do.

* MỸ.—

CAP CANAVERAL : Phóng hai vệ tinh bí mật

Tại mũi Canaveral, trung tâm

phóng các vệ tinh của Mỹ (được Tổng-Thống Johnson đề nghị đổi lại tên cố Tổng-Thống Kennedy, các nhà bác học không gian đang nghiên cứu trong vòng hết sức bí mật-việc phóng 2 vệ tinh có thể ghi nhận tất cả các vụ nổ nguyên tử trên không trung đầu cách xa hàng triệu cây số.

Hai vệ tinh ấy được các nhà bác học gọi là hai danh từ bí mật là « kế hoạch 823 » hay là « Vela Hotel » sẽ được phóng lên trên 2 quỹ đạo riêng biệt và độ cao tột mức có thể đến 92.000 cây số.

● Có thể nói rằng hai vệ tinh bí mật này chỉ là hai « thám tử không gian » không hơn không kém.

* SACRAMENTO.— Lấy bụi của nguyệt cầu

Cơ quan khảo cứu phi hành không gian Mỹ (NASA) cho hay rằng hiện cơ quan ấy đang nghiên cứu một loại hỏa tiễn lấy mang mọi chiếc vệ tinh có thể bụi ở nguyệt cầu đem về quả đất để nghiên cứu. Các nhà bác

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH THẾ GIỚI

học nghiệm rằng mỗi lần có những phi thạch (météorite) ở các hành tinh khác rơi xuống nguyệt cầu sẽ làm tung bụi của mặt nguyệt cầu. Vì vậy nên lúc nào các đài thiên văn nhìn thấy có phi thạch rơi trên nguyệt cầu thì sẽ cho phóng vệ tinh ấy lên. Vệ tinh đến gần nguyệt cầu chừng 80 cây số và sẽ do một bộ máy tự động mở chiếc vệ tinh ấy ra như một đóa hoa nở để hứng lấy bụi của nguyệt cầu rồi khép lại trước khi rơi trở về trái đất.

* LIÊN-HIỆP-QUỐC : Bao nhiêu người đói trên Thế-giới

Xin thưa ngay : 6 tỷ ! và đây cũng là đề mục cho một bích chương của Tổ-chức Lương Nông Quốc-tế (FAO) nhan đề là : « Sáu tỷ miệng ăn phải nuôi ». Bích chương ấy kèm thêm một bản thống kê về những nhu cầu thực phẩm của nhân-loại trong hiện tại và tương lai. Công trình nghiên cứu thống kê này là của ông Giám-đốc Thống-kê của Tổ-chức Lương Nông Quốc-tế, ông Sukhatme, trong đó, ông đã phân tích rõ ràng thế nào là « đói kém » (kém về lượng) và thế nào là « thiếu ăn » (kém về

phẩm). Ông khám phá ra rằng hiện trên hoàn cầu, có từ 300 đến 500 triệu người đói kém và có từ một nửa đến một phần ba nhân loại thiếu ăn.

Ông kết luận rằng, để nuôi tất cả nhân loại thì mức sản xuất nông phẩm hiện nay phải tăng gấp đôi vào năm 1980, và gấp ba vào cuối thế-kỷ này (năm 2000).

● Bao nhiêu người mù chữ trên thế giới ?

Ông Paul Maheu, Tổng Giám-Đốc UNESCO đã tường trình trước Hội-đồng Kinh-tế Liên-Hiệp-Quốc một đề án chống nạn mù chữ cho 1/3 tổng số 500 triệu (tức 300 triệu) người lớn đang bị mù chữ ở các Quốc-gia hội viên UNESCO tại Á-châu, Phi-châu và Nam-Mỹ.

Chiến dịch « Chống I tờ » này sẽ kéo dài 10 năm và tốn phí khoảng 1911 triệu đô-la.

* PHÁP.— Cổ vật 1762 năm

Các nhà khảo cổ vừa tìm ra được ở vùng phát nguyên sông Seine, những cổ vật thuộc thế kỷ thứ 2 nghĩa là cách đây 1763 năm. Những cổ vật ấy là 140 diêu khắc phẩm bằng gỗ rất đẹp và quý giá.

Trước đây, cũng trong vùng phát nguyên sông Seine này, các nhà khảo cổ cũng đã tìm ra nhiều ngôi mộ cổ của giống Gallo-Romain (thủy tổ giống người Pháp) và đào được rất nhiều bảo vật bằng đồng, trong số ấy có những vật dụng chạm trổ rất tinh vi, quý nhưt là tượng nữ thần Sequana ngồi trên một chiếc thuyền (theo tiếng La-tinh Sequana nghĩa là Seine).

Theo dấu vết các cổ vật ấy, các nhà khảo cổ tìm ra chỗ trước đây là cái hồ tắm để cho những người đi hành hương đến ngâm mình và tắm đặng cầu xin các Thần linh chữa bệnh và chính trong khu vực của cái hồ linh ấy mà các nhà khảo cổ đào được 140 cổ vật, phần nhiều là những pho tượng cao từ 0m80 đến 1m10, 25 cái đầu người, 1 tượng bò mộng, 1 tượng ngựa toàn đẻo trong gỗ quý và còn nguyên vẹn đến bây giờ.

Những cổ vật này rất quý và giúp cho Viện khảo cổ Pháp tìm được di-tích của nền văn-hóa dân-tộc Celte.

★ **THỤY-SĨ.— 125 năm chuyên chở công-cộng**

Chắc chắn rằng về Lịch-sử chuyên chở công-cộng trên thế giới thì Công-ty Velti-Furrer S.A.

hiện nay ở Thụy-sĩ là một công ty lâu đời nhất, thành lập cách đây 125 năm và còn tồn tại đến bây giờ.

Người sáng lập là Jacob Furrer và đầu tiên sự chuyên chở công-cộng được thực hiện bằng các cỗ xe ngựa để liên lạc với các thị trấn ở miền Bắc Hải (Mer du Nord) và Nam Hải (Mer Méditerranée). Năm 1870 thì ông ta khuyếch-trương thêm và đến đầu thế kỷ này thì công việc bành trướng rất mạnh với một tàu ngựa 120 con. Năm 1910, Furrer đã dùng đến ô-tô-buýt thay thế lẫn các cỗ xe ngựa và đến 1963 này thì các con ngựa cuối cùng được cho «hưu-trí» vì không thể đủ người săn sóc nổi và đã được hoàn toàn thay thế bằng những con «ngựa máy» (chevaux-vapeur). Hiện nay, công ty chuyên chở công-cộng này do con cháu «tứ đại» của Jacob Furrer khai thác, dùng cả thảy 460 người làm việc và 500 cỗ xe hơi tối tân.

● **THỤY-ĐIỂN.— Bánh mì 2000 năm**

Các nhà khảo cổ Thụy-điển đã tìm thấy những ổ bánh mì nhỏ đã cháy thành than trong một lò bánh mì bằng đá xây từ năm 200 sau Thiên Chúa Giáng-

Sinh (tính đến nay là -1763 năm) tại đảo Helgö trong hồ Malar, gần Kinh đô Thụy-điển.

Mười nhà khảo cổ dưới sự điều khiển của Bác sĩ Wilhem Holmqvist, đã làm việc suốt 10 năm trường mới tìm ra được một vùng có nhiều di tích của thời kỳ chinh trang đô thị đầu tiên ở Thụy-điển. Dưới một bề sâu 80 phân tây, các nhà khảo cổ đã tìm ra những ngôi nhà đang còn nguyên những sân thượng, những biệt thự bề dài 40 thước cất theo kiểu cao cảng và cả những hốc đá dùng làm nhà ở.

Những cổ vật này chứng tỏ một thời kỳ đô hộ trên đất Thụy-điển lâu đến 800 năm.

★ **ĐỨC.— Người đàn bà lái xe hơi đầu**

Hiện nay trên hoàn cầu, ai ai cũng biết đến loại xe hơi của Đức hiệu Mercedes. — Benz là một loại xe tốt, đẹp, bền và đắt nhưt, ở Việt-nam chỉ có các ông Bộ trưởng và các nhà triệu phú đi nổi mà thôi). Xe này do ông Benz chế tạo và chiếc xe đầu tiên của ông đưa ra trình bày tại Munich vào năm 1880 được mọi người hoan nghênh... nhưng còn một vài khuyết điểm nữa cần phải bổ khuyết mới có thể đem ra bán trên thị trường được.

Muốn tìm hiểu những khuyết điểm và tin chắc rằng xe của chồng mình có thể chạy được đường xa, vợ ông Benz là Bertha đầu chồng, một mình cùng 2 đứa con trai lái chiếc Mercedes đầu tiên chạy trên một khoảng đường trường 200 cây số (đường dài nhưt đối với các loại xe cộ cách đây 83 năm). Sau khi trải qua bao nhiêu nỗi « đoạn trường » ở dọc đường nào là « pan » dầu, « pan » nước, « pan điện » mà mấy mẹ con đã phải tự sửa chữa một cách cực nhọc (bà Benz đã phải dùng dây nịt vớ để buộc và kim gài tóc để thay thế đinh ốc), chiếc xe ì à ì ạch cũng trở về nhà được sau khi đã chạy trên khoảng đường dài... 200 cây số.

Ông Benz ở nhà sau khi thất tha thất thỏm về sự vắng mặt quá lâu của vợ và 2 con, đã hoàn hỉ đón chào nhà «nữ vô địch» và không khỏi ngạc nhiên rằng chính vợ mình đã thực hiện được một công trình « độc nhất vô nhị » mở đầu cho kỷ nguyên mới về xe hơi.

Kỳ công ấy đã làm cho Benz nổi tiếng đến nay và trong lịch sử xe hơi, Bertha Benz vẫn là người đàn bà đầu tiên trên hoàn cầu đã lái xe hơi trên một con đường dài nhưt... 200 cây số.



**ĐƯƠNG
THỊ
BÁT
CÚ**



điều ông ngô-đình-diệm

Tàn Bạo hôn mê đòi tánh rời,
Giới nghiêm ra lệnh quý trêu người,
Phá chùa, giết sãi đầu lòng Chúa,
Đổi thế, lừa dân phản đạo Trời,
Trăm họ, công ơn gươm súng trả!
Chín năm cơ nghiệp khói mây trôi,
Gia-đình-trị rặt tay đồ-tề,
Sử-sách bìa danh tội đề đời!

DỊCH RA HÁN - VĂN :

Tàn bạo hôn mê di tích thì,
Giới nghiêm quân lệnh tán lương-trì,
Đồ Tăng hủy Tử Thiên Hoàng bội,
Hoặc thế vu dân Thượng-Đế khi,
Bách tánh công ơn thương phủ tặng
Cửu niên cơ nghiệp vũ vân phi,
Gian hùng đồ tề gia đình trị,
Sử sách thiên thu tội ác bi.

* DAN VIỆT-NAM

**NỤ CƯỜI
PHỔ-THÔNG**

★ Hoa-nữ Ngân-Hà

Làn tóc
PHỤ-NỮ
Việt-Nam
*Theo đà
tiền triển*



1920



1936



1960



1961



1962



1963



1969



1970

NGÂN-HÀ

Phước Long

hận Bến-Hải, tình trăng nước

Mối hận cũ Sông-Giang nhớ mãi,
Vết thương lòng Bến-Hải là đây.
Nỗi lòng Bến-Hải ai hay,
Gượng vui với gió, gượng say với thuyền.
Thuyền bơi vội về miền đâu tá?
Buồm gió căng thuyền ngã phương nao?
Bắc phương khó chỗ cắm sào,
Giương buồm, vượt bến thuyền vào Nam phương.
Nước lặng chảy như thương, như tiếc,
Trăng mờ soi nửa biệt, nửa e.
Xưa kia trăng nước đôi bờ xa-xôi.
Giờ đây trăng nước đôi bờ xa-xôi.
Nước tửu phận, nước đời nước cũ,
Trăng hờn duyên, trăng nhớ trăng xưa.
Nước trắng, trăng nước mịt mờ,
Đau lòng Bến-Hải đôi bờ chia lỵ.
Thương thay tấm tình si trăng nước,
Xót cho niềm nguyện ước gió mây.
Hắt hiu gió Bắc thánng ngày,
Bóng trắng lạnh lẽo, mây bay lững-lờ.
Ngọn gió Bắc làm như nước biển,
Trận mưa Nam khóc tiếc non xanh.
Nước non ai có thấu tình,
Nước chung một giải sao đành xẻ đôi.

* TÚ - BE



* Đùa bắt nhả

... Chúng tôi xin gửi ông, một tin sau đây về " Trò vui vô ý thức " của ban " văn-nghệ nhân-dân " tỉnh Quảng-tín, nhờ ông cho đăng vào tạp chí Phổ-Thông.

Thưa ông, ban văn nghệ này đã nhiều lần đem cái danh từ của nhà Phật hay Chúa đề làm trò cười trên sân khấu.

Thí dụ như : *Nam-mô A-di Đà-lạt - Đà-năng* hay *Nam-mô A-di Đà Chúa*.

Ngẫm lại từ bao đời ông bà chúng ta cũng đã phải theo gương đạo đức cao siêu và cho đến bây giờ chúng ta cũng phải tôn kính. Sao có những kẻ vô ý thức dám đem ra làm trò cười ? Chúng ta ai là người không có đạo, có ắt phải biết, không nhiều thì ít đạo nghĩa chứ ? Nghĩ vậy thì những kẻ ấy là vô lương, vô đạo chẳng ?

Nhưng thiết nghĩ chúng ta ai cũng đều có đạo thì trước sự bắt nhả ấy chúng ta ngậm miệng ếch sao ?

Chúng tôi mong ông vui lòng sớm đăng chuyện trò vui " vô ý thức " này vào tạp chí " Phổ-Thông " để cảnh giác và đánh tan sự diễn tiếp gây dư luận xôn-xao, vì trò vui đó đã làm cho rất đông người bất mãn cũng như chúng tôi.

Kính thư

*Chúng tôi, nhóm học-sinh và Phật-tử
Phước-long, Thăng-bình, Quảng-tín*

Ký thay : TRƯƠNG-VĂN-HỌC
TRẦN-KHÔI, TRƯƠNG-VĂN-TẬP

* Giáo-Sư nhả-dù ?

... Chúng tôi là một số học sinh ở tỉnh Phong-Dinh, nhận thấy ông hằng quan-tâm đến việc học hành của lớp thế hệ trẻ, nên mạnh dạn viết mấy dòng sau đây, kính mong ông vui lòng đăng tải, hầu gây một tiếng vang để chặn đứng những hành động con buôn của một số người có trách nhiệm giáo huấn thiếu lương tâm nghề nghiệp.

Thật là một sự may mắn cho chúng tôi, tỉnh Phong-Dinh thường được mệnh danh là kinh đô miền tây, ấy thế mà, ở cấp trung học, ngoài trường công lập Phan-thanh-Giản, chỉ còn có hai tư thực. Một trong hai tư thực đó mở tới đệ nhị cấp, (một đệ tam và một đệ nhị A-B học hỗn hợp) vì vậy học sinh nào đậu trung học đệ nhất cấp mà không vào trường công được phải chạy về trường đó.

Có lẽ vì sự độc quyền đó nên ông chủ trường nọ mới dám bắt chẹt học sinh đủ điều như vài nhật báo đã lên tiếng tại Thủ-Đô. Xin ông thử tưởng tượng cái cảnh chen lấn bắt số giành chỗ ngồi, thật xót xa, cảm động thay! Tại sao người ta nỡ giở thủ-đoạn con buôn ở nghề tự do đáng kính này? Tại sao người ta không chịu khó thông cảm một số học sinh, sẵn sàng đóng tiền trước, hết chỗ ngồi phải nằm nhà?

Lợi dụng cơ hội này, và lợi dụng sự thích nhẩy của đa số thanh niên ngày nay, một vài người khác phần nhiều chưa quá tú tài toàn-phần, hay kém hơn thế nữa dựng lớp luyện thi trung học và tú-tài phần nhất

Trời ơi, ông mà rõ được chuyện này có lẽ phát run lên và khâm phục ghê gớm một anh học sinh đệ tam C, vừa nghỉ vài năm, nay ngồi dạy văn chương lớp đệ nhị!

Đừng nói chỉ xa, ngay một việc mở lớp tổng hợp ngũ-tứ, tam-nhị thật đã coi dưới mắt hết người. Thế ra lời nói của Bộ Quốc Gia Giáo-Dục chỉ có giá trị lần-quần ở vùng Saigon thôi sao nhỉ? Chẳng thế mà có ông giáo sư nọ (thuộc loại giáo sư cương!) tuyên bố giạt gân với học sinh của mình: « dù ai ngăn trở điều gì tôi vẫn mở lớp cho kỳ được, các em tin tôi! »

Thưa Ông Giám-đốc,

Vì không muốn cho người ta lợi dụng vào sự hiếu học của thanh niên chúng tôi để kiếm tiền một cách vô liêm sỉ. Chúng tôi hôm nay phải lên tiếng. Chúng tôi hy vọng rằng tiếng nói chân tình của chúng tôi không phải bị bỏ rơi trong sa-mạc. Chúng tôi cũng hy vọng cơ quan hữu trách cấp thời cứu xét và can thiệp để bọn học sinh học trường tư như chúng tôi có nơi học đứng đắn và khỏi hoang man...

Nay thơ,
TRƯƠNG-KIỀU-TRẦN

★ Thư kính gửi Trung Tướng Chủ tịch

(Kính nhờ "TẠP-CHÍ PHỔ THÔNG" thương tình đề nguyện vọng của chúng tôi lên mặt báo. Chúng tôi và toàn thể binh sĩ đảo ngũ từ lâu dưới chế độ thối nát sẽ chân thành hậu tạ)

Kính gửi: Trung Tướng Chủ-tịch Hội-Dồng Quân-nhân
Cách-mạng tại Saion
và Trung-Tướng Tổng-Trưởng Quốc-Phòng

Kính Thưa Trung Tướng,

Chúng tôi ký tên dưới đây là Nguyễn-văn-Hoài, Lê-văn-An, Trần-văn-Ích và Phan-văn-Vạn, trân trọng kính đề-trình Trung Tướng một việc như sau:

Nguyên chúng tôi trước đây là binh-sĩ Bảo-an-đoàn thuộc KBC 6077 và KBC 6088. Người vì hoàn-cảnh gia-đình cha mẹ, vợ con già yếu nhỏ dại, vì gia-đình Phật-giáo bị đề ý và bị thù vật lúc Ngô-đình Cần đi về Thuận-an ban đêm không biết mà bắt súng chào lúc đứng canh gác nên bị đưa lên Nam-Đông, A-lưới dày dạn, hoặc ép buộc đi nhà thờ v.v... không chịu được những hành động và sự đối xử tàn nhẫn đó nên buộc lòng chúng tôi phải đào ngũ và từ lâu sống vô cùng cực khổ vì lưới công-an của bè lũ chính-phủ cũ tìm tòi.

Nay cuộc cách mạng Quân-Nhân do Trung-Tướng chỉ huy đã thành công Nhân-dân đồng bào từ già đến trẻ, từ thành thị đến thôn-quê ai ai cũng hơn hờ vui mừng. Chúng tôi nhiều lần muốn ra mặt đề hoan hô vui mừng nhưng còn lo ngại sợ bọn tay sai Ngô-đình-Diệm vu cáo.

Kề chúng tôi được đoàn kết sau lưng Trung-Tướng và chính-phủ góp sức kiến-thiết quốc-gia và chống Cộng-Sản cũng như được hòa-minh vào nguồn vui thắng lợi của Hội-dồng Quân-Nhân Cách-mạng. Ngưỡng mong Trung-Tướng khoan hồng ra thông cáo cho chúng tôi nói riêng và hết thủy binh-sĩ đảo-ngũ dưới chế-độ cũ thối nát nói chung được ra đầu thú để đầu-quân lại chung sức diệt Cộng.

Một lần nữa chúng tôi thành-kính tri-ơn Hội-dồng Quân-Nhân Cách-mạng đã đem lại cho toàn-dân đời sống mới đầy an-vui và nguyện đoàn-kết sau lưng Trung-Tướng.

Huế, ngày 7 tháng 11 năm 1963

Đồng ký tên:

NGUYỄN-VĂN-HOÀI, LÊ-VĂN-AN,
TRẦN-VĂN-ÍCH, PHAN-VĂN-VẠN

★ Hai xác chết ấy...

Kính thưa ông,

Suốt tháng nay, nghĩa là sau khi 2 tên Diệm Nhu, kẻ thù của dân tộc dấn tới dưới những làn đạn của Cách-Mạng. Tôi cũng như phần đông học sinh ở Sao-Mai và đồng bào ở chung quanh rất phân vân không hiểu tại sao trên các báo chí ngay đến cả tờ Phò-Thông đặc biệt về Cách-Mạng cũng không có 1 tấm hình nào về cái chết của 2 kẻ độc tài. Riêng tôi không hiểu tại sao có cái thích là làm sao nhìn được 2 bộ mặt thực của họ lúc chết như thế nào. Chắc là khác lắm phải không ông? Vì lúc sống họ đeo toàn bộ mặt giả mà.

Kính mong ông giải thích giùm và có thể đăng 2 bộ mặt của họ lúc chết lên tờ Phò-Thông để quần chúng cũng như tôi được thỏa mãn.

Kính chúc ông vạn an và tòa Phò-Thông bất diệt.

TRÀ - QUANG

1-B Sao-Mai — Đà-Nẵng

● LỜI TÒA SOẠN. — Đây, 2 bức ảnh :



Hình chụp xác chết của Ngô-đình-Nhu



Xác chết của Ngô-đình-Diệm, (Báo Stars and Stripes của Quân-đội Mỹ)

● Báo-An Phật-Tử

Kính thưa Ông,

Sau khi xem quyền Phò-Thông số 116, tôi thấy mục "Đàn Áp Phật Giáo ở Huế" do bạn Sinh-viên thuật lại có đoạn viết: « Ông Nguyễn-văn-Đặng kêu gọi anh em BẢO-AN... »

Đề tài liệu ấy được xác thật hơn kính xin ông vui lòng cho đính chính đoạn trên như sau :

— « Tôi nhân danh Tỉnh-Trưởng Tỉnh Thừa-Thiên ra lệnh cho các xe xịt nước không được xịt nước nữa và các xe An-ninh không được hoạt-động ». Đó là lời nói của ông Nguyễn-văn-Đặng nguyên Tỉnh-Trưởng Thừa-Thiên đã nói trong đêm tại Đài Phát-Thanh.

Cũng tưởng nên nói thêm đề Ông rõ :

Dù là một chiến-sỹ Bảo-an, đêm hôm đó tôi cũng được đến chùa Diệu-Đế để nghe thuyết pháp và sau đó tôi cũng đến tại Đài Phát-thanh Huế nơi đã xảy ra cảnh tượng hãi hùng ấy, còn hơn thế nữa tôi bị mặt kẹt ở trong phòng Phát-thanh với một số rất đông trong ấy có Thượng-Tọa Thích-Trí-Quang và Ông Nguyễn-văn-Đặng nguyên Tỉnh-Trưởng Thừa-Thiên.

Trân trọng kính chào Ông,

Chiến-sĩ Bảo-an NGUYỄN-VĂN-BỒI KBC 6077.

★ Phò-Thông... ở Hải-ngoại

Mr. J.J. Welsh

18 Zaarra St Newcastle N.S.W. Australia
to Mr. Director of Phòthông Magazine

Dear Sir,

I would like to make a one year subscription to your magazine.

Could you please inform me how much this would cost and also the best method of paying this subscription.

I would also like to know the air and sea mail rates of postage. Please include these in the cost of subscription.

Yours Sincerely : J. J. WELSH

★ Nhà thơ 70 tuổi ở Paris

Thưa Ông,

Tôi đã được đọc báo Phò-Thông của ông nơi hải ngoại nhiều lần, thấy trong báo nhiều bài hữu ích cho độc giả và nhiều bài thơ có tình cảm, tư tưởng rất hay, tôi là người đã nhiều tuổi ngoại 70 rồi, nhưng cái thú đọc thơ vẫn là cái thú sở trường. Nhiều khi nơi hải ngoại cũng có làm nhiều bài thơ Đường hoặc lục bát, nay xin gửi về để ông xem có tiện thì đăng trong quý báo để hiến độc giả trong mục tao đàn.

Nhân đây xin ông cho biết giá báo bao nhiêu một năm ở hải ngoại và trả tiền bằng cách nào ? Hiện tôi có compte ở Banque ở Saigon trả tiền bằng chèque có được không, xin cho biết.

Sẵn đây xin có lời về kính chúc Ông và quý báo trường thọ.

Kính thư : Văn Hương

36 Rue Dauphine Paris (6è) France

I. — VỊNH THỂ THÁI NHÂN TÌNH

Thế thái nhân tình mãi thế ôi,

Trò đời bôn bề biết bao thôi.

Luân thường Đông-Á nào đâu nhỉ,

Đạo lý Tây-Áu ngập mắt rồi.

Màn ảnh phồn-hoa đen tựa mực,

Con đường bác-ái bạc hơn vôi.

Nền xưa nếp cũ nào đâu nhỉ,

Hay sóng văn minh đã lấp bồi.

VĂN-HƯƠNG (Ba-lê)

2. — Mình nói truyện với riêng mình

Mình với ta ta với mình,

Ta thì lúc giận lúc cười lúc lo.

Tuy hai nhưng vẫn là hình một ta.

Biết bao duyên nợ hẹn hò,

Mình xem phong nhâ an hòa,

Con đường thế sự chuyển đồ
đóng tây.

Ta thì vẫn phải bôn ba với đời,

Năm năm tháng tháng ngày

Mình không tình lụy chia bồi,

ngày,

Ngọt bùi cũng chải đắng cay đã từng.

Nay chờ mai đợi kia mong,

Nỗi niềm tâm sự tấm lòng

chứa khuây,

Truyện đời trả trả vay vay,

Mà mình trong ảnh không ha
chút nào.

Trăm năm phàm giá càng cao,

Tinh thần vẫn sáng không hao

không nhòa,

Ấy mình mà cũng là ta.

VĂN HƯƠNG (Ba-lê)

* Khó hiểu

... Thưa Ông... Ông có thể vui lòng giải đáp hộ cho tôi những câu khó hiểu trong Đoạn Trường Tân-Thanh.

Lúc Kiều gặp Từ-Hải, hai bên lấy nhau Kiều mới « báo ân báo oán ». Có người sai Giác Duyên đến, lúc sau này về Kiều than van là không biết bao giờ gặp nhau, thì Giác Duyên lại hẹn 5 năm nữa gặp nhau. Trong đoạn này có câu « Năm nay là một, nữa thì năm năm ». Nghĩa là mấy năm ?

— Lúc Từ-Hải chết chẳng qua là bị lầm Hồ Tôn-Hiến chứ Kiều có cố ý giết Từ-Hải đâu, thế mà lại có câu :

« Giết một người, cứu muôn người » là thế nào ? — Và nếu Kiều cố ý ấy thì Kiều diên gì lại than :

« Giết người mà lại cứu người » ? Đến khi Giác-Duyên gặp sư Tam-Hợp hai người bàn chuyện Kiều. Giác-Duyên lại nói « Bán mình là hiếu, cứu người là nhân » là cứu ai ?

Tôi rất áy náy cho cái óc thiên nghĩ của tôi, mà trong lúc tôi cần hiểu thắc mắc trong truyện nên xin ông vui lòng giảng hộ.

Thành kính chúc Ông vui

ĐÀO-CÔNG-NGUYỄN — Cao-văn Tam-kỳ.

● Tiếng gọi của bà Mẹ

... Thưa ông tôi có đứa con nay nó đi sĩ-quan đã lâu. Từ khi nhà tôi qua đời để lại nó và mấy đứa em, mặc dầu tứ cố vô thân nhưng tôi cũng đã cố một lòng ở thế nuôi con. Tôi sống cảnh túng thiếu, bữa đói bữa no, nhưng tôi vẫn cố cho nó đi học ròng rã mười mấy năm trường, tôi mong sau này thành đạt nó nuôi nấng mấy đứa nhỏ khi tôi già cả. Đến khi nó đậu xong Tú tài, nó liền đi sĩ-quan. Đã ra trường rồi, nhưng không gởi tiền về. Nay tôi phận già cả không mua bán chi được lại thêm mấy đứa nhỏ hay đau ốm. Nay tôi muốn khiếu nại để nó giúp đỡ mấy mẹ con tôi trong lúc túng cùng. Mong ông thông cảm cảnh tình bi đát này và xin ông vui lòng chỉ cho tôi làm đơn như thế nào và nộp ở cơ quan nào. Mẹ con tôi thành thật nhớ ơn ông

Nay kính : HOÀNG-THỊ-C — Bảo vinh Huế

ĐÍNH CHÍNH

Trong Phổ-Thông số 116, ra ngày 1-12-1963, nhờ các bạn sửa lại giúp ở trang 39 :

- LÊ THỊ KIM ANH, 14 tuổi thay vì 17 tuổi
- TRẦN THỊ PHƯỚC TRI, 14 tuổi thay vì 17 tuổi
- HUYỀN TÔN NỮ TUYẾT HÒA, 12 tuổi thay vì Tuyết-Hoa

Bài « Ngô đình Diệm, Nhu, trang 98, *Ecole de charte* thay vì *Ecole des chartreux*, và bỏ 3 chữ trường *Thiên Chúa giáo*.

Bài « Trần Lệ Xuân », trang 101, 102, người chú ruột thay vì cậu ruột.

Đa tạ

TÌM VIỆC

● Sinh Viên Đại-Học Khoa Học, chứng chỉ II (PG) nhận dạy Toán Lý-Hóa từ đệ nhị trở xuống, thư cho : Võ Tiếp — Đại-Học Khoa-Học Saigon.

● Nữ sinh đệ II cấp công lập. Có kinh nghiệm dạy luyện thi. Kèm trẻ tư gia, luyện thi Tiểu học, Đệ thất Kết quả bõ đảm.

Liên lạc bằng thư với cô Hồng 188B Hòa Hưng — Saigon.

● Giáo-sư kinh nghiệm, tận tâm, chuyên luyện thi T. H. Đ. N. C. và ĐỆ-THẤT. Nhận đến dạy trẻ em tại tư gia (ngày hoặc tối). Thư cho : Vũ Tuấn, Trường Tân-Văn số 341/1 Trương-minh-Giang Saigon (Nhờ chuyển giao cho H).

● Lê thị Diệu Tâm, học lực Đệ nhị. Muốn tìm việc làm vừa sức để tiếp tục việc học. Nhận đi xa.

Thư về : Phạm thị Hiệp. 3319 Đồng-Khánh — Vĩnh Long.

● Nữ giáo viên có bằng Diplôme, nhận kèm trẻ tư gia. Thư cho cô Trần thị Long số 27/12 Hoàng-Lương — Saigon

TIN MỪNG

Chúng tôi vừa nhận được tin Lễ Đính Hôn của cô PHỤNG-KIM-PHỤNG và anh NGUYỄN-VĂN-GIÁC đã cử hành tại Saigon ngày 30-10 năm Quý-Mão (nhằm ngày 15-12-63)

Thành thật góp vui với hai bạn PHỤNG-GIÁC.

HOÀNG THẮNG — ĐỖ CHU THI

EM NHỎ NỒNG!

Thuốc cho em uống

THUỐC BAN NỒNG KIM-QUAN (PAKEMID)

NHÀ THUỐC TÂY KIM-QUAN

SỐ 1 NGANG CHỢ BẾN THÀNH SAIGON

K.N. số 260 ngày 20-6-63

Nhà Sách CAO-TRÍ

Bán : SÁCH, BÁO, NHẠC — VIỆT, ANH, PHÁP

Danh-thiệp, thiệp chúc, tranh ảnh v.v...

Cung Cấp : dụng-cụ văn phòng, học-sinh và thể-thao.

Đặc-biệt : Sách giáo-khoa giảm huê hồng 20% và là 15% hình-ảnh danh-lam thắng-cảnh nơi miền cao nguyên.

Kính mời quý Du-Khách chiêu đãi

Sau 5 tháng tạm ngừng hoạt-dộng

LIÊN-HOA NGUYỆT-SAN

sẽ tái-ngộ với bạn đọc vào đầu tháng 11 âm-lịch.

Để phù-hợp với hoàn-cảnh đổi mới của Đạo-Pháp và nước nhà, Liên-Hoa Nguyệt-San sẽ :

— Cải-tiến nội-dung : thêm nhiều Thượng-Tọa, Đại-đức. Tăng Ni cùng các Đạo-hữu và một số văn nghệ-sĩ tên tuổi cộng tác, ngoài những mục thường xuyên còn thêm những mục mới lạ.

— In đẹp, trình bày thanh-nhã. Số tái-ngộ sẽ có chân-dùng của Ngài Thích-Quảng-Đức do họa-sĩ Phạm-đăng-Trí trình bày

LIÊN-HOA NGUYỆT-SAN

— Là bạn của những Phật-tử muốn trau-dồi Phật-pháp và hiện rõ sinh-hoạt Phật-Giáo trong nước nhà và ngoài nước.

— Là bạn của những Văn-nghệ-sĩ muốn khơi nguồn sáng-tạo.

— Là bạn của những sĩ-đang-khảo-khất tìm nơi nương-tựa tinh-thần, tìm một ý-nghĩa cho cuộc sống và một lối giải-thoát thanh-tịnh.

Độc-giả nào thay đổi địa-chỉ hoặc cđ-dộng thêm độc-giả xin liên-lạc gấp với Tòa-soạn Liên-Hoa Nguyệt-San : 56 Chi-Lăng Huệ

Chủ-Nhiệm : THÍCH-ĐÓN-HẬU

Tổng-thư-ký : THÍCH-ĐỨC-TÂM

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN

231-233, Phạm Ngũ - Lão — Sài Gòn

Điện-thoại : 25.861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn phòng bằng Việt, Pháp, Anh
- Hán tự
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phâm, dụng cụ văn phòng cho công sở, tư sở, tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu cỡ cho các hiệu đoàn, nhân cò áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- ★ Gửi bưu phiếu thanh toán xindùng Thiếp phiếu mẫu C.H. 1418 (do Bưu điện phát không) chuyển tiền vào Trương mục.

Sài Gòn T/M số 2701

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN

- ★ Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thẻ chi cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại : 23.187

Phạm - Văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư

— Géomètre — Expert

373, Phan-thanh Giản

SAIGON

HO, BỔ-phế linh-dơn Thụy-Lâm loại A

TR/ : Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho đàm ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.

Bạch-Đới, hoàn Thụy-Lâm

TR/ : Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết trắng (các tiệm thuốc Bắc đều có bán)

Nhà thuốc THUY-LÂM 191 Gia-Long, Saigon

K.N. số 425 ngày 25-9-63

Gần Đến kinh kỳ, Bần thần đã dưới, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống : **Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ».** Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt, Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc « **Ông Tiên** » Phú-Lâm Cholon K.N. BYT. số 1 — 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở lói, gãi tới đầu lan tới đó, không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà **Giải Phong Sát - Độc - Hoàn « ÔNG TIÊN »** hết, uống 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3 — 9-5-63)

1) HUỆT PHÁT PHÒNG LAO THẢO

Thuốc trị Ho đàm, Ho siêng. Ho yếu phổi cho người lớn.

2) AN THẦN BỬU trị yếu tim mất ngủ, hồi hộp choáng váng chóng mặt, thần kinh suy yếu.

3) ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH trị các chứng mệt mỏi đau lưng, ít ăn ngủ, lao lực quá độ.

4) PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ trị bệnh phụ nữ kinh nguyệt trồi sụt, thiếu máu mặt mét da xanh, ít ăn ngủ hay đau lưng.

5) DƯỠNG THAI BẢO SẢN HOÀN trị quý bà khi có thai bị ọa mưa, hốt, thai trăn, thiếu máu bản thần đã dưới.

6) THẢO LINH SƠN trị phong thấp, đau nhức khớp xương.

7) Thuốc PHONG NGỨA Di An Hòa trị các chứng phong ngứa, ghê chốc lở lói ngoài da.

8) KIẾN NHI THẢO, thuốc bổ trẻ em, từ vị yếu ăn ít tiêu gầy còm, đồ mồ hôi trộm, cam tích.

9) BẠCH TRẦN CHÂU, trị mụn cám mụn bọc trên da mặt, (có đề bán ở các tiệm thuốc bắc).

Tổng phát hành : Nhà thuốc DI AN HÒA 232A Lê-thánh-Tôn

Saigon

K.N. số 385 ngày 21-8-63 đến ngày 20-2-64.

Nước Ngọt «CON CỌP»
*Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi*



Nước Ngọt «CON CỌP» mỗi chai
Là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

HEPATIC

Ai đau gan ?

NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BAN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ

HEPATIC

Kiểm nhận số 350/BYT ngày 2-9-63



MỸ-DUNG-LỘ
Hồng - Nguyễn

Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen
Các thui mụn trên mặt,
và hôm sáng cho trẻ em
Nhà thuốc **HỒNG-NGUYỄN**
245, đại-lộ Nguyễn-Trường
Chợ Lớn

CÓ BÁN KHẮP NƠI

K.N. số 600-18.12.63

Công-Ty Bảo-Hiêm

« **LE SECOURS** »

Công-Ty Bảo-Hiêm và Liên-Hiệp Bảo-Hiêm những
tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :
30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cục Viễn-Đông :
16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon
Điện-Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.

BAN.NÓNG.CẢM.HO

Euquinol

K.N. số 351/BYT 2-8-63



POLYVIT C_a
TÉVÉTÉ

**DÀN BÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ,
TRẺ EM ỚM-YẾU, ÉO-OT, CHẬM MỌC RĂNG**

THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẦU-DỪC



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ

KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THÈ XÁC và TRÍ-ÓC

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẦU-DỪC

K.N. số 252 BYT/QCDP/18-10-62

SỒ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

**GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ
TA THÊM CỦA**

3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô :

1.000.000\$

Xổ Thứ Ba Hàng Tuần
mỗi vé 10\$

*Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm*

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN

231-233, Phạm Ngũ-Lão — Saigon

PHỐ - THÔNG 120
(ra ngày 1-2-1964 — 18 tháng chạp ta)

là số

ĐẶC-BIỆT XUÂN

Giáp - Thìn

*những bài đặc-biệt hơn tất cả
những số đặc-biệt Xuân*

Phát-hành

50.000 SỐ

vì lý-do kỹ-thuật,
sẽ không in lại lần thứ hai

